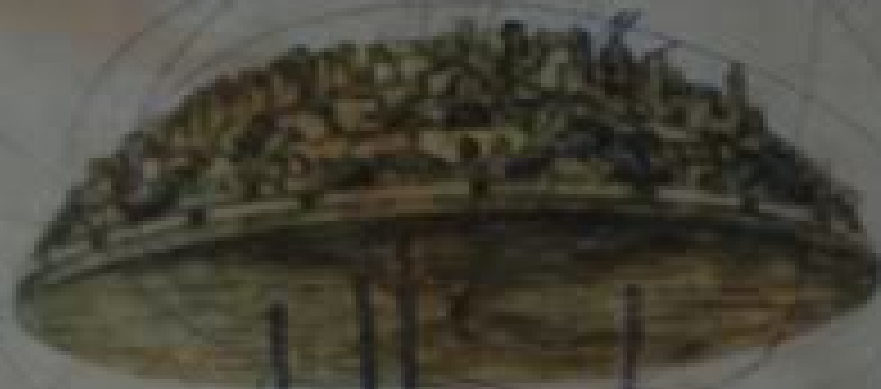


J. Swift

# GULLIVO

*phiêu lưu đến nước  
NHẬT BẢN*



NHÀ XUẤT BẢN KIM Đ

# **Gulliver Phiêu Lưu Đến Nước Nhật bản**

**Jonathan Swift**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[PHẦN III: CUỘC DU LỊCH ĐẾN XỨ LAPUTA, BALNIBARBI, LUGGNAGG, GLUBBDUBDRIB, VÀ NHẬT BẢN](#)

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[PHẦN IV: CUỘC DU LỊCH ĐẾN ĐẤT NƯỚC NGỰA-NGƯỜI](#)

[CHƯƠNG I](#)

[CHƯƠNG II](#)

[CHƯƠNG III](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[CHƯƠNG V](#)

[CHƯƠNG VI](#)

[CHƯƠNG VII](#)

[CHƯƠNG VIII](#)

[CHƯƠNG IX](#)

[CHƯƠNG X](#)

[CHƯƠNG XI](#)

[CHƯƠNG XII](#)

# LỜI GIỚI THIỆU

"Gulliver du ký" là một cuốn sách gồm bốn phần: "Gulliver đến nước Tí hon", "Gulliver đến nước Khổng lồ", Gulliver đến nước Laputa, Balnibarbi, Luggnagg, Glubbdubdrib, và Nhật bản", "Gulliver đến nước Ngựa-người".

Trước đây, Nhà xuất bản Kim Đồng đã dịch in hai phần đầu, tức là hai cuộc phiêu lưu của Gulliver đến nước Tí hon và Khổng lồ.

Lần này, Nhà xuất bản Kim Đồng sẽ in tiếp hai phần sau.

Ở hai cuộc phiêu lưu sau, vẫn bằng giọng văn vừa hài hước vừa châm biếm, tác giả miêu tả chuyến đi đến Laputa, Balnibarbi, Luggnagg, Glubbdubdrib, và Nhật bản gặp toàn những điều trái với đạo lý, với cuộc sống bình thường, tiếp xúc với những con người dốt nát, kỳ quặc, thiếu cận và chuyến đi đến nước Ngựa-người, tiếp xúc với những con người chưa hoàn chỉnh: Ngựa-người, dị dạng, nhưng lại rất tốt, rất trung hậu.

Ở chuyến đi này, tác giả đã kịch liệt liệt những thói hư tật xấu của con người chứa chất trong giới quý tộc nước Anh.

Phải nói rằng, ở hai chuyến đi sau, tính triết lý cao hơn, châm biếm sâu cay hơn và do đó có phần cao hơn so với hai phần trước. (Ở hai cuốn phiêu lưu trước, trẻ em sẽ dễ cảm nhận hơn, ít phải suy ngẫm hơn trong khi đọc).

Tuy vậy, toàn bộ các chuyến phiêu lưu của Gulliver đều rất nên in cho trẻ em đọc. Trẻ em đọc "Gulliver du ký" sẽ thấy nhiều điều hài hước ngộ nghĩnh, sẽ tìm thấy nhiều yếu tố giải trí trong cốt truyện.

Chỉ riêng, chỉ riêng người lớn, khi đọc "Gulliver du ký" mới cảm nhận rõ rệt ý đồ sâu sắc của tác giả là thông qua những chuyến đi tưởng tượng, Jonathan Swift phê phán, chỉ trích những thói hư tật xấu, những sự dốt nát của giới quý tộc nước Anh đương thời.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG - 1989

## **CHƯƠNG I**

Tác giả lên đường đi du lịch lần thứ ba - Tác giả bị bọn cướp biển bắt - Người Hà Lan độc ác - Tác giả trên hoang đảo và được đón vào Laputa.

**K**hoảng mười ngày sau khi tôi trở về nhà, thuyền trưởng William Robinson từ Cornwall chỉ huy con tàu lớn "Hopewell" trọng tải ba trăm tấn đã đến thăm tôi. Ngày trước tôi là nhà phẫu thuật dưới sự chỉ huy của ông trên con tàu đi đến Levant. Ông đối xử với tôi như đối với em trai mình và không khi nào xem tôi như là thuộc hạ của ông. Bởi vậy, chuyến thăm của ông được gây nên bởi mong muốn được gặp lại người bạn cũ. Ít nhất trong lần gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi không nói gì khác hơn những điều mà thông thường giữa các người bạn sau một cuộc chia ly dài dề cập tới. Sau đó ông mới nói tới mục đích viếng thăm của mình, nhiều lần tỏ ý vui mừng thấy tôi khỏe mạnh, ông đã hỏi tôi liệu có nhất quyết không rời khỏi nước Anh nữa hay không và giải thích ý định của mình sau hai tháng nữa sẽ đi miền Tây Ấn Độ. Cuối cùng sau nhiều lần xin lỗi và rào trước đón sau, ông mời tôi lại làm nhà phẫu thuật trên con tàu của ông. Thuyền trưởng nói rằng tôi sẽ có một người trợ giúp, một nhà phẫu thuật thứ hai và tôi sẽ được nhận lương bổng gấp đôi. Để kết luận, ông nói thêm rằng ông cam đoan coi trọng những lời khuyên của tôi trong việc điều khiển con tàu, bởi vì tôi biết nghề hàng hải không kém ông và có thể chỉ huy con tàu tương đương như ông.

Thuyền trưởng nói với tôi nhiều lời nhã nhặn và tôi biết ông là một con người nghiêm túc thế nào, đến nỗi tôi không thể từ chối lời đề nghị của ông. Bất chấp tất cả những gian truân mà tôi đã trải qua, niềm khát khao được nhìn ra thế giới lại giày vò tôi với sức mạnh trước đây. Khó khăn duy nhất cần khắc phục là thỏa thuận được với vợ. Nhưng dù sao tôi cũng tin là vợ tôi sẽ đồng ý sẽ đồng ý sau khi tôi nói những lợi nhuận mà chuyến du lịch sẽ đem lại cho các con tôi.

Chúng tôi nhổ neo ngày 5 tháng tám năm 1706 và đã đến pháo đài St. George<sup>1</sup> ngày 11 tháng tư năm 1707. Chúng tôi ở đấy ba tuần lễ. Chúng tôi cần phải bổ sung thủy thủ đoàn vì trong số thủy thủ có nhiều người bị ốm, từ đây chúng tôi hướng tới Đông Dương. Ở Đông Dương thuyền trưởng quyết định dừng lại lâu hơn, bởi vì những hoàng hóa mà ông cần không thể chuẩn bị đủ và giao cho tàu sớm hơn vài tháng. Trong khi muốn giảm bớt phần nào chi phí cho chỗ đậu này, thuyền trưởng đã mua một chiếc thuyền lớn, chất đầy thuyền những hàng hóa thông dụng và phái tôi chỉ huy đem sang các đảo lân cận. Tôi được giao trách nhiệm bán những hàng hóa này trong khi thuyền trưởng sẽ tiến hành các công việc ở Đông Dương.

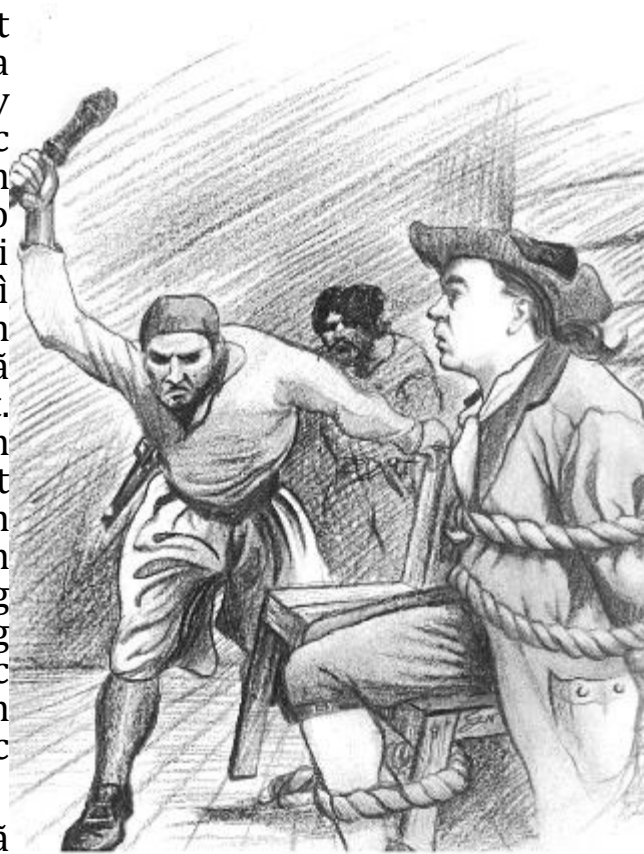
Ngoài tôi ra, trên thuyền còn có mười bốn người của đội trong số đó có ba người địa phương. Chừng ba ngày sau khi chúng tôi lên đường, có một cơn bão mạnh nổi lên. Gió mạnh suốt năm ngày liên tục thổi chúng tôi dạt theo hướng Đông Bắc, sau đó sang hướng Đông. Sầu đó bắt đầu thời tiết tốt, mặc dù gió Tây Nam thổi không lúc nào ngừng. Sang ngày thứ mười thì có hai chiếc thuyền cướp biển đuổi theo chúng tôi. Chiếc thuyền lớn của chúng tôi chở nặng nên không thể đi với tốc độ lớn được và vì thế chúng nhanh chóng đuối kịp chúng tôi.

Chúng tôi đã xông lên đánh nhau và cả hai thuyền trưởng cướp biển, gần như cùng một lúc chỉ huy người của chúng leo lên thuyền chúng tôi. Bởi thế khi mọi sự chống cự trở nên vô hiệu, thì tôi đã nhanh chóng ra lệnh nằm sấp xuống. Do vậy đã không xảy ra đổ máu gì. Bọn cướp biển chỉ việc trói chặt chúng tôi lại cử người canh và tiến hành lục soát con thuyền.

Tôi nhận thấy trong số bọn cướp biển có một người Hà Lan. Thật vậy, chắc hẳn hẳn có một số quyền lực nào đó trong bọn cướp biển, mặc dù không phải là chỉ huy con tàu. Ngay lập tức

hắn nhận ta chúng tôi là người Anh, trong khi vừa buông lời chửi rủa và thề sẽ trói chúng tôi thành từng đôi một quay lưng vào nhau và ném xuống biển, hướng vào hắn, tôi yêu cầu hắn nên chú ý chúng tôi là những người theo Cơ-đốc và Tin lành, công dân của một quốc gia hữu hảo với đất nước hắn. Bởi thế, hắn ta không nên đe dọa chúng tôi nữa mà ngược lại nên bênh vực chúng tôi trước mặt chỉ huy của hắn. Hắn vẫn nhắc lại những lời đe dọa của mình, nhưng khi hướng về các bạn bè hắn bắt đầu sôi nổi nói một cái gì đó, rõ ràng là bằng tiếng Nhật Bản, thường nhắc lại từ "Cơ-Đốc".

Tên chỉ huy con tàu lớn là người Nhật bản, y nói một vài lời bằng tiếng Hà Lan. Khi tiến lại gần tôi vờ đặt ra một vài câu hỏi mà tôi đã trả lời một cách kính cẩn, y tuyên bố rằng chúng tôi được sống. Cúi thấp mình trước viên thuyền trưởng, tôi hướng về phía tên người Hà Lan và nói rằng tôi rất lấy làm đau khổ khi thấy ở người theo đa thần giáo lòng từ tâm lại còn lớn hơn ở những người anh em Cơ-Đốc của mình. Ngay lập tức tôi thấy hồi vì những lời nói này. Sau nhiều lần thử làm cho các thuyền trưởng thấy cần phải ném tôi xuống biển, tên vô lại ấy đã đạt được việc trừng phạt tôi còn tồi tệ hơn cái chết. Những người của tôi bị chia đều vào hai con thuyền cướp biển. Trên chiếc thuyền của chúng tôi đã có một đội thủy thủ mới. Tôi bị đưa xuống một chiếc thuyền buồm nhỏ và được cấp một lượng lương thực cho bốn ngày, rồi để mặc cho sóng gió đưa đi. Thuyền trưởng người Nhật bản đã tử tế đến mức tăng gấp đôi lượng lương thực từ nguồn dự trữ củachính mình và cấm lục soát tôi. Khi tôi bước xuống thuyền, tên người Hà Lan đứng trên boong buông ra tất cả các lời chửi rủa và nhục mạ mà hắn biết xuống đầu tôi.



Khoảng một giờ trước lúc tôi gặp bọn cướp biển, tôi đã tiến hành tính toán và xác định rằng chúng tôi đang ở vĩ tuyến 40° Bắc và kinh tuyến 183° Đông. Khi bọn cướp biển đã mất dần ở chân trời, tôi rút kính viễn vọng từ trong túi ra và cẩn thận quan sát chân trời: tôi phát hiện thấy một số hòn đảo ở hướng Đông Nam. Tôi giương buồm và hướng tới chúng. Gió thuận và sau ba giờ tôi đã tới một trong những hòn đảo gần nhất trong số đó. Trên các tảng đá thấy có vô số tổ chim, tôi chẳng khó khăn gì đã nhặt được khá khá trứng. Tôi nhóm lửa, nhen một đồng lửa bằng các cành cây thạch thảo và rong biển khô, trên đó tôi nướng trứng. Tôi đã hạn chế bữa ăn tối của mình như thế bởi vì tôi quyết định giữ gìn lương thực chừng nào có thể. Ban đêm tôi dọn chỗ cho mình dưới mỏm đá, trải một ít cành thạch thảo và ngủ rất ngon.

Ngày hôm sau tôi lại đến một hòn đảo khác và từ đó, tới hòn đảo thứ ba và thứ tư. Chỉ đến ngày thứ năm của chuyến du lịch buồn tẻ và mệt mỏi, cuối cùng tôi đã tới hòn đảo thứ năm, một hòn đảo phía Đông các hòn đảo ấy. Nó nằm xa trong biển, để đi đến đó tôi phải mất hơn năm giờ đồng hồ. Bờ của nó hầu như không thuận tiện và chỉ sau khi thăm dò lâu dài, tôi mới tìm được chỗ thích hợp cho việc đổ bộ. Đó là một cái vũng không lớn lắm, ở đó chỉ có thể đậu hai ba chiếc thuyền nhỏ như của tôi. Đất trong đảo lầy lội nhiều đá và cằn cỗi. Chỉ đâu đó trong những khe mới thấy vài bụi cây lơ thơ và những cây có hương thơm.

Tôi lấy lương thực ra và tự bồi dưỡng một ít. Tất cả số còn lại, tôi giấu cẩn thận trong một cái hang nằm trong cái tảng đá ven bờ, nơi mà tôi quyết định nghỉ đêm. Trên các mỏm đá tôi nhặt được khá nhiều trứng. Sau đó, tôi mang vào hang hai ba ôm cỏ và rong biển khô, dự định sáng ngày mai sẽ nướng trứng ăn sáng. Tôi cũng dùng những cỏ và rong ấy làm cho mình một cái nệm. Tôi ngủ không được ngon giấc. Những ý nghĩ lo lắng không cho tôi ngủ thiếp đi mặc dù mệt mỏi. Tôi nghĩ rằng hi vọng cứu thoát mình thật nhỏ nhoi hết sức và đã tự vẽ cho mình

những kết cục bi thảm. Tôi đã cố quên những suy tưởng ấy, nhưng không thể nào quyết định trở dậy được.

Trời đã sáng rõ khi tôi chui ra khỏi hang. Tôi đi ngang qua các tảng đá một tý. Bầu trời hoàn toàn sáng rõ: mặt trời thiêu đốt không thể chịu được. Bỗng nhiên trời tối sầm lại, hoàn toàn giống như khi có đám mây che mặt trời. Tôi ngược mắt nhìn và trông thấy trong không trung ở độ cao khoảng hai đến ba dặm<sup>2</sup> so với mặt đất có một vật thể đen lớn đang chuyển động hướng tới đảo. Vật thể ấy che lấp mặt trời trong không trung vài phút. Nhưng tôi không thể nào không nhận thấy rằng khi đó không khí đã diu đi và bầu trời tối sầm lại. Ấn tượng đó cũng giống như khi ta núp dưới bóng của tảng đá. Khi vật thể ấy tiến đến gần tôi thấy rằng nó cấu tạo từ vật chất cứng nào đó. Mặt vật thể hướng vào đất thì phẳng và nhẵn: nó lấp lánh rực rỡ khi phản xạ ánh mặt trời từ mặt biển. Tôi leo lên một tảng đá cao khoảng hai trăm yard<sup>3</sup> và nhận thấy vật thể to lớn ấy gần như hạ thẳng đứng xuống phía dưới. Tôi dùng ống kính viễn vọng quan sát và có thể phân biệt rõ những người đang leo lên, leo xuống sườn của vật thể. Nhưng những người ấy đang làm gì thì tôi không thể nào phân biệt nổi.

Tôi bắt đầu nôn nao sung sướng, và tôi lại bắt đầu có hi vọng: sự việc tình cờ này dù sao đi nữa cũng sẽ đem lại cho tôi sự cứu thoát và tự do. Nhưng đồng thời (chắc độc giả cũng dễ có cảm giác như thế) tôi ngạc nhiên vô kể khi nhìn thấy vật thể đó đang liệng trong không trung, trên đó có người ở, tựa như một hòn đảo, có thể tự điều khiển. Điều tôi quan tâm hơn cả là hòn đảo ấy chuyển động theo hướng nào, bởi vì dường như nó dừng lại trong không trung. Tuy nhiên sau đó mấy phút nó lại bắt đầu tiến gần lại chỗ tôi một chút và tôi có thể quan sát nó khá chi tiết.

Rìa của hòn đảo có những hành lang rộng kéo dài, sắp xếp thành từng bậc, cái nọ tiếp cái kia. Những bậc thang dốc nối chúng với nhau và với cái đỉnh của hòn đảo. Ở hành lang dưới cùng có một số người đứng và ngồi, một số trong đó đang câu cá bằng những cần câu dài, một số khác đang đứng xem câu cá. Tôi bắt đầu vẫy vẫy mũ (mũ kia của tôi đã từ lâu không được đội), khi hòn đảo mỗi lúc một tiến đến gần hơn tới tảng đá trên đó tôi đang đứng. Tôi liền cố kêu thật to. Sau đó vài phút tôi thấy một đám đông trên đảo tụ tập lại và hướng về phía tôi. Một người chỉ ngón tay vào phía tôi và hoa chân múa tay sôi nổi. Tôi hiểu họ đã nhận ra tôi, mặc dù chưa trả lời lại những tiếng kêu gọi của tôi. Bỗng nhiên có bốn hay năm người tách khỏi đám đông, và từ từ đi theo cầu thang lên đỉnh của đảo. Tôi đoán những người ấy đi xin lệnh của một nhân vật quan trọng nào đó.

Đám đông mỗi lúc một đông thêm. Chưa đến nửa giờ, hòn đảo đã chuyển dịch đến cách tảng đá tôi đang đứng khoảng hơn một trăm yard và ở cùng một độ cao với nó. Tôi tỏ vẻ khẩn khoản và bắt đầu tha thiết cầu cứu giúp đỡ. Nhưng tất cả những lời cầu cứu vẫn chưa được đáp ứng. Những người đứng gần tôi hơn người khác, nếu xét đoán theo quần áo của họ, thì là những người quyền quý. Họ đang nói về điều gì đó rất nghiêm túc, suốt thời gian đó cứ nhìn tôi chăm chăm. Cuối cùng một người trong số đó kêu lên bằng một thứ tiếng rõ ràng, du dương và dễ nghe tương tự như tiếng Ý với tôi. Tôi trả lời bằng tiếng Ý: tôi có cảm giác giả dụ họ không hiểu tôi, thì tiếng Ý sẽ hợp với sở thích của họ hơn bất kì thứ tiếng nào khác. Hơn nữa, chẳng cần nói cũng dễ hiểu là tôi xin gì. Người ta đã ra hiệu cho tôi rời tảng đá và đi ra bờ. Tôi vội vã thực hiện lời mời này. Hòn đảo bay hạ xuống phía trên đầu tôi. Ngay lập tức, từ trên thả xuống một cái xích có gắn một cái ghế. Tôi ngồi vào đó và nhờ ròng rọc kéo lên đảo.







## CHƯƠNG II

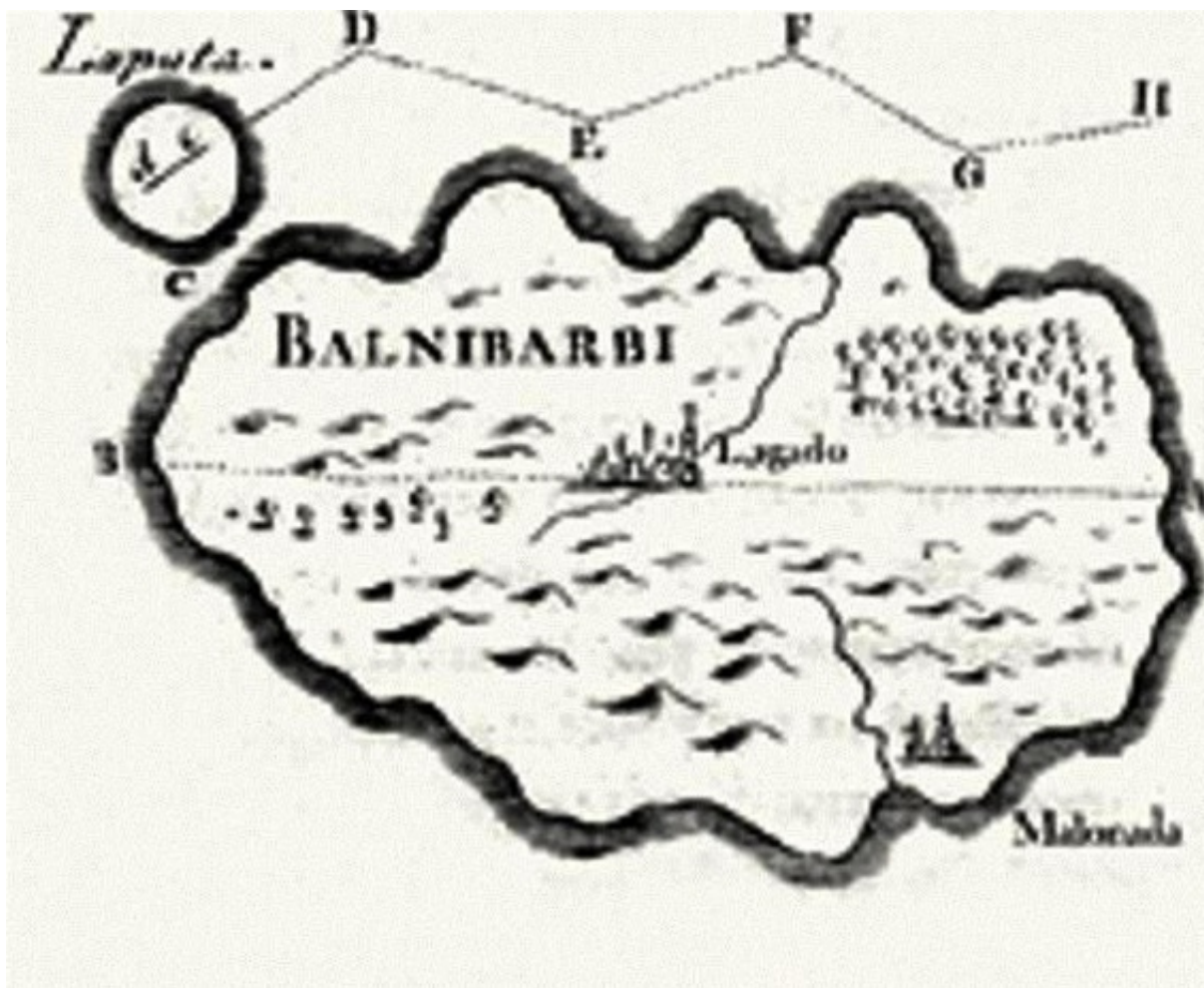
Tính cách và nếp sống của người Laputa - Khoa học Laputa - Quốc vương và các quần thần của Người - Cuộc tiếp đón tác giả ở hoàng cung - Những nỗi sợ hãi và bạo động của người Laputa - Những người vợ Laputa.

**K**hi tôi vừa mới đặt chân lên hòn đảo, một đám đông dân chúng đã vây lấy tôi. Những người đứng gần tôi hơn cả rõ ràng thuộc về giai cấp quyền quý. Mọi người nhìn ngó tôi với vẻ hết sức kinh ngạc. Nhưng chính tôi đối với họ cũng vậy: chưa bao giờ tôi nhìn thấy những con người trần mắt thịt mà lại gây cho tôi ngạc nhiên như thể trước hình dạng, quần áo và vẻ mặt của họ. Tất cả bọn đều có đầu hoặc nghiêng sang phải hoặc sang trái, một số có mắt lác vào trong, còn một số lại trợn ngược mắt lên trên. Quần áo ngoài của họ được trang hoàng bằng những hình tượng mặt trời, mặt trăng, các vì sao xen lẫn với hình vẽ vĩ cầm, ống sáo, thụ cầm, tiêu, guitar, clavico và nhiều nhạc cụ khác mà châu Âu chưa từng biết. Xa hơn một chút tôi nhận thấy có một số người ăn mặc quần áo gia nhân. Trong tay họ có các gậy nhỏ. Đầu gậy buộc một quả bóng thối hơi.

Như sau này tôi đã kể, trong quả bóng đó có một ít hạt đậu khô hoặc mấy viên sỏi nhỏ. Thỉnh thoảng những người hầu lại đập các quả bóng ấy vào môi hoặc tai của những người đứng bên cạnh.

Mãi tôi không thể hiểu điều đó để làm gì. Thật vậy, những người này đã trầm tư mặc tưởng đến mức hầu như không có khả năng nghe được lời nói của người cùng tiếp chuyện, hoặc trả lời lại. Để thức tỉnh họ thì cần phải có tác động cơ học thuần túy nào đó bên ngoài vào các cơ quan ngôn ngữ và thính giác. Chính vì thế những người giàu có bao giờ cũng giữ trong số gia nhân một người được gọi là người đập bóng (theo tiếng địa phương là *climenole*) và thiếu người ấy thì họ không bao giờ đi ra khỏi nhà. Nghĩa vụ của người đập bóng là khi có cuộc gặp mặt của một số người thì anh ta phải đập bóng nhẹ vào môi ai cần phải nói và vào tai phải của ai cần phải nghe. Trong những lúc dạo chơi, người đập bóng thỉnh thoảng lại phải đập nhẹ bóng vào mắt của chủ mình, vì trường hợp ngược lại chủ nhân có nguy cơ ngã xuống hố trong mỗi bước đi, hoặc va đầu vào cột, hoặc giả, đâm sầm vào người qua đường khác.

Tôi thấy cần thiết phải kể cho độc giả tất cả những chi tiết này. Nói khác đi, độc giả cũng như tôi thật khó hiểu biết chừng nào đối với những bộ tịch của những người này, khi họ hộ tống tôi



leo theo các bậc thang lên đỉnh hòn đảo, đến cung điện của quốc vương. Trong khi đi lên theo các bậc thang họ quên rằng mất là họ cần phải làm gì và tụt lại sau tôi. Khi ấy những người đập bóng lại thức tỉnh các chủ nhân của mình. Ở họ, rõ ràng chẳng có một chút ấn tượng nào đối với diện mạo, quần áo của tôi, cũng chẳng hề có tiếng kêu ngạc nhiên nào như của một dân tộc giản đơn, chưa từng biết đến trầm tư mặc tưởng.

Cuối cùng chúng tôi cũng đi đến cung điện và được dẫn vào nơi triều yết. Ở đây quốc vương ngồi trên một cái ngai cao có các quan đại thần danh tiếng nhất vây quanh. Trước ngai vàng có một cái bàn lớn, trên đặt quả địa cầu, vòng hành tinh và các dụng cụ toán học khác nhau. Quốc vương không chú ý mấy may nào đến chúng tôi, mặc dù sự xuất hiện của chúng tôi kèm theo sự hộ tống của thị đồng, gây nên sự ồn ào khá lớn. Quốc vương đang chú mục vào việc giải một bài toán khó và chúng tôi đã phải chờ ít ra là một giờ khi Người còn chưa giải xong. Hai bên quốc vương có hai thị đồng đang đứng cầm bóng trong tay. Nhận ra quốc vương đã giải xong bài toán, một viên thị đồng đập bóng một cách kính cẩn vào môi quốc vương, còn viên thị đồng kia thì đập bóng vào tai phải. Quốc vương nghĩ một lát và hướng tầm nhìn của mình vào tôi và đoàn tùy tùng đi với tôi. Người phán một vài lời, sau đó một người còn trẻ cầm bóng ngay lập tức tiến lại gần tôi và khẽ động nhẹ vào tai phải của tôi. Tôi ra hiệu là không cần những sự nhắc nhở tương tự. Điều đó như tôi đã biết sau này, đã khiến cho quốc vương của họ và toàn thể triều đình đánh giá thấp về khả năng thông minh của tôi.

Quốc vương đặt cho tôi một số câu hỏi. Tôi đã trả lời người bằng tất cả các ngôn ngữ mà tôi biết được. Khi đã thấy rõ ràng chúng tôi không thể nào hiểu được nhau, quốc vương ra lệnh đưa tôi đến một trong các cung điện, và phái đến chỗ tôi hai gia nhân. Khác với tất cả các tiên vương của mình, đức vua này rất lịch thiệp đối với những người nước ngoài. Người ta dâng bữa ăn trưa và bốn nhân vật quan trọng mà tôi đã nhìn thấy đứng cạnh vua tại gian thiết triều dành cho tôi vinh hạnh là ngồi cùng bàn ăn với tôi. Bữa ăn trưa có hai hiệp, mỗi hiệp có ba món. Ở hiệp đầu, người ta đưa ra món bả vai cừu, được cắt thành dạng tam giác đều, một miếng thịt bò hình thoi lệch và bánh pudding dạng cycloid. Trong hiệp thứ hai người ta dâng hai con vịt được chế biến thành dạng vĩ cầm và xúc xích với giò hình ống sáo và kèn ô boia còn thịt ức bê có hình thụ cầm. Những người hầu cắt bánh mì cho chúng tôi thành những hình nón, hình trụ, hình bình hành và các hình học khác.

Sau bữa ăn trưa, tôi tự cho phép mình đặt một số câu hỏi về tên gọi những vật khác nhau bằng tiếng nước này. Khi có sự trợ giúp của những người đập bóng, những nhân vật quan trọng này đã trả lời tôi rất nhã nhặn. Chắc họ hy vọng rằng sự khâm phục của tôi vào khả năng của họ sẽ tăng thêm nếu tôi có thể nói chuyện một cách thoải mái với họ. Chẳng mấy chốc tôi đã có thể xin bánh mì, nước và tất cả những gì mà tôi cần.

Sau bữa trưa, những nhân vật quan trọng cùng ngồi ăn với tôi rút lui. Một nhân vật mới có người đập bóng đi cùng đến gặp tôi theo lệnh của quốc vương. Người này mang theo bút lông, mực, giấy và ba hay bốn quyển sách rồi bằng cách ra hiệu, ông đã làm cho tôi hiểu rằng ông được giao trách nhiệm dạy tôi ngôn ngữ địa phương. Chúng tôi đã ngồi học bốn giờ đồng hồ và trong khoảng thời gian đó tôi đã viết được mấy cột chữ và đã học thuộc một số đoạn ngắn. Thầy giáo của tôi nhiều lúc ra lệnh cho người hầu mang đến một vật gì đó hoặc quay người, cúi chào, ngồi, đứng, đi lại, v. v.. Còn tôi thì nhắc lại và ghi từng đoạn mà ông đã đọc. Ông chỉ cho tôi những hình vẽ trong sách về mặt trời, mặt trăng, các vì sao, hoàng đạo, các chí tuyến và vòng cực và dạy tên gọi các hình của hình học phẳng và các hình thể không gian. Ông gọi tên và viết cho tôi tên gọi các loại nhạc cụ và dạy cho tôi các thuật ngữ sử dụng khi chơi trên các nhạc cụ ấy. Khi ông đi khỏi, tôi đã sắp xếp tất cả những từ này cùng với lời giải thích nghĩa của chúng theo trật tự vần chữ cái. Nhờ có trí nhớ tốt mà trong vài ngày tôi đã tiếp thu được một số kiến thức bằng tiếng Laputa.

Tôi vẫn chưa tài nào biết được cái từ Laputa xuất xứ từ đâu, nên tôi dịch thành từ "hòn đảo bay". *Lap-* là một từ cổ, xuất xứ từ một từ có nghĩa là "cao", *untuh* - là người cầm quyền, từ này như các nhà bác học khẳng định, sinh ra từ Laputa, đọc trại đi của từ *Lapuntuh*. Nhưng tôi không thể nào đồng ý với cách giải thích tương tự, tôi cảm thấy nó gượng gạo thế nào ấy. Tôi mạnh bạo nói với các nhà bác học ở đây điều phỏng đoán nguồn gốc của từ này.

Theo tôi, Laputa chẳng có gì khác với: *Quasi lap outed*: lap có nghĩa là sự lấp lánh của các tia nắng mặt trời trên biển, còn *uted* là cảnh. Hơn nữa, tôi cũng không tin điều ước đoán của tôi là đúng, tôi chỉ đưa nó ra cho các độc giả khôn ngoan phán xét.<sup>4</sup>

Các vị cận thần được nhà vua giao cho chăm sóc tôi đã để ý thấy bộ quần áo rách nát và bẩn thỉu của tôi, nên ngay lập tức gọi thợ may tới đo cắt cho tôi bộ quần áo mới. Để thực hiện việc này, người thợ may ở đây đã hành động hoàn toàn khác với đồng nghiệp của anh ta ở châu Âu. Trước hết, anh ta xác định tầm vóc của tôi nhờ góc phần tư, sau đó dùng com-pa và thước tính toán trên giấy các kích thước và hình vẽ cơ thể tôi. Sau sáu ngày, quần áo đã may xong. Bộ quần áo được may hoàn toàn không vừa với người và mặc vào trông rất cộc cớn. Người thợ may giải thích với tôi là trong tính toán của anh ta chắc là có sai sót nào đó. Trái lại tôi không đồng ý với điều đó. Xét đoán theo quần áo của các quần thần xung quanh tôi thì những sai sót như thế khá thường tình.

Tôi thấy mình rất mệt sau những thử thách mà tôi đã trải qua. Hơn nữa, tôi không có quần áo tử tế. Bởi thế tôi đã ở trong phòng suốt mấy ngày liền và trong thời gian đó đã mở rộng đáng kể kiến thức của mình bằng ngôn ngữ ở đây. Trong những lần đến thăm cung điện mới, tôi đã có thể trả lời thỏa mãn nhiều câu hỏi của quốc vương. Quốc vương đã ra lệnh đưa hòn đảo theo hướng Đông Bắc, đến Lagado, kinh đô của vương quốc, nằm ở trên mặt đất phía dưới. Để làm việc này cần phải đi qua chín mươi dặm và cuộc hành trình của chúng tôi kéo dài bốn ngày rưỡi. Điều thú vị là tôi hoàn toàn không cảm nhận thấy sự chuyển động dần dần của hòn đảo trong không trung. Sang ngày hôm sau, lúc gần mười một giờ, quốc vương, giới quý tộc và các quan lại cầm các nhạc cụ bắt đầu hòa nhạc. Cuộc hòa nhạc kéo dài ba giờ liên tục. Tôi hoàn toàn bị đình tai nhức óc và không thể nào hiểu là làm như thế để làm gì. Nhưng người thầy của tôi liền giải thích cho tôi là dân chúng sống trên hòn đảo bay có tai nhạc. Âm nhạc ấy chỉ có thể được nghe theo quy định thời gian nghiêm ngặt. Thời gian ấy đã tới gần và mỗi một cận thần sẵn sàng tham gia vào cuộc hòa nhạc chung trên nhạc cụ mà người ấy chơi tốt hơn cả.

Trong thời gian chúng tôi bay đến Lagado, quốc vương đã ra lệnh dùng hòn đảo trên một số thành phố và làng mạc để nhận các đơn thỉnh cầu từ các thần dân của mình. Nhằm mục đích này người ta thả xuống phía dưới những sợi dây mảnh có buộc một tải trọng nhỏ ở đầu. Dân chúng treo các đơn từ của mình vào đấy và chúng được kéo lên trông như những mẩu giấy mà các học sinh dính vào dây của các cánh diều. Đôi khi chúng tôi còn nhận được rượu vang và thực phẩm đóng thành các khối được kéo lên. Những kiến thức toán học của tôi đã giúp tôi rất nhiều khi nghiên cứu ngôn ngữ hội thoại của họ. Trong ngôn ngữ này nhiều thành ngữ được vay mượn từ toán học và âm nhạc. Trong đầu của những con người này chứa đầy các hình và vật thể hình học. Chẳng hạn khi họ muốn ca ngợi vẻ đẹp của phụ nữ họ thường xuyên vay mượn các thuật ngữ hình học như: hình thoi, hình tròn, hình bình hành, hình ellipse - hoặc giả các so sánh vay mượn từ âm nhạc. Trong nhà bếp của quốc vương, tôi trông thấy các dụng cụ toán học và nhạc cụ các kiểu, mà theo mẫu ấy, các đầu bếp sẽ thái món ăn dâng lên bàn của quốc vương.

Nhà cửa của người Laputa được xây dựng rất tồi. Các bức tường bao giờ cũng xiên xẹo, không thể nào tìm thấy một góc nhà vuông vức trong bất cứ phòng nào. Vấn đề chính là ở chỗ họ hết sức khinh thường môn hình học thực nghiệm. Theo ý kiến họ, đó là một môn khoa học cực kỳ tầm thường, chỉ có những thợ thủ công thô lậu mới học nó. Họ chỉ chú ý tới các vấn đề trừu tượng cao siêu, mọi mệnh lệnh mà họ ban phát cho công nhân phức tạp, không thực tế đến mức phi lý, đầy đầy những khiếm khuyết sơ đẳng nhất. Họ sử dụng thước kẻ, bút chì và com-pa khá thành thạo. Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy những người trong cuộc sống thường ngày vụng về, lóng ngóng, hậu đậu, chật vật hiểu tất cả những gì liên quan đến toán học và âm nhạc đến thế. Họ tư duy rất tồi: bác bỏ các lập luận của họ chẳng khó nhọc chút nào - có lẽ trừ những trường hợp khi chân lý về phía họ, nhưng điều đó thường rất hiếm. Những con người này đã mất hết trí tưởng tượng, ước mơ và tính sáng tạo. Trong ngôn ngữ của họ thậm chí không có những từ ngữ để thể hiện các khái niệm này. Ngoài toán học và âm nhạc họ chẳng biết gì hết và thậm chí không muốn biết.

Phần lớn người Laputa, đặc biệt những ai nghiên cứu thiên văn học, tin vào chiêm tinh học,

mặc dù họ thấy xấu hổ khi phải thừa nhận công khai điều này. Nhưng điều làm tôi kinh ngạc hơn cả là sự say mê không hiểu nổi của họ đối với chính trị. Họ thường xuyên hỏi han về các vấn đề mới nhất trong chính trị, bàn luận hàng giờ về các công việc quốc gia đại sự và gây ra các cuộc tranh cãi gay gắt mà nguyên do chỉ là bất đồng phe phái. Hơn nữa, tôi cũng thấy khuynh hướng ấy ở đa số các nhà toán học châu Âu, mặc dù chưa bao giờ thấy có gì chung giữa toán học và chính trị. Tôi có cảm giác khuynh hướng này bắt nguồn từ điểm yếu khá phổ biến của những người thích khêu gợi chúng ta quan tâm và chú ý tới những việc mà thật ra chúng ta chẳng có quan hệ gì.

Người Laputa thường xuyên hoảng hốt. Họ chẳng bao giờ có tâm hồn thư thái. Đáng chú ý là họ lo sốt vó chỉ vì những điều mà người trần tục khác chẳng mấy may bận tâm. Họ sợ hơn hết là khả năng thay đổi trong các thiên thể. Họ sợ trái đất cứ xích gần mãi vào mặt trời thì cuối cùng sẽ bị mặt trời nuốt chửng. Họ còn run sợ vì những ý nghĩ đến lúc nào đó mặt trời sẽ bị bọc bởi một lớp vỏ cứng và sẽ không phát ra ánh sáng. Họ cũng còn cho rằng trái đất sẽ biến mất do va chạm với đuôi của sao chổi gần nhất và sao chổi tương lai mà sự xuất hiện của nó theo tính toán của họ còn phải qua ba mươi mốt năm nữa, chắc chắn sẽ tiêu diệt trái đất. Nhưng điều đó chưa phải là đã hết. Theo ý kiến của người Laputa, mặt trời hàng ngày tiêu hao năng lượng để phát sáng mà chẳng có gì bù đắp lại lượng tiêu hao, cuối cùng sẽ cháy hết và tiêu diệt Trái đất và tất cả cách hành tinh nhận năng lượng từ mặt trời cũng sẽ dẫn tới hủy hoại.

Người Laputa thường xuyên bị ám ảnh bởi tất cả các tai biến ấy nên không thể nào ngủ yên và thưởng thức những lạc thú và niềm vui thông thường của cuộc sống. Sáng sáng, khi gặp người quen, người Laputa thường đặt các câu hỏi: mặt trời ra sao, nó có dạng gì lúc mọc và lúc lặn, có hy vọng tránh va chạm với sao chổi gần nhất hay không? Những cuộc nói chuyện như thế họ có thể tiến hành hàng giờ với sự say mê giống như trẻ em say mê nghe những chuyện khủng khiếp về ma quỷ, chúng nghe những chuyện ấy một cách háo hức rồi sau đó lại không dám ngủ vì sợ hãi. Các phụ nữ của hòn đảo hoàn toàn không giống với giới mày râu. Đó là những người linh hoạt và bạo dạn, yêu cuộc sống thường nhật và khinh rẻ chồng mình. Họ thường than vãn về cuộc sống hiu quạnh trên hòn đảo, mặc dù theo tôi, đó là góc tuyệt diệu nhất trên thế giới này. Những nữ cư dân đảo ấy khao khát những trò giải trí của thủ đô, mà tất cả những xa xỉ và tiện nghi sinh hoạt quanh họ trên hòn đảo không thể nào thỏa mãn họ. Tai họa chính là ở chỗ chỉ có thể xuống đất theo lệnh đặc biệt của quốc vương. Mà mệnh lệnh đó lại ban phát rất hiếm hoi. Mấu chốt là chỗ các cận thần có thể lực dựa trên kinh nghiệm từ lâu đời biết chắc rằng khó mà buộc phụ nữ dè dặt địa để quay trở lại đảo do đó gây mọi trở ngại cho chuyến đi tới thủ đô của họ.

Qua một tháng, tôi đã giành được những kết quả khá tốt trong tiếng Laputa và có thể trả lời thoải mái phần lớn các câu hỏi mà quốc vương đặt ra cho tôi. Quốc vương chẳng hề quan tâm tới luật pháp, cách cai trị, lịch sử, tôn giáo, phong tục và tập quán của các nước mà tôi đã từng đi qua. Quốc vương chỉ hạn chế trong việc hỏi han về tình hình toán học, nhưng khi nghe những câu trả lời của tôi thì lại hết sức coi thường và thờ ơ, cho dù những người đập bóng cổ công thức tính sự chú tâm cần thiết của quốc vương.

# CHƯƠNG III

Nhiệm vụ được triết học và thiên văn học hiện đại giải quyết - Những thành tựu to lớn của người Laputa trong lĩnh vực thiên văn - Phương pháp của quốc vương đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Tôi được quốc vương ban cho ân huệ đi thăm các thắng cảnh của hòn đảo. Người thầy giáo của tôi được lệnh đi cùng với tôi. Điều khiến tôi quan tâm hơn cả là những cơ chế, hay những lực tự nhiên nào khiến cho hòn đảo chuyển động được. Tôi sẽ kể về điều này ngay bây giờ.

Hòn đảo bay có dạng tròn trặn đường kính khoảng bảy nghìn tám trăm ba mươi tám *yard*, hoặc gần bốn dặm rưỡi: thật vậy diện tích bề mặt của đảo khoảng chừng chục nghìn mẫu Anh<sup>5</sup>. Chiều cao của đảo chừng ba trăm *yard*. Một tấm kim cương phẳng dùng làm nền cho hòn đảo có bề dày gần hai trăm *yard*. Mặt dưới của tấm kim cương luôn luôn hướng vào đất. Trên tấm kim cương này có các lớp núi đá khác nhau, trên cùng, phủ một lớp đất đen màu mỡ sâu mười hoặc mười hai *foot*<sup>6</sup>.

Ở trung tâm của hòn đảo có một vực thẳm đường kính gần năm mươi *yard*, qua đó các nhà thiên văn tụt xuống một cái hang lớn. Hang có dạng vòm và vì thế được gọi là *Flandona gagnole* hay là hang Thiên văn, nó nằm ở độ sâu một trăm *yard* trong lớp kim cương. Trong hang này luôn có hai mươi ngọn đèn cháy sáng do chúng được các bức tường kim cương phản chiếu nên soi tỏ từng góc hang một. Trong toàn hang có đặt các kính lục phân đa dạng, các hình vuông, các kính thiên văn, các dụng cụ đo độ cao thiên thể và các dụng cụ thiên văn khác. Nhưng cái đáng chú ý nhất trong số đó mà số phận hòn đảo phụ thuộc vào là một cục nam châm lớn có dạng giống như con thoi dẹt, có chiều dài chừng sáu *yard*, chiều rộng và phần dày nhất chừng ba *yard*. Ở chính giữa thanh nam châm có một lỗ thủng xuyên ngang, một trục kim cương cực kỳ chắc chắn xuyên qua lỗ này. Trục này được lắp chính xác tới mức chỉ cần khẽ đụng tay là thanh nam châm bắt đầu quay. Một vòng kim cương khổng lồ có bề dày bốn *foot* và cao bốn *foot*, đường kính tới mười hai *foot* gắn thanh nam châm vào sàn nhà. Vòng này được gắn ngang bằng lên tám chân kim cương, mỗi cái cao chừng sáu *yard*. Ở mặt trong của vách trụ kim cương này chính giữa có khoét hai ổ, mỗi cái sâu chừng mười hai *inch*<sup>7</sup>, những đầu của trục trên đó có thanh nam châm quay được gắn vào hai ổ này.

Chẳng có một lực nào có thể dịch chuyển thanh nam châm mà chúng tôi đã miêu tả dờn khỏi chỗ, bởi vì trụ kim cương cùng với các chân cùng là một khối lớn với tấm kính cương tạo nền của hòn đảo. Nhờ có thanh nam châm này mà đảo có thể nâng lên, hạ xuống và dịch chuyển từ chỗ này sang chỗ khác, tùy thuộc vào ý muốn của quốc vương, vì một phần mặt đất sẽ có lực hút với một đầu của thanh nam châm, còn đầu kia là lực đẩy. Khi thanh nam châm đặt thẳng đứng và cực dương của nó hướng vào đất thì hòn đảo hạ xuống, còn khi cực âm của thanh nam châm hướng xuống dưới, hòn đảo nâng lên. Khi đặt xiên thanh nam châm thì hòn đảo chuyển động theo hướng xiên, bởi vì lực của thanh nam châm này luôn luôn hướng vào phía mà đầu dương quay vào.

Để hiểu sự chuyển động của hòn đảo như thế nào, chúng ta giả thiết là đường AB cắt ngang qua vương quốc Balnibarbi, đường CD là thanh nam châm, điểm C là cực âm của nó, còn điểm D là cực dương. Chúng ta giả dụ hòn đảo đang ở trên điểm C. Hãy đặt thanh nam châm ở vị trí CD sao cho cực âm hướng xiên xuống phía dưới, khi ấy hòn đảo bắt đầu chuyển động theo thường đến D. Khi hòn đảo đã đến điểm này, chúng ta sẽ quay thanh nam châm sao cho cực dương của nó hướng đến điểm E, khi đó hòn đảo sẽ chuyển động xiên hướng đến E. Nếu bây giờ chúng ta đặt thanh nam châm hướng đến điểm F, cực âm hướng xuống dưới, hòn đảo sẽ nâng chệch đến F, tại đây ta lại hướng cực dương đến G, hòn đảo lại có thể dịch chuyển đến G. Bằng cách như vậy, trong khi thay đổi vị trí của thanh nam châm, có thể nâng lên hoặc hạ hòn đảo xuống theo đường chéo và nhờ các lần nâng lên và hạ xuống như thế mà hòn đảo dịch chuyển từ phần này của vương quốc đến phần khác.



Tuy nhiên cần nhận xét thêm là hòn đảo bay chỉ có thể dịch chuyển trên lãnh địa của quốc vương Laputa. Mấu chốt vấn đề là ở chỗ các khoáng vật tác động đến thanh nam châm lớn chỉ nằm trong ranh giới của vương quốc này. Hơn nữa hòn đảo không thể nào nâng lên cao hơn mặt đất bốn dặm, bởi vì ở độ cao lớn như thế thanh nam châm mất tác dụng.

Nếu đặt thanh nam châm ở vị trí thật cân bằng, thì hòn đảo đứng lại. Giải thích hiện tượng này không có gì khó cả, các cực của thanh nam châm có khoảng cách như nhau với mặt đất, bị tác động với cùng một lực giống nhau, một, kéo hòn đảo xuống phía dưới, một, đẩy hòn đảo lên trên và do đó hòn đảo đứng yên một chỗ.

Thanh nam châm chịu sự điều khiển của các nhà thiên văn học có kinh nghiệm. Họ thay đổi vị trí của thanh nam châm theo mệnh lệnh của quốc vương. Những nhà bác học này đã giành phần lớn đời mình để tiến hành các quan sát chuyển động của các thiên thể. Các kính thiên văn ở đây về mặt chất lượng hơn đứt các kính thiên văn của chúng ta. Các kính thiên văn lớn nhất trong số đó dài không quá ba *foot*, nhưng chúng mạnh hơn các kính một trăm *foot* của chúng ta rất nhiều, sự ưu việt này cho phép người Laputa vượt xa các nhà thiên văn châu Âu của chúng ta rất nhiều trong những phát minh của họ. Chẳng hạn họ đã lập được danh mục của hai trăm nghìn ngôi sao bất động, trong khi bản danh mục phổ biến nhất của chúng ta chỉ có không hơn một phần ba con số này. Ngoài ra, họ đã khám phá ra hai ngôi sao tỷ hon hay là vệ tinh quay quanh sao Hỏa. Vệ tinh gần nhất cách trung tâm của hành tinh này một khoảng cách bằng ba lần đường kính của nó, vệ tinh thứ hai ở khoảng cách gấp năm lần đường kính hành tinh.

Những người Laputa khẳng định rằng họ đã tiến hành quan sát chín mươi ba sao chổi khác nhau và đã xác định với độ chính xác cao thời kỳ quay trở lại của chúng. Nếu điều đó là đúng thì rất mong sao cho những kết quả quan sát của họ trở thành sở hữu công cộng. Điều này chắc có thể hoàn thiện lý thuyết về các sao chổi hiện nay còn quá yếu<sup>10</sup>. Chẳng khó khăn gì cũng có thể hiểu được rằng việc làm chủ hòn đảo bay tạo cho vương quốc Laputa ưu thế rất lớn so với các quốc gia khác trên trái đất. Ngài có thể dễ dàng trở thành vị chúa tể tuyệt đối trên thế giới nếu như ngài thuyết phục được các vị thượng thư cùng hành động được với mình. Nhưng các thượng thư hiểu rất rõ rằng tình thế của người sủng thần thực chẳng bền vững chút nào trong thời kỳ của vị chúa tể tuyệt đối. Hơn nữa, mỗi thượng thư lại có những lãnh địa rộng lớn trên lục địa. Bởi thế sự nô dịch đất nước không có lợi cho họ và họ không đồng ý với điều đó.

Nếu như có một cuộc khởi nghĩa nào nổ ra tại một thành phố nào đó và thành phố từ chối nộp thuế, thì quốc vương thi hành hai biện pháp để khiến nó phục tùng. Biện pháp đầu tiên khá là mềm mỏng như sau: quốc vương ra lệnh dùng hòn đảo trên thành phố đó và các đất đai lân cận, bằng cách này quốc vương làm ngăn cản tác động thuận lợi của mặt trời và mưa đối với những kẻ ngang bướng, trong thành phố bắt đầu có nạn đói và bệnh tật. Nếu theo ý kiến của quốc vương, các công dân tự bôi nhọ thanh danh của mình bằng những hành vi tội lỗi nghiêm trọng, ngài có thể tăng cường sự trừng phạt này: theo lệnh quốc vương, những hòn đá lớn được ném xuống thành phố và dân chúng chỉ có cách chui vào các hầm ngầm và các hầm mộ bởi vì các nhà ở sẽ bị phá hủy hoàn toàn. Nhưng nếu những kẻ khởi loạn tiếp tục đấu tranh thì quốc vương sẽ thi hành biện pháp cứng rắn hơn: hòn đảo sẽ hạ thẳng xuống đầu những kẻ ngoan cố và đè bẹp chúng cùng với nhà cửa của chúng. Tuy nhiên, biện pháp cực đoan này của quốc vương chỉ áp dụng trong những trường hợp hết sức hiếm hoi. Các thượng thư cũng thường không đề xuất biện pháp tương tự với quốc vương. Một mặt họ sợ sự căm thù và sự trả thù của dân chúng, mặt khác họ sợ là bằng biện pháp ấy sẽ làm tổn hại tất cả những lãnh địa của chính họ. Không nên quên rằng, hòn đảo là sở hữu riêng của quốc vương, còn tất cả đất đai, nhà cửa và lâu đài của các cận thần đều nằm trên lục địa.

Nhưng còn cả một nguyên nhân khác, quan trọng hơn, bởi thế quốc vương của đất nước này chỉ trong trường hợp cực kỳ cần thiết, thậm chí bất đắc dĩ mới sử dụng đến biện pháp đáng sợ này.

Nếu thành phố sẽ bị tiêu diệt nằm giữa các tảng đá cao - mà phần lớn các thành phố ở đây hoàn toàn có chủ định phân bố ở nơi như vậy - hoặc nếu trong thành phố ấy có nhiều tháp chuông hay các tháp bằng đá, thì sự hạ nhanh của hòn đảo có thể làm hỏng nền kim cương của

nó. Sự thật, nền kim cương này như tôi đã kể, cấu tạo từ một khối kim cương nguyên sinh dày hai trăm *yard*, nhưng dù sao khi va chạm mạnh nó có thể bị vỡ hoặc bị nứt nẻ do các đám cháy bùng lên từ các ngôi nhà bị phá hủy gây ra. Tình hình này được dân chúng biết rõ và họ đã tính toán rất giỏi tới điều ấy khi tổ chức chống lại việc xâm phạm tới tự do và tài sản của chính họ.

Về phía quốc vương, khi áp dụng quyết nghị xóa sạch những cư dân của thành phố nổi loạn ra lệnh hạ hòn đảo xuống chậm hơn và thận trọng hơn nữa. Trong khi đó ngài lại nói về lòng từ bi và thương hại của mình, nhưng thực chất nỗi sợ hãi làm vỡ đĩa kim cương khi tiếp xúc với mặt đất đã khống chế ngài.

Khoảng ba năm trước khi tôi tới đây, đất nước Laputa đã có xảy ra một sự kiện không bình thường mà suýt trở thành nỗi bất hạnh đối với vương triều này. Quốc vương đi tuần thú lãnh địa của mình. Thành phố đầu tiên mà ông đến thăm là Lindalino, một trong những thành phố lớn nhất của vương quốc. Dân chúng thành phố đã tâu trình quốc vương rất nhiều điều oán thán về sự ức hiếp của viên thống đốc. Cũng như trước đây, mọi điều ta thán chẳng đạt được kết quả gì. Chưa được ba ngày sau khi quốc vương rời thành phố, dân chúng đã đóng chặt cổng thành, bắt giam viên thống đốc và trong một thời gian hết sức ngắn ngủi đã dựng lên ở bốn góc thành phố bốn tháp lớn có cùng độ cao với một tảng granite nhọn đầu nổi lên ở chính trung tâm thành phố. Trên các ngọn tháp và tảng đá họ đặt những thanh nam châm lớn, và nếu trong trường hợp các thanh nam châm không có tác động đến việc điều khiển hòn đảo, họ đã chuẩn bị một số lượng lớn nhiên liệu dễ bốc cháy, dự tính nhờ ngọn lửa mà có thể làm tổn hao nền kim cương của hòn đảo.

Những tin tức về cuộc khởi nghĩa ở Lindalino chỉ đến tai quốc vương tám tháng sau. Quốc vương ra lệnh hướng hòn đảo đến Lindalino. Sau một vài ngày hòn đảo đã dừng lại chính trên thành phố, chắn ánh nắng và mưa đối với dân cư ở đây. Biện pháp này dường như vô hiệu. Có một con sông lớn chảy qua thành phố. Dân chúng đã kịp dự trữ lương thực và không sợ sự phong tỏa. Họ đã có đầy đủ quyết tâm để chống cự đến cùng. Quốc vương ra lệnh thả từ đảo vô số dây thừng nhỏ xuống. Nhưng thay cho những lời cầu xin tha tội ngoan ngoãn là những yêu sách ngang ngược bay trở lại đảo: về những bồi thường thiệt hại gây nên, phục hồi những đặc quyền của thành phố, cho phép dân chúng có quyền bầu cử thống đốc và những điều phi lý tương tự như vậy. Để trả lời, quốc vương ra lệnh ném xuống đầu dân cư của thành phố những hòn đá lớn. Nhưng dân thành phố đã tránh khỏi sự trừng phạt tàn bạo này bằng cách ẩn náu trong các tháp và các hầm nhà và đem theo cả những tài sản nhỏ mọn của mình.

Khi đó quốc vương kiên quyết trừng phạt cứng rắn đối với những kẻ kiêu ngạo này, ra lệnh hạ hòn đảo xuống độ cao cách đỉnh các ngọn tháp và tảng đá chừng bốn mươi *yard*. Lệnh của quốc vương được thực hiện. Tuy nhiên các viên quan khi quay thanh nam châm đã nhận thấy rằng hòn đảo hạ xuống nhanh hơn bình thường rất nhiều. Sau khi điều khiển thanh nam châm trở lại vị trí ngang bằng, họ đã có thể làm ngừng sự hạ xuống thêm, nhưng nhờ đó mà đã phát hiện thấy hòn đảo bị hút mạnh về phía mặt đất và có thể bị rơi. Họ lập tức tâu trình điều đó với quốc vương và xin cho nâng hòn đảo lên cao hơn. Quốc vương lập tức ban ra lời đồng ý. Hòn đảo được nâng lên độ cao lớn nữa. Sau đó một hội đồng các viên quan điều khiển thanh nam châm nhận được lệnh đến gặp quốc vương. Một nhà bác học có kinh nghiệm nhất trong số họ xin cho phép được tiến hành thí nghiệm. Nhà bác học lấy một sợi dây thừng dài và chắc chắn, đầu kia buộc một mẫu kim cương, trong đó chứa một ít quặng sắt (giống như loại kim cương tạo nên nền hòn đảo) và bắt đầu từ từ thả nó từ hành lang thấp nhất thẳng xuống đỉnh của một trong các ngọn tháp. Nhưng mẫu kim cương vừa được thả xuống vài *yard* thì vị quan đã cảm thấy nó bị kéo xuống dưới với một lực mà ông khó khăn lắm mới giữ được sợi dây trong tay. Khi đó viên quan ném mấy mẫu vụn kim cương và nhận thấy ngọn tháp hút chúng vào mình. Thí nghiệm như thế cũng được tiến hành với các tháp còn lại. Các kết quả ở đâu cũng như nhau.

Quốc vương sợ hãi đã từ bỏ ý định phá hủy thành phố và để mặc thành phố đó.

Một vị thượng thư đã khẳng định với tôi rằng, nếu như hòn đảo hạ xuống trên thành phố thấp đến mức không thể nào trở lên được nữa, thì dân chúng thành phố sẽ tước đoạt vĩnh viễn khả năng chuyển động của nó, sẽ giết quốc vương và tất cả những tùy tùng và sẽ làm thay đổi

hoàn toàn cách nắm quyền.

Đạo luật cơ bản của quốc gia cấm quốc vương và hai hoàng tử lớn nhất rời hòn đảo. Điều cấm này cũng áp dụng cả với hoàng hậu.



# CHƯƠNG IV

Tác giả rời Laputa - Người ta cho tác giả xuống Balnibarbi - Tác giả thăm thủ đô - Mô tả thủ đô và các vùng phụ cận. Một viên quan hiểu khách tiếp tác giả - Cuộc nói chuyện với viên quan ấy.

Mặc dù tôi không thể nào than phiền điều gì về việc tiếp đón đối với tôi trên hòn đảo nhưng dù sao cũng cần phải thừa nhận rằng tôi không giành được sự chú ý nào đặc biệt. Hơn nữa người Laputa hơi khinh thường tôi. Điều đó cũng dễ hiểu nếu ta nhớ rằng quốc vương và dân chúng không chú ý gì khác ngoài toán học và âm nhạc. Mà trong lĩnh vực kiến thức này tôi khá là lạc hậu so với họ vì thế không thể nào giành được sự kính trọng. Mặt khác, sau khi xem tất cả các danh lam thắng cảnh của hòn đảo, bản thân tôi cũng muốn rời bỏ nó. Tôi quả thực đã chán ngấy những con người ở đây. Họ thực sự am hiểu tinh tường trong toán học và âm nhạc. Nhưng những người Laputa có giáo dục lại đắm chìm vào lập luận trừu tượng mà chưa bao giờ tôi có dịp gặp những người tiếp chuyện chán ngắt hơn ở đây. Bởi thế trong thời gian ở thăm hòn đảo, tôi cố gắng hết sức tránh tiếp xúc với họ để trò chuyện và chủ yếu tôi nói chuyện với các phụ nữ, thương gia, những người đập bóng và các thị đồng. Đó là những người duy nhất mà tôi có thể nhận được từ họ câu trả lời thông minh về câu hỏi đặt ra. Nhưng vì thế những người Laputa có giáo dục lại đối với tôi hết sức khinh miệt.

Nhờ có sự nỗ lực học tập mà tôi đã học khá tốt tiếng địa phương. Tôi cảm thấy buồn kinh khủng phải ở hòn đảo, nơi mà tôi cảm thấy chẳng có gì đáng chú ý. Tôi quyết định rời khỏi nó khi có cơ hội đầu tiên.

Tại cung đình, tôi thường xuyên gặp gỡ với một viên cận thần, thân thích với quốc vương. Tình thế này là một nguyên nhân duy nhất khiến cho triều thần kính trọng ông ta. Thật ra họ coi ông ta là một người cực kỳ ngu xuẩn và không lịch lãm. Ông là người đóng góp rất quan trọng cho quốc gia, có các khả năng tự nhiên rất lớn và khác biệt bởi tính trung thực và trọng danh dự. Nhưng tiếc thay tai của ông ta lại chẳng nhạy cảm với âm nhạc, và theo sự cam đoan của những kẻ có ác ý, ông thường xuyên đánh nhịp không đúng. Tình trạng cũng giống như thế với toán học, những thầy giáo hết sức khó khăn mới có thể dạy ông chứng minh các định lý toán học hết sức sơ đẳng. Viên cận thần này có thiện cảm đặc biệt với đối với tôi. Ông thường đến thăm tôi, mong thu nhận được được những kiến thức về châu Âu, về luật pháp và các tập tục và khoa học của các nước khác nhau mà tôi đã từng đi thăm. Ông nghe tôi rất chăm chú rồi đưa ra những nhận xét thông minh về những chuyện kể của tôi. Đi hầu ông bao giờ cũng có hai người đập bóng, nhưng ông không bao giờ cần đến họ, trừ trường hợp tại những nghi lễ cung đình và trong các cuộc viếng thăm chính thức. Khi chỉ có chúng tôi với nhau, ông bao giờ cũng cho họ nghỉ.

Tôi yêu cầu con người đáng kính này xin quốc vương cho tôi được phép rời khỏi hòn đảo. Viên cận thần mặc dù rất lấy làm tiếc như ông đã nói với tôi, đã hoàn thành yêu cầu của tôi. Mong muốn giữ tôi lại hòn đảo, ông đã đặt cho tôi rất nhiều đề nghị tế nhị, nhưng tôi đã từ chối với một lòng biết ơn sâu sắc.

Ngày 16 tháng 2, tôi từ biệt quốc vương và triều thần. Quốc vương đã tặng tôi những tặng vật trị giá gần hai trăm bảng Anh, tôi cũng nhận được tặng vật tương tự từ người bảo hộ của tôi, người thân thích với quốc vương. Ngoài ra, ông đưa cho tôi một bức thư giới thiệu cho người bạn của mình sống ở Lagado thủ đô của vương quốc. Trong thời gian đó hòn đảo đang bay ở cách thủ đô hai dặm và tôi được hạ xuống từ hành lang thấp nhất của hòn đảo nhờ vào cái ghế ngồi gắn vào các dây xích mà trên đó hai tháng trước đây tôi đã được nâng lên.

Lãnh địa trên đất liền của quốc vương hòn đảo bay được gọi là Balnibarbi còn thủ đô của vương quốc này như tôi đã kể, gọi là Lagado. Tôi không thể nào tả hết niềm hân hoan khi chân mình đặt lên nền đất cứng. Bởi vì tôi đã mặc bộ quần áo địa phương và tôi đã nắm ngôn ngữ

khả vững để trao đổi với dân địa phương, do đó tôi chẳng khó khăn gì đã đặt chân được vào thủ đô. Tôi đã nhanh chóng tìm được ngôi nhà mà người bảo hộ của tôi đã chỉ tôi đến và trao cho ông ta bức thư giới thiệu và đã được đón tiếp rất lịch thiệp. Đó là một viên quan tên là Munodi, ông ra lệnh sửa soạn cho tôi một căn phòng trong nhà mình và tôi đã ở đó trong suốt thời gian lưu lại thủ đô.

Sang ngày hôm sau, vị chủ nhân mời tôi ngồi xe ngựa và hướng dẫn tôi đi thăm thủ đô. Thành phố này nhỏ hơn Luân đôn hai lần. Nhà cửa trong thành phố được xây dựng rất kì quái, phần nhiều chúng đã bị bán hủy hoại. Những người qua đường có dáng vẻ hoang dại thể nào đó. Hầu hết họ đều ăn mặc rách rưới, họ giương mặt lên đi lại hiên ngang trên đường phố. Sau khi đi qua cổng thành, chúng tôi ra tới cánh đồng. Ở đây chúng tôi nhìn thấy những người nông nhân đang làm việc với các công cụ hết sức đa dạng. Nhưng tôi không sao hiểu được chính thực họ đang làm việc, vì trên cánh đồng tôi chẳng thấy có một vết tích nhỏ nhất nào của cỏ cây và lúa mì, mặc dù đất thật sự màu mỡ. Tôi cực kì kinh ngạc trước tất cả những điều trông thấy và quyết định tìm lời giải thích ở người bạn đi cùng với mình. Ở tất cả những người gặp trên đường đều có nét mặt băn khoăn lo nghĩ. Họ đang vội vã đi đâu đó, đang bận gì đó trong thành phố cũng như trên cánh đồng, nhưng kì thực sự hoạt động sôi nổi ấy không đem lại kết quả nào. Ngược lại tôi chưa bao giờ được trông thấy những cánh đồng được canh tác tươm tẽ hơn, những nhà cửa được xây dựng xấu hơn và những con người có bộ mặt đăm chiêu như thế, trong những bộ quần áo rách rưới nghèo nàn đến như vậy.

Ngài Munodi là người rất có tiếng tăm. Trong một số năm ông đã giữ chức thống đốc Lagado nhưng theo tham mưu của các vị thượng thư, ông bị cắt chức dường như vì không có khả năng đảm đương chức vụ. Nhưng dù sao ông không bị mất thiện cảm của quốc vương, ngài đánh giá ông là một người đáng tin cậy, tốt bụng dù có hơi nông cạn. Munodi trả lời một cách thận trọng và ngắn gọn. Ông chỉ hạn chế bằng các nhận xét rằng tôi ở đây quá ít thời gian để có thể rút ra những nhận định đúng đắn về con người và đất nước của nó, rằng mọi dân tộc đều có phong tục và tập quán của riêng mình, rồi lái câu chuyện sang một chủ đề khác. Nhưng khi chúng tôi đã quay trở về nhà, ông hỏi tôi có thích ngôi nhà của ông không, tôi có nhận thấy thiếu sót nào đó trong kiến trúc của ngôi nhà hay không, tôi có những nhận xét gì về vẻ bề ngoài và cách ăn mặc của những người hầu của ông không. Ông đã có thể bình tĩnh đặt những câu hỏi đại loại như: tất cả ở chỗ ông hoàn toàn bình thường, được khác biệt bởi sự trang nhã và sang trọng không? Tôi trả lời là trí thông minh, sự hiểu biết và sự giàu có của ông có thể giúp đỡ ông tránh khỏi tất cả những phi lý mà những người đồng hương của ông bị ràng buộc bởi sự thiếu suy xét, hoặc sự khốn cùng cùng cực. Về điều này Munodi nhận xét là những cuộc nói chuyện đại loại như vậy tốt hơn cả là tiến hành ở biệt thự ngoại ô của ông, cách thành phố chừng hai mươi dặm. Ông đề nghị ngày mai sẽ đi đến đấy và tôi rất vui lòng về điều này.



Dọc đường, Munodi lưu ý tôi tới các phương pháp khác nhau được các trại chủ sử dụng để canh tác đất. Tất cả các phương pháp này tôi hoàn toàn không biết và khó hiểu vì chỉ trừ ngoại lệ rất hiếm, tôi không thể nào thấy một bông lúa hay một cọng cỏ nào trên các cánh đồng. Nhưng sau ba giờ đi đường, phong cảnh hoàn toàn đổi khác. Xuất hiện những căn nhà xinh đẹp của nông dân, những cánh đồng có rào giậu, những vườn nho, những cánh đồng đã cày xới, những ruộng lúa tươi tốt, những đồng cỏ xanh rì. Từ lâu tôi chưa từng thấy một phong cảnh đẹp mắt đến như vậy. Munodi sau khi nhận thấy vẻ mặt của tôi tươi tỉnh lên, ông nói với tôi là từ đây bắt đầu lãnh địa của ông. Đồng thời ông thở dài một cách nặng nề nói thêm rằng, những người đồng hương của ông khinh thường ông vì ông đã cai quản sản nghiệp tồi đến như vậy và

đã nêu một tấm gương xấu.

Cuối cùng chúng tôi đã tới gần nhà. Đó là một ngôi nhà lộng lẫy với kiểu kiến trúc cổ tuyệt đẹp. Những vòi phun nước, những vườn cây, những đường đi trồng cây hai bên, những cánh rừng, tất cả được sắp đặt rất thông minh và thẩm mỹ rất cao. Tôi không tiếc lời khen ngợi những gì mà tôi thấy, nhưng vị chủ nhân của nó chẳng để ý gì đến những lời của tôi. Sau khi ăn bữa chiều, khi chúng tôi chỉ còn lại một mình, chủ nhân với vẻ buồn rầu nói rằng thỉnh thoảng ông có ý nghĩ sẽ dựng lại ngôi nhà của mình theo những một mới nhất và tiến hành các biện pháp canh tác mới nhất với lãnh địa của mình. Ngược lại, ông đã mạo hiểm lôi kéo về mình những lời chỉ trích về tính kiêu ngạo, lập dị, thói làm bộ làm tịch, vô lễ, độc đoán cùng tất cả những gì gây ra sự bất bình của quốc vương. Còn quốc vương dù không có những cái đó cũng không tin tưởng vào ông. Ông bày tỏ nỗi lo ngại rằng sự kính phục của tôi sẽ bị nguội đi nhanh chóng khi ông thông báo cho tôi biết những chi tiết nào đó mà chắc tôi đã nghe thấy ở cung đình. Chính ở đó, nơi cung đình ấy, mọi người cứ đắm chìm trong suy tưởng cao siêu, chẳng có lúc nào chú ý đến những gì tạo ra trên mặt đất.

Thực chất câu chuyện của ông có thể đại lược như sau. Gần bốn mươi năm trước đây, một số cư dân của thủ đô được đưa lên Laputa. Họ đã ở trên đó năm tháng và trở lại với những kiến thức hết sức nông cạn về toán học nhưng lại tích lũy quá nhiều những điều khinh suất và hời hợt tiếm nhiệm trong bầu không khí ở trên đó. Trong thời gian lưu lại trên đó, những người này đã ăn sâu ý tưởng khinh mạn đối với tất cả những gì mà chúng tôi tạo ra và bắt đầu lập ra những dự án cải tổ lại khoa học, nghệ thuật, luật pháp, ngôn ngữ và kỹ thuật theo phương thức mới. Với mục đích này họ đã cạy cục xin được đặc ân của quốc vương cho lập Viện Hàn Lâm của những kẻ sính thảo dự án ở Lagado. Dự định này đã dẫn đến kết quả là chẳng một thành phố lớn nào lại không có một Viện như thế. Trong các Viện ấy các giáo sư chế tạo phương pháp mới canh tác đất đai và xây dựng nhà cửa, những công cụ và máy móc cho tất cả các ngành thủ công. Họ tin rằng nhờ những máy móc và công cụ ấy mà một người sẽ hoàn thành công việc của hàng chục người. Theo lời của họ khi sử dụng các phương tiện do họ tạo ra chừng một tuần lễ có thể xây dựng một cung điện bằng loại vật liệu chắc chắn đến mức cung điện sẽ tồn tại vĩnh viễn không cần bất kỳ sự sửa chữa nào, tất cả các hoa quả trên trái đất sẽ chín vào bất kỳ thời gian nào của năm, hơn nữa những hoa quả này sẽ có kích thước vượt các loại hiện có hàng trăm lần... Không thể nào kể hết bằng lời tất cả những dự án mang lại hạnh phúc cho loài người. Đáng tiếc là chẳng có một dự án nào được tiến hành cho đến cùng. Trong lúc đó đất nước vẫn chờ đợi lợi ích tương lai mà đi đến hoang tàn, nhà cửa đổ nát, dân chúng thì đói khát và rách rưới.<sup>11</sup>

Tuy nhiên tất cả các điều đó không làm nguôi lạnh lòng nhiệt thành của những kẻ sính thảo dự án. Ngược lại, được cổ vũ bởi niềm hy vọng cũng như thất vọng như nhau, họ còn cố gắng thực hiện ráo riết hơn những dự án của mình vào cuộc sống.

Nhưng bản thân Munodi thì lại là một con người không tháo vát lắm, ông vẫn sống trong ngôi nhà do tổ tiên xây dựng và noi gương tổ tiên trong mọi việc, chẳng thực hiện điều gì mới mẻ. Một số người trong giới quyền quý và quý tộc bậc trung cũng xử sự như vậy. Người ta nhìn họ với sự khinh bỉ và không thân thiện, như là đối với các kẻ thù dốt nát của khoa học và những thành viên thù địch của xã hội, hy sinh sự phồn thịnh của xã hội bằng sự lười nhác và yên tĩnh của bản thân.

Để kết luận vị chủ nhân nói rằng ông không định thông báo cho tôi những tiểu tiết tiếp theo. Ông không muốn tôi mất niềm vui của tôi mà tôi chắc chắn sẽ có được khi tự mình đi thăm Viện hàn lâm vĩ đại, nơi ông quyết định sẽ dẫn tôi đến. Ông chỉ yêu cầu hãy chú ý đến những cảnh đổ nát nhìn thấy rõ ở trên sườn núi cách chúng tôi ba dặm.

Ngày xưa cách không xa ngôi biệt thự của chúng tôi có một cối xay nước tốt nằm bên một con sông lớn. Cối xay đã phục vụ chủ nhân của nó và tất cả những ai đến thuê. Gần bảy năm trước đây xuất hiện một đoàn các nhà thảo dự án đến chỗ cối xay với đề nghị phá bỏ cối xay này, xây dựng cối xay mới trên sườn núi. Trên đỉnh núi họ cho đào một con kênh dài, con kênh này sẽ dùng để chứa nước. Nước dự kiến bơm bằng các bơm đặc biệt vào kênh. Theo ý kiến của họ, nước tích tụ trên đỉnh núi sẽ được tăng cường sức mạnh bởi gió và không khí trong lành có

khả năng đẩy nước trong các sông chảy mạnh hơn ở chỗ bằng phẳng, ngoài ra do chỗ chảy từ phía trên xuống, nước sẽ có một sức mạnh gấp đôi và vì thế cối xay sẽ làm việc nhanh gấp đôi chỗ kia. Đồng thời, quan hệ của ông với cung đình đang bị lung lay. Mong muốn chấn chỉnh lại quan hệ này ông chấp nhận đề nghị của họ theo lời yêu cầu của các bạn bè. Sau hơn hai năm xây dựng với sự tham gia của hơn một trăm người, công trình bị đổ vỡ. Những nhà dự thảo trốn biệt và đổ tất cả lỗi lầm cho ông. Từ đó đến nay họ thường xuyên chế giễu ông và xúi giục những người khác thực hiện những thử nghiệm tương tự cũng với bảo đảm thành công như thế.

Sau đó vài ngày chúng tôi quay trở về thành phố. Vị chủ nhân đã có thanh danh không được tốt trong Viện hàn lâm. Bởi thế ông không định dẫn tôi đến đấy mà tự mình giao phó tôi cho một người bạn của mình. Vị chủ nhân của tôi giới thiệu tôi như là một người quan tâm tới các dự án rất hiếu kỳ và nhẹ dạ. Nhưng dù sao điều đó cũng không xa với sự thật vì lúc trẻ tôi cũng là một người sính thảo dự án lớn.

# CHƯƠNG V

Tác giả quan sát Viện Hàn Lâm ở Lagado - Mô tả chi tiết Viện hàn lâm - Các môn khoa học và nghệ thuật mà các giáo sư nghiên cứu.

**Viện** hàn lâm chiếm một số căn nhà bị bỏ hoang nằm ở cả hai mặt phố, thích hợp cho công việc của Viện. Vị chủ tịch đón tôi rất niềm nở và tôi đã thăm ở Viện không ít ngày. Trong mỗi một phòng đều có một hoặc một số nhà thảo đề án làm việc. Tôi nhớ là tôi đã đi thăm chừng năm trăm căn phòng.

Nhà bác học đầu tiên mà tôi ghé thăm là một người gầy nhom có khuôn mặt và những bàn tay ám khói, áo khoác ngoài, áo sơ mi và da của ông cũng có cùng một màu như vậy, còn bộ tóc dài rối bù và chòm râu bị cháy xém từng đám. Tám năm trời ông nghiên cứu dự án rút tia nắng mặt trời từ dưa chuột. Những tia sáng ấy ông có ý định tập hợp vào các chai con nút kín mít để trong trường hợp mưa và lạnh của mùa hè thì sưởi nóng bầu không khí bằng các tia sáng ấy. Ông biểu lộ niềm tin rằng qua tám năm trời ông có thể cung cấp tia sáng mặt trời giá phải chăng cho các vườn của viên thống đốc. Nhưng ông than phiền là ông dự trữ không được nhiều và yêu cầu tôi tặng ông cái gì đó để khuyến khích khả năng sáng tạo của ông, hơn nữa dưa chuột năm đó rất đắt. Tôi tặng ông một tặng phẩm nho nhỏ mà vị chủ nhân của tôi đã phòng xa trước giao cho tôi. Vị chủ nhân biết quá rõ thói quen của các nhà khoa học hỏi xin các vị khách đến thăm một tặng phẩm nào đấy.

Tôi cũng gặp một nhà khoa học khác, thử biến đổi băng thành thuốc súng bằng cách nung nó trong ngọn lửa rất mạnh. Ông cũng cho tôi xem công trình do ông viết về tính dễ rền của ngọn lửa mà ông dự tính công bố.

Ở đó còn có một kiến trúc sư đầy sáng tạo đã nghĩ ra phương pháp xây dựng nhà mới. Công việc xây dựng phải được bắt đầu từ mái và kết thúc ở móng. Ông biện bạch với tôi là phương pháp này xuất phát từ việc học tập hai côn trùng thông minh, ong và nhện.

Ở đó có một người bị mù từ khi mới đẻ. Một số học sinh mù học cách trộn màu cho một nhà hội họa dưới sự hướng dẫn của ông. Giáo sư dạy họ nhận biết màu sắc bằng khứu giác và xúc giác. Tiếc thay những con người này không thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, còn chính giáo sư cũng thường xuyên nhầm lẫn. Nhà bác học ấy lại được các đồng nghiệp của mình hết sức kính trọng.

Trong căn phòng khác, tôi đã hết sức vui mừng khi gặp một nhà lập đề án lớn, khám phá ra phương pháp cày ruộng nhờ lợn. Phương pháp này hẳn đã giảm chi phí cho các nhà trồng trọt vào những công việc cày ruộng, nuôi gia súc kéo và thuê thợ cày. Phát minh đó như sau: trên cánh đồng, bạn hãy đào hố sâu xuống chừng tám *inch* và cách nhau chừng sáu *inch*, bỏ xuống đó hạt dẻ, chà là, hạt sồi và các loại rau quả khác mà lợn rất thích. Sau đó bạn hãy đuổi vào cánh đồng ấy một đàn chừng sáu trăm con lợn hoặc hơn nữa. Trong vài ngày, để tìm kiếm các thứ rau quả chôn vùi, chúng sẽ đào xới đất, làm cho đất tơi xốp có thể gieo trồng được. Đồng thời chúng sẽ bón phân cho đất. Sự thật, qua kinh nghiệm cho thấy cách sử lý đất như thế này gây ra khá nhiều phiền toái và các chi phí trong khi năng suất thu hoạch chẳng có gì hứa hẹn. Tuy nhiên, tất cả tin phát minh này nếu được hoàn thiện nữa chắc sẽ cho lợi nhuận lớn.

Tôi rẽ vào phòng tiếp theo, ở đó tường và trần nhà chẳng đầy mạng nhện. Chỉ có một lối đi



hẹp ở giữa cho nhà phát minh. Khi tôi vừa mới xuất hiện ở cửa, nhà bác học đã kêu lớn để tôi cẩn thận hơn và không làm hỏng mạng nhện của ông. Ông bắt đầu than thở về những nhảm lẫn mà ngày xưa ngày xưa loài người đã mắc phải. Từ trước đến nay, mọi người vẫn phải sử dụng tơ của tằm dâu. Trong khi đó, thuộc quyền sử dụng của chúng ta còn vô số côn trùng mà về khả năng của chúng thì ưu việt hơn tằm dâu rất nhiều, những con tằm thì chỉ nhả tơ, còn chúng thì nhả cả tơ và dệt nữa. Hơn nữa ông nói tiếp rằng, thay thế tơ tằm bằng tơ nhện chúng ta sẽ tránh mọi chi phí nhuộm màu cho vải. Tôi cũng tán thành với ông, khi ông chỉ tôi vô số con ruồi nhiều màu sắc dùng để nuôi nhện. Theo lời ông, màu sắc của các con ruồi ấy phải được truyền cho vải tơ nhện được làm ra. Bởi vậy, nhà bác học sắp xếp ruồi thành các loại màu khác nhau với hy vọng sẽ thỏa mãn sở thích của bất kỳ người tiêu dùng nào. Ông chỉ còn phải đi tìm loại thức ăn thích hợp cho ruồi dưới dạng keo gỗ và các chất khác có thể tạo cho tơ nhện độ dày và độ bền<sup>12</sup>.

Ở đó có một nhà thiên văn có ý định đặt đồng hồ mặt trời lên mũi tên lớn chỉ hướng gió của tòa thị chính. Để làm việc đó, ông cần phải tính toán chính xác các trường hợp chuyển động hàng ngày và hàng năm của trái đất cùng các thông số ngẫu nhiên liên quan đến hướng gió.

Tôi còn đi thăm nhiều phòng khác nữa nhưng tôi không muốn làm phiền bạn đọc bởi việc mô tả các vật kỳ lạ mà tôi đã nhìn thấy. Tôi chỉ muốn dừng lại ở hoạt động của một nhà bác học nổi tiếng, được đặt biệt danh là "thiên tài vạn năng". Theo lời ông, ông đã dành ra ba mươi năm để cải thiện cuộc sống của con người.

Ông chiếm trọn hai căn phòng lớn, chứa đầy những vật hết sức kỳ lạ, năm mươi người thuộc hạ làm việc dưới sự điều khiển của ông. Một số thì cô không khí thành một chất đặc, rồi rút từ đấy ra diêm tiêu và chiết lọc các phần tử chứa nước<sup>13</sup>, một số khác, nghiền tán đá hoa để làm nệm và đệm cài kim găm, số thứ ba cố gắng bổ sung cho pháo đài những hòn đá làm bằng móng ngựa sống để pháo đài thêm vững chắc. Còn bản phần nhà bác học lúc đó đang bận nghiền cứu hai phát minh vĩ đại. Thứ nhất, đó là gieo thóc lép, mà trong thóc lép theo ý kiến ông chứa đựng một năng suất chính. Ông chứng minh điều đúng đắn của ý kiến này bằng vô số thí nghiệm mà do sự dốt nát của tôi, cuối cùng tôi vẫn hoàn toàn chẳng hiểu gì. Vấn đề thứ hai mà ông nghiền cứu giải quyết, đó là chế tạo một loại mỡ bôi có các thành phần hết sức phức tạp. Nhờ thứ mỡ bôi này mà có thể làm cừ non ngừng mọc lông. Nhà bác học hi vọng một tương lai không xa sẽ nhân giống loại cừ trần trụi trên khắp vương quốc.

Trong những căn nhà ở mặt kia của đường phố đặt phân Viện của Viện Hàn Lâm, ở đó có các nhà lập dự án về nghiên cứu khoa học trừu tượng.

Vị giáo sư đầu tiên mà tôi gặp ở đây làm việc trong một căn phòng lớn với bốn mươi học sinh vây quanh. Chúng tôi chào nhau và tôi bắt đầu đi thăm quan căn phòng. Tôi rất kinh ngạc trước một khung rộng chiếm phần lớn căn phòng. Nhận thấy điều đó vị giáo sư giải thích cho tôi là ông nghiền cứu tạo ra một dụng cụ cơ khí đặc biệt dùng để khám phá các chân lý trừu tượng. Ông cho rằng các ý định loại này ngay từ lúc ban đầu có thể khiến tôi kinh ngạc. Nhưng ông hoàn toàn không nghi ngờ gì về việc ngay lập tức thế giới sẽ đánh giá đầy đủ dự án của ông. Chưa từng có một ý tưởng vĩ đại và cao quý nào hơn nảy sinh ra trong đầu của ai đó. Mỗi người, ai cũng đều biết là nghiền cứu khoa học và nghệ thuật theo phương pháp phổ biến khó như thế nào. Hơn nữa nhờ phát minh của ông, một người dốt nát và bất tài nhất chỉ hao tổn sức lực và tiền của không lớn cũng có thể viết sách về triết học, thơ ca, chính trị, luật, toán học và thần học. Sau đó ông dẫn tôi tới bên khung lớn có các học trò của ông đứng cạnh. Khung này có diện tích hai mươi *foot* vuông và được đặt ở chính giữa phòng. Mặt của khung cấu tạo từ vô số các bảng gỗ nhỏ, mỗi cái có kích thước bằng con xúc xắc - một số lớn hơn, một số khác nhỏ hơn. Tất cả được liên kết với nhau bởi một dây thép nhỏ. Các bảng có dán một mẫu giấy, trên các mẫu giấy ấy có ghi tất cả các từ bằng ngôn ngữ Balnibarbi dưới các dạng, thời và cách khác nhau, nhưng không theo một trật tự nào cả. Giáo sư yêu cầu thận trọng bởi vì ông định cho cỗ máy của mình chạy. Theo lệnh ông, các học sinh nắm lấy các tay nắm bằng sắt được lắp ở viền khung và quay nhanh chúng. Tất cả các bảng quay chuyển động và sự sắp xếp các từ hoàn toàn thay đổi. Khi đó giáo sư ra lệnh ba mươi sáu học sinh đọc chậm các dòng chữ được hình thành theo trật tự sắp đặt trong khung. Nếu như xảy ra việc ba hay bốn chữ tạo thành một phần của

câu có ý nghĩa, thì người ta đọc nó cho bốn học sinh còn lại thực hiện vai trò người chép lại. Sự luyện tập này thực hiện lặp đi lặp lại ba hoặc bốn lần. Cổ máy được thiết kế sao cho sau mỗi lần quay các bảng và xê dịch chúng thì các từ được sắp đặt lại theo một kiểu mới.

Các học sinh thực hiện các bài luyện tập sáu giờ một ngày và vị giáo sư chỉ cho tôi xem vô số cuốn sách to ghi lại các đoạn câu tương tự. Trên cơ sở các tài liệu phong phú này, giáo sư dự định biên soạn một bài tổng quát chung đầy đủ tất cả các khoa học và nghệ thuật. Hoàn toàn dễ hiểu là nhiệm vụ của ông sẽ nhẹ nhàng đi rất nhiều nếu như ông thu thập đủ số tiền để trang bị năm trăm cỗ máy như thế ở Lagado và bắt những người chỉ đạo thu thập các câu do máy đó thực hiện. Ông kể cho tôi biết rằng phát minh này ngay từ những năm còn trẻ đã thu hút mọi suy tưởng của ông. Hiện nay, trên các bảng con của cỗ máy đã ghi lại được một cuốn từ điển đầy đủ về ngôn ngữ Balnibarbi. Hơn thế nữa ông có thể tính chính xác tỷ lệ các danh từ, động từ và các thành phần khác của ngôn ngữ được sử dụng trong cuốn sách.

Tôi tỏ lòng biết ơn sâu sắc con người đáng kính trọng này vì nhã ý của ông đã cho tôi biết bí mật của phát minh vĩ đại, và tôi hứa rằng khi nào đó tôi được trở về Tổ quốc sẽ suy tôn ông là nhà phát minh duy nhất của chiếc máy kỳ diệu này. Tôi yêu cầu ông cho phép vẽ lại cỗ máy này. Tôi nói với ông rằng mặc dù ở châu Âu giữa các nhà bác học có thói quen ăn cắp phát minh của nhau, nhưng tôi hứa sẽ thi hành mọi biện pháp để danh tiếng của phát minh này sẽ lẫn át tất cả đi không ai có thể bài bác nó được.

Sau đó chúng tôi đi sang trường ngôn ngữ. Ở đó có ba giáo sư đang thảo luận những dự án khác nhau để hoàn thiện ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ. Dự án đầu tiên đề nghị làm đơn giản hóa ngôn ngữ hội thoại, chuyển đổi tất cả các từ đa âm tiết thành các từ đơn âm tiết và vứt bỏ các động từ và hình động từ. Tác giả chỉ ra rằng chỉ có danh từ mới phù hợp với các đối tượng danh từ. Dự án thứ hai đòi hủy bỏ hoàn toàn tất cả các từ. Tác giả dự án này vin có chủ yếu do lợi ích của anh ta đối với sức khỏe và tiết kiệm thời gian. Hoàn toàn hiển nhiên là phát âm các từ làm mỏi cổ họng và phổi và do vậy làm rút ngắn tuổi thọ của chúng ta. Còn bởi thực chất từ chỉ là gọi tên các đồ vật, vậy tiện lợi hơn cả là mang trên người các đồ vật cần thiết để thể hiện tư duy và nguyện vọng của chúng ta.

Phát minh này rất có lợi cho sức khỏe và chắc chắn sẽ được phổ biến rộng rãi. Nhưng giới phụ nữ thông đồng với đám dân đen đe dọa nổi dậy khởi nghĩa. Họ kiên quyết yêu cầu sao cho ngôn ngữ được tự do hoàn toàn. Sự thật, đám dân đen là kẻ thù không đội trời chung của khoa học. Hơn nữa, nhiều nhà bác học và những con người thông thái sử dụng phương pháp giao tiếp mới nhờ các đồ vật. Tình trạng bất tiện duy nhất của nó là những người cùng nói chuyện gặp nhau ai cũng vác theo một cái tay nải lớn có các đồ vật khác nhau cần thiết cho việc hội thoại. Tôi cũng đã có dịp nhìn thấy hai con người thông thái như thế còng lưng xuống như những người bán hàng rong dưới sức nặng của bao tải lớn đồ vật. Khi gặp nhau trên đường phố, họ bỏ bao tải khỏi vai, mở chúng ra và lấy các đồ vật cần thiết để tiến hành cuộc nói chuyện như vậy. Sau đó họ sắp xếp lại bao tải đồ, vác lên vai, chào nhau và chia tay.

Hơn nữa đối với các cuộc nói chuyện ngắn gọn và không mấy phức tạp lắm có thể mang tất cả đồ vật cần thiết trong túi hoặc dưới nách, còn khi nói chuyện trong tình huống ở nhà thì tất cả những khó khăn tương tự sẽ dễ dàng bị loại bỏ. Chỉ cần xếp đầy phòng những đồ vật đa dạng nhất ở nơi mà những người theo thứ ngôn ngữ này tụ hội.

Điểm ưu việt nhất của ngôn ngữ này là tính quốc tế của nó. Ở tất cả các dân tộc văn minh đồ gỗ và các đồ đạc trong nhà cũng khá giống nhau. Nhờ đó các sứ thần có thể dễ dàng nói chuyện với quốc vương và các vị thượng thư nước ngoài nhờ có các đồ vật trong khi họ hoàn toàn không biết ngôn ngữ của nhau.

Tôi cũng đã đến thăm cả trường toán. Ở đây, việc giảng dạy cũng tiến hành theo phương pháp đường như cũng có ở châu Âu chúng ta. Mỗi một định lý cùng với phần chứng minh được chép lại một cách cẩn thận vào một viên thuốc nhỏ bằng thứ mực là thuốc nước chống đau đầu. Học sinh nuốt viên thuốc đó lúc đói và ba ngày sau đó không ăn gì ngoài bánh mỳ và nước lã. Khi viên thuốc được tiêu hóa, thuốc nước sẽ dâng lên não của học sinh và đưa theo cả định lý. Tuy nhiên đến nay kết quả của phương pháp này cũng không đáng kể. Một phần người ta

giải thích là do có sai sót gì đó trong việc xác định liều lượng và thành phần của thuốc nước, một phần, do tính nghịch ngợm của các cậu bé rất thù địch với loại thuốc viên này, chúng thường đi ra một phía và ngay lập tức nhổ nó ra. Hơn nữa đối với chúng không thể nào tuân theo quy tắc ba ngày ăn chay bắt buộc để cho thuốc nước ngấm được.



# CHƯƠNG VI

Tiếp tục mô tả Viện hàn lâm. - Tác giả đưa ra một số cải tiến được mọi người tiếp thu với lòng biết ơn.

**T**rong trường của những nhà lập dự án chính trị tôi được đón tiếp không lịch sự lắm. Hơn nữa các giáo sư trong trường này theo cách nhìn nhận của tôi là những người hoàn toàn bị mất trí và cảnh tượng ấy luôn luôn đập vào mắt tôi. Những kẻ tìm tòi bất hạnh này có thể thuyết phục các quốc vương chọn lựa những người sùng ái trong số những con người thông minh, có năng lực và có đức hạnh; dạy các vị thượng thư quan tâm đến lợi ích chung, chỉ ban thưởng những người có cống hiến xuất sắc cho xã hội, những quyền lợi chân chính của họ phù hợp với quyền lợi của nhân dân và trao chức vụ chỉ cho những người xứng đáng. Vô số những mơ tưởng hầu như kỳ quặc và không thể thực hiện được hoàn toàn xa lạ với những con người có đầu óc bình thường lại được sinh ra trong đầu của những kẻ mất trí này<sup>14</sup>. Khi theo dõi họ, lại một lần nữa tôi tin vào tính đúng đắn của một câu châm ngôn cổ, là trên thế gian này không có những điều phi lí nào mà không có các trợ thủ của mình trong số các nhà triết học.

Tuy nhiên, tôi cũng cần phải đánh giá đúng đắn phần việc này và thừa nhận rằng ở đây không phải tất cả các nhà bác học là những kẻ mơ mộng như vậy. Tôi đã được làm quen với một tiến sĩ rất thông minh, người đã nghiên cứu tự nhiên và cơ chế điều hành quốc gia đến mức hoàn thiện. Đó là một người nổi tiếng nghiên cứu có kết quả việc tạo ra các thuốc mới chữa khỏi các bệnh cả về thể xác và đạo lý, làm đau đớn những đại diện của quyền lực. Xuất phát từ quan niệm cho rằng cơ thể của người và nhà nước có sự giống nhau hoàn toàn, ông khẳng định rằng những bệnh tật do chế độ nhà nước gây nên - những tật xấu của nhà cầm quyền và sự trụy lạc của những người điều hành - cần chữa trị nhờ những thuốc chữa bệnh gây nên bằng các nguyên nhân thực thể. Ai cũng biết là các nguyên lão nghị viện thường mắc bệnh văn chương dài dòng, tính dễ nổi nóng và những thói xấu khác nữa; những bệnh của não và đặc biệt của tim; chúng co giật mạnh cùng với sự co rút đau đớn các dây thần kinh và hệ cơ của cả hai tay và đặc biệt ở tay phải<sup>15</sup>; chứng tiết nhiều mật, chóng mặt, hoang tưởng; các u tràng nhạc, ăn khỏe, bội thực và hàng loạt các bệnh khác mà không thể nào liệt kê ra hết được. Bởi thế vị giáo sư tiến sĩ đề nghị: tất cả các lần triệu tập nghị viện, cử một số bác sĩ có kinh nghiệm làm công cán trong ba phiên họp đầu tiên. Khi kết thúc các buổi thảo luận những bác sĩ này nhất thiết phải bắt mạch ở tất cả các nguyên lão nghị viện và theo dõi họ. Xác định được ai trong số đó mắc bệnh gì sau khi khám cẩn thận, trong ngày thứ tư các bác sĩ phải xuất hiện sớm trong buổi họp, trước khi khai mạc phiên họp trao cho mỗi nghị viện: thuốc an thần, thuốc nhuận tràng, thuốc tẩy, thuốc đắng, thuốc chất, thuốc làm suy nhược, thuốc chống đau đầu, thuốc chống tiết mật, thuốc chống ráy tai, tùy theo loại bệnh. Sau khi kiểm tra tác dụng của các thuốc này, trong phiên họp sau bác sĩ phải cho uống tiếp hoặc thay thuốc hoặc ngừng uống thuốc.

Thực hiện dự án này vào cuộc sống không đòi hỏi các chi phí lớn, hơn nữa dự án ấy theo ý kiến khiêm tốn của tôi có thể đem lại nhiều lợi ích cho các nước; mà thượng nghị viện tham gia vào việc lập pháp: đem lại sự nhất trí, giảm bớt hội họp, mở miệng của một số người hiện nay đang ngậm, làm im mồm những kẻ xưa nay vẫn nói nhiều hơn cả, làm giảm tính bông bột của tuổi trẻ và làm mềm dịu tính cứng rắn của tuổi già, làm thức tỉnh những kẻ ngu đần, làm nguội bớt những người nóng nảy.

Dự án thứ hai của nhà bác học thâm thúy này như sau: mọi người phàn nàn rằng những cận thần của quốc vương đều mắc bệnh trí nhớ kém. Bởi thế giáo sư đề nghị mỗi người khi được đến triều kiến ở tế tướng, sau khi trình bày thật ngắn gọn và rõ ràng nhất thực chất của công việc, khi từ biệt hãy kéo mũi ông ấy hoặc đập cho ông ấy một đập vào bụng, hoặc đụng đến chỗ đau, hoặc béo tai, hoặc dùng kim găm chọc, hoặc véo tay đến bầm tím để khắc phục tính hay quên của bậc tế tướng. Nên lập đi lập lại thao tác đó trong mỗi lần bệ kiến khi điều thỉnh cầu còn chưa được thực hiện, hoặc khi chưa nhận được lời từ chối dứt khoát.

Ông còn đề nghị mỗi một vị nguyên lão nghị viện sau khi phát biểu xong ý kiến của mình thì bỏ phiếu cho ý kiến đối lập trực tiếp. Ông cam đoan rằng khi tuân theo nguyên tắc này kết quả bỏ phiếu sẽ luôn luôn có lợi cho xã hội.

Nếu sự chia bè phái có tính chất khá gay gắt, ông đề xuất một biện pháp quan trọng để lập lại trật tự. Cần phải lấy hàng trăm người của mỗi phái, phân chia thành từng cặp sao cho đầu của những người trong từng cặp có cùng một cỡ. Sau đó hai nhà phẫu thuật cưa đồng thời phần chẩm của cả hai người hai cặp và đối chẩm của người này cho người kia. Sự phẫu thuật ấy đòi hỏi độ chính xác hết sức cao, nhưng giáo sư làm chúng tôi tin rằng nếu như phẫu thuật được tiến hành tốt thì bảo đảm cho việc bình phục: hai nửa não được lấy từ những người thuộc các phe phái đối địch và được gắn chặt trong phạm vi của một hộp sọ, sẽ nhanh chóng đi đến thống nhất tốt đẹp và kết hợp với nhau. Khi đó trong các đầu của những người chịu tác động của cuộc giải phẫu này sẽ có tính điều độ đúng mực, cần thiết đối với những người hình dung rằng mình có trách nhiệm điều khiển thế giới. Sự thật cũng có nỗi lo lắng nếu lập não của một người ngu vào đầu của một người thông minh thì người kia cũng sẽ trở thành ngu dốt. Nhưng tiến sĩ tin rằng trí thông minh lẫn khả năng của những thủ lĩnh các phe phái đối lập thường rất ít và do đó chẳng cần mấy may chú ý gì tới điều đó.

Tôi cũng có mặt khi có cuộc tranh cãi kịch liệt giữa hai giáo sư về việc làm thế nào để thu thuế một cách nhẹ nhàng và dễ dàng hơn, sao cho dân chúng không cảm thấy gánh nặng của thuế má. Một giáo sư khẳng định rằng hợp lý hơn cả là thu thuế các thói xấu và tệ nạn, còn vấn đề quyết định thu bao nhiêu của ai thì do một Ủy ban đặc biệt của dân địa phương, tất nhiên những người này có thể đánh giá không thiên vị những thói xấu của láng giềng. Giáo sư thứ hai bảo vệ cho ý kiến đối lập; sự thu thuế cần phải đánh vào tính cách tâm hồn và thể xác mà người ấy đánh giá mình cao hơn cả: lượng thuế được xác định bởi chính người nộp phụ thuộc vào ý kiến của anh ta về bản thân. Thuế đánh cao vào tài hóm hỉnh, lòng dũng cảm và tính lễ độ. Tuy nhiên danh dự, tính công bằng, thông minh và trí thức không phải nộp thuế vì rằng việc đánh giá chúng khá chủ quan và không thể nào tìm thấy người nào thừa nhận chúng có ở những người xung quanh mình hoặc giả đánh giá chúng ở bản thân mình một cách đúng đắn.

Vị giáo sư khác đã chỉ cho tôi xem một tuyển tập lớn về các phương pháp khám phá bí mật các vụ âm mưu. Ông giới thiệu cho các bậc trí giả của quốc gia biết những kẻ bị tình nghi ăn uống như thế nào, thời gian nào họ ngồi vào bàn, ngủ nằm nghiêng bên nào và thu thập những tin tức đại loại như vậy về cuộc sống thường ngày của họ.

Tất cả những điều nghị luận được ghi lại với tính chất sâu sắc cao và chứa đựng trong đó nhiều quan sát có ích, đáng chú ý cho những chính khách, mặc dù những quan sát ấy đối với tôi dường như chưa thật đầy đủ. Tôi đánh bạo nói với tác giả về điều đó và đề nghị nếu ông muốn, tôi sẽ bổ sung một số điểm. Ông chấp nhận đề nghị của tôi với lòng biết ơn sâu sắc như điều thường xảy ra ở các nhà văn và đặc biệt ở người thảo dự án, và tuyên bố rất vui lòng tiếp nhận những nhận xét của tôi vào tập tài liệu.

Khi đó tôi kể với ông ấy là ở vương quốc Tribnia mà thổ dân quen gọi là Langdon<sup>16</sup>, nơi tôi ngẫu nhiên có mặt trong một chuyến du lịch, phần lớn dân chúng gồm toàn những chỉ điểm, nhân chứng, người cáo giác, nguyên cáo, người chứng kiến, các bồi thẩm cùng với vô số thuộc hạ và tay sai được các thượng thư và các trợ thủ của họ trả lương. Các vụ âm mưu trong vương quốc này thường là việc của những ai muốn đề xuất ra một chính sách tinh tế, củng cố thêm lực lượng mới trong các cơ quan chính quyền đã già cỗi, bóp nghẹt hoặc đánh lạc hướng sự bất mãn xã hội, nhét đầy hòm rương của mình những của cải tịch thu được, củng cố hay phá hoại lòng tin vào quốc gia tùy theo cái gì có lợi cho họ hơn. Trước hết, họ ước định với nhau ai trong số những người bị tình nghi dính líu vào vụ âm mưu; sau đó họ tung mọi phương tiện để thu thập tất cả các giấy tờ và thư từ của những người ấy và chính họ bắt những người ấy bỏ ngục. Những giấy tờ và thư từ bị chiếm đoạt được giao vào tay các chuyên gia và những bậc thầy trong việc khám phá những ý nghĩa bí mật của các từ, các âm tiết và chữ cái. Chẳng hạn họ chẳng khó nhọc gì cũng xác minh được rằng đàn ngỗng ám chỉ nghị viện; chó đẻ là kẻ có tham vọng; cú vọ là tế tướng; bệnh thống phong là tổng giáo chủ; cái giá treo cổ là lực sự quốc gia; cái chổi là cách mạng; cái bẫy chuột là công vụ quốc gia; giếng không đáy là ngân khố; cái hồ

rác là triều đình, cái mũ của thằng ngốc là viên cận thần; cây sậy gãy là pháp Viện; thùng rỗng là vị tướng; vết thương đang mưng mủ là hệ thống quản lý.

Giáo sư nồng nhiệt cảm ơn tôi vì những điều nêu ra này và hứa sẽ đưa tên tôi vào vị trí quan trọng trong bản luận văn của mình.

Chẳng còn gì khiến tôi quan tâm hơn nữa đến đất nước này và tôi bắt đầu nghĩ tới việc quay trở về Anh.

## CHƯƠNG VII

Tác giả rời Lagado. - Chuyển đi đến Maldonada. - Trên bến cảng không có một con tàu nào rời đi Luggnagg. - Tác giả thực hiện một chuyến đi ngắn đến Glubbdubdrib. Sự đón tiếp của nhà cầm quyền đảo này với tác giả.

Tôi có cơ sở để nghĩ rằng lục địa trên đó có vương quốc này nằm ở phía Đông của các vùng đã được nghiên cứu ở Châu Mỹ, kéo dài tới phía Tây California.; Thái Bình Dương nằm ở phía Bắc của lục địa. Nằm trên khoảng cách không quá một trăm năm mươi hải lý cách Lagado có một hải cảng tuyệt đẹp là Maldonada, nơi tiến hành các hoạt động buôn bán sôi động với hòn đảo lớn Luggnagg nằm ở phía Tây Bắc gần vĩ tuyến 29° Bắc và kinh tuyến 140° Tây. Đảo Luggnagg nằm ở Đông Nam Nhật Bản, cách chừng một trăm dặm Anh. Hoàng đế Nhật Bản và quốc vương Luggnagg đã ký kết liên minh và giữa những đảo này duy trì mối giao dịch thường xuyên. Bởi thế tôi quyết định đến Luggnagg với hy vọng qua Nhật Bản trở về châu Âu.

Để đến được Maldonada, từ đó tàu sẽ đưa tôi đến Luggnagg, tôi thuê một người dẫn đường với 2 con la. Sau đó tôi ghé thăm người bảo trợ tôi là Munodi, ông tặng tôi một món quà quý và tôi bắt đầu lên đường.

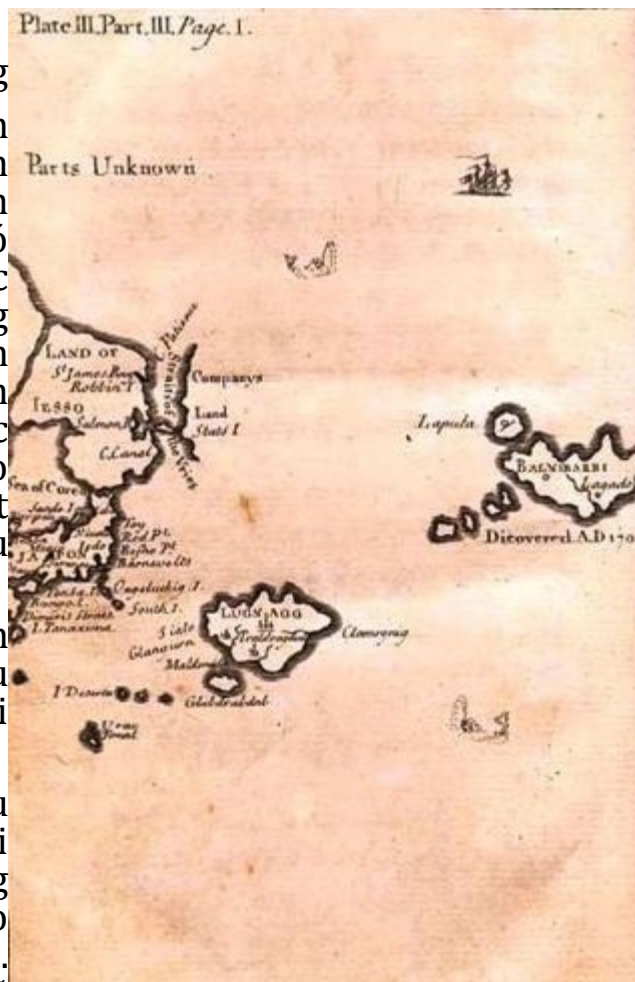
Chuyến đi này của tôi không có một chuyện phiêu lưu nào đáng kể cả. Trong chuyến đi đến Maldonada tôi không tìm được một con tàu nào rời đi Luggnagg. Ở cảng người ta nói với tôi rằng hành trình gần nhất đến hòn đảo đó sẽ có ít nhất là sau một tháng nữa. Cần phải chờ đợi. Tôi ghé vào khách sạn của thành phố. Ngay lập tức tôi đã bắt quen với một số người. Một nhà quý tộc nói với tôi rằng do chỗ tôi còn lưu lại đây ít nhất một tháng nữa, bởi vậy tôi nên tiến hành một cuộc hành trình đến hòn đảo nhỏ Glubbdubdrib, nằm cách đây năm dặm Anh về phía Tây Nam. Ông đề nghị sẽ đưa tôi đi cùng với bạn bè của ông và thực hiện chuyến đi đến đó trên một chiếc xuồng nhỏ tiện lợi.

Từ Glubbdubdrib khá dễ hiểu đối với tôi về mặt ngữ nghĩa của nó, có nghĩa là hòn đảo của các thầy phù thủy hoặc đồng cốt. Hòn đảo này nhỏ hơn đảo Wight<sup>17</sup> ba lần và rất giàu có, do một người đứng đầu bộ tộc chỉ gồm toàn các thầy phù thủy cai quản. Dân cư của đảo tiến hành hôn nhân chỉ trong nội bộ đảo và người cao tuổi nhất là nhà cầm quyền của đảo hay còn gọi là chúa đảo. Ông có một cung điện lộng lẫy với một khu vườn rộng chừng ba nghìn mẫu Anh, được bao bọc bởi một bức tường đá cao chừng hai mươi phút. Những khu vực đặc biệt, được rào giậu che kín dùng cho chăn nuôi, trồng lúa mì và làm vườn.

Những người hầu và người trong gia đình ông có hình dạng hơi không bình thường. Nhờ biết rõ thuật gọi hồn<sup>18</sup>, chúa đảo có thể gọi những người chết theo ý muốn của mình và buộc họ phục vụ mình. Tuy nhiên quyền lực của ông trước người được gọi lên chỉ kéo dài không quá hai mươi bốn giờ; ngoài ra, không phải lúc nào cũng được gọi người đó mà chỉ ba tháng một lần.

Khi chúng tôi đến thăm đảo, lúc đó đã gần mười một giờ trưa. Một trong những người cùng đi với chúng tôi đến gặp chúa đảo để xin ông cho phép người nước ngoài đang hiện diện trên đảo niềm vinh hạnh được chúa đảo tiếp kiến. Chúa đảo ngay lập tức đồng ý.

Ở cả hai mặt của cổng cung điện có những người lính canh đang đứng, trang bị và ăn mặc theo kiểu rất cổ. Về ngoài của họ có một cái gì đó gây cho tôi một nỗi sợ hãi không thể diễn tả



nổi. Chúng tôi đi qua một số căn phòng, tại đó cũng có những người hầu như thể đứng thành hai hàng cuối cùng đến sảnh tiếp kiến. Tại đây chúng tôi tuân theo nghi lễ, ba lần khom người cúi chào. Người ta đặt cho chúng tôi một số câu hỏi không đáng kể và đề nghị ngồi xuống ba cái ghế đầu đặt ở bậc dưới cùng của ngai chúa đảo. Chúa đảo hiểu ngôn ngữ Balnibarbi và yêu cầu tôi kể chuyện những cuộc du lịch của tôi. Muốn cho tôi cảm thấy mình tự nhiên và thoải mái hơn, ông ra hiệu cho những người có mặt lui ra. Họ biến mất ngay lập tức giống như giấc mơ khi chúng ta bất chợt tỉnh giấc. Tôi gần như đờ người ra vì kinh ngạc và sợ hãi. Nhận thấy điều đó, chúa đảo bắt đầu làm cho tôi tin rằng tôi ở đây hoàn toàn an toàn. Sau khi thấy sự bình tĩnh hoàn toàn của hai người bạn đồng hành, tôi đã bình tĩnh lại một chút và bắt đầu mô tả một số chuyện phiêu lưu của tôi. Nhưng tôi không thể nào kìm được sự hồi hộp của mình, thường liếc nhìn vào chỗ mà những người hầu ma quỷ vừa biến mất.

Tôi được ban cho vinh dự cùng ăn trưa với chúa đảo. Một tốp người hầu mới đã phục vụ bàn và đưa món ăn cho chúng tôi. Tuy nhiên bây giờ tất cả điều đó không làm tôi sợ như là lúc sáng. Tôi lưu lại ở cung điện cho đến hoàng hôn. Chúa đảo mời tôi ở lại cung điện của ông. Nhưng tôi kính cẩn xin ông tha lỗi và nói rằng tôi đã có ý định ngủ đêm ở thành phố. Cùng với những người bạn của mình tôi đã ngủ đêm trong một căn nhà riêng ở thành phố nhỏ là thủ phủ của hòn đảo này. Sáng hôm sau chúng tôi lại đến chỗ chúa đảo kính thăm ông và đặt mình dưới quyền của ông.

Chúng tôi đã ở trên đảo mười ngày. Phần lớn thời gian chúng tôi ở tại cung điện của chúa đảo, còn ngủ đêm trong căn nhà ở thành phố. Tôi đã nhanh chóng làm quen với xã hội của những bóng ma và thần thánh; đến nỗi tới ngày thứ ba chúng không còn gây cho tôi một chút ngạc nhiên hay sợ hãi nào. Hơn nữa, cũng có thể tôi còn hơi sợ chúng một chút, nhưng sự tò mò đã lấn át mọi sợ hãi. Nhận thấy điều đó, chúa đảo đề nghị tôi nói xem tôi muốn nhìn thấy ai trong số những người chết cách đây không lâu và đã từ lâu. Ông hứa sẽ gọi họ và tạo cho tôi khả năng nói chuyện với họ. Tất nhiên họ chỉ có thể nói về những gì lúc sinh thời của họ. Dù sao chúa đảo nói thêm, tôi có thể tin rằng tôi chỉ nghe thấy sự thật, bởi vì nghệ thuật nói dối hoàn toàn vô ích trong thế giới này.

Tôi kính cẩn tỏ lòng biết ơn của mình với chúa đảo về ân huệ to lớn này. Trong lúc đó, chúng tôi đang ở trong căn phòng nhìn ra một công viên tuyệt đẹp. Hoàn toàn dễ hiểu là tôi mong muốn thoát tiên được thấy những cảnh tượng uy nghiêm và hùng vĩ. Tôi xin được thấy Alexander Đại đế<sup>19</sup> đứng đầu đạo quân của ông ta ngay sau trận đánh gần Arbela<sup>20</sup>. Và đây, theo hiệu lệnh bằng tay của chúa đảo, Alexander xuất hiện ngay trước mặt tôi trên bãi đất rộng trước cửa sổ mà chúng tôi đang đứng. Chúa đảo mời ông ta vào trong phòng. Tôi rất khó khăn mới hiểu ngôn ngữ Hy Lạp cổ của ông, còn ông hiểu rất kém tôi. Alexander thề với tôi rằng ông không bị đầu độc mà chết vì sốt do nghiện rượu gây nên.

Sau đó tôi được thấy Hannibal<sup>21</sup> trong thời gian hành quân của ông qua Alps<sup>22</sup>, Hannibal giải thích cho tôi rằng trong trại quân của ông chẳng còn một giọt giấm nào.

Tôi cũng thấy Caesar và Pompeius<sup>23</sup> đang dẫn đầu quân lính của họ chuẩn bị bước vào chiến đấu. Tôi cũng nhìn thấy cả Caesar trong lễ khải hoàn cuối cùng của ông. Sau đó tôi yêu cầu dành cho một phòng của cung điện làm nơi nguyên lão Viện La Mã tụ họp, còn trong một phòng khác là nghị viện hiện nay. Tại phòng đầu dường như chỉ tụ họp các anh hùng và các vị bán thần, còn phòng thứ hai là nơi tụ tập của những kẻ buôn hàng rong, bọn móc túi, bọn kẻ cướp và du côn.



Theo yêu cầu của tôi, chúa đảo ra lệnh cho Caesar và Brutus lại chỗ chúng tôi. Tôi rất có thiện cảm với diện mạo của Brutus. Trong từng nét mặt của ông thoáng hiện một đạo đức cao cả, sự cực kỳ lãnh đạm và tính cứng rắn của tâm hồn, tình yêu cháy bỏng với Tổ quốc và lòng nhân đạo với con người. Tôi hết sức ngạc nhiên thấy rõ rằng cả hai con người này đối xử với nhau cực kỳ tốt đẹp. Caesar thừa nhận công khai với tôi rằng những chiến công vĩ đại mà ông đã thực hiện suốt cả cuộc đời mình không thể nào so sánh với niềm vinh quang của con người đã lấy mất cuộc sống của ông. Tôi có vinh dự được nói chuyện lâu với Brutus.

Hơn nữa, ông còn kể cho tôi biết rằng tổ tiên của ông là Marcus, Socrates, Epaminondas, Cato trẻ; ngài Thomas Moro<sup>24</sup> và bản thân ông không bao giờ xa rời nhau. Bộ sáu người này không thêm người thứ bảy trong toàn bộ lịch sử loài người.

Tôi đã làm độc giả mệt vì bảng liệt kê danh mục tất cả những người nổi tiếng được chúa đảo gọi lên để thỏa mãn nguyện vọng không bao giờ cạn là được thấy thế giới trong tất cả các thời đại của lịch sử cổ đại. Hơn nữa tôi đã được thỏa mãn bằng việc nhìn thấy tận mắt những người đã tiêu diệt các bạo chúa và những kẻ tiếm đoạt phục hồi tự do và quyền lợi chính đáng của các dân tộc bị áp bức. Nhưng tôi không thể truyền đạt được hết những tình cảm đã là tôi xao xuyến dưới hình thức khiến cho các độc giả thấy hấp dẫn.



# CHƯƠNG VIII

Tiếp tục mô tả Glubbdubdrib - Những sửa đổi đối với lịch sử cổ đại và cận đại.

Tôi đã để cả ngày nói chuyện với những bậc kỳ tài cổ đại: Homer và Aristotles<sup>25</sup>. Tôi đã nảy ra ý nghĩ mời những con người lừng danh ấy cùng những người giảng nghĩa của họ. Những người giảng nghĩa này tập hợp lại tới hàng mấy trăm người và họ buộc phải chờ ngoài sân và những phòng khác trong cung điện. Thoạt nhìn tôi đã nhận ra hai bậc thiên tài trong đám đông. Homer trông đẹp hơn và cao hơn Aristotles, trẻ hơn tuổi của mình với đôi mắt sống động và tinh anh lạ thường. Aristotles gù lưng và chống gậy. Ông có đôi má hóp, tóc thẳng, thưa và giọng oang oang. Ngay lập tức tôi nhận thấy là cả hai bậc kỳ tài ấy không nhận thấy và cũng không nghe nói gì về những người giảng nghĩa của họ. Một trong những bóng ma thăm thẳm vào tai tôi là trên đời này những kẻ giảng nghĩa còn kém rất xa những thiên tài ấy. Họ cũng nhận ra rằng họ đã xuyên tạc một cách kỳ quái những tác phẩm sâu sắc của các tác giả và họ thấy ngượng khi đến gần hai ông. Tôi giới thiệu Didymus và Eustathius<sup>26</sup> với Homer và thuyết phục ông hãy đối đãi với họ tốt hơn cách cư xử mà đáng lẽ ra họ được hưởng, để ông sớm thấy được họ muốn có một thiên tài cảm nhận được cái thần của một bài thơ. Nhưng Aristotles mất hết kiên nhẫn khi tôi đưa ông coi những quan điểm của Scotus và Ramus vì khi tôi giới thiệu họ với ông thì ông hỏi họ, "liệu trong số những người còn lại, có ai còn tối dạ như họ nữa hay không?"

Sau đó tôi đã xin chúa đảo cho mời Descartes và Gassendi<sup>27</sup>, những người này đề nghị trình bày cho Aristotles những hệ thống của họ. Nhà triết học vĩ đại này đã công khai thừa nhận những sai sót của mình trong học thuyết về tự nhiên, bởi vì trong nhiều trường hợp những lập luận của ông đã dựa trên những điều phỏng đoán. Ông cũng nêu điều tiên đoán là Gassendi đã đề cao hết sức học thuyết của Epicurus<sup>28</sup> và Descartes với lý thuyết xoáy sẽ bị hậu thế phủ nhận một cách giống nhau. Ông cũng tiên đoán một phần của học thuyết trọng lực hiện được các nhà bác học đương thời bảo vệ một cách nhiệt thành cũng sẽ như vậy. Nhân đó ông nhận xét rằng những hệ thống mới của triết học tự nhiên cũng như giống như một mới, bị thay đổi theo từng thế hệ. Thậm chí các nhà triết học thử chứng minh và lập luận chứng cho các quan điểm của mình nhờ toán học, được tôn trọng chẳng bao lâu và không còn phù hợp với thời thượng nữa trong một thời hạn được định đoạt bởi số mệnh.

Trong năm ngày tiếp theo tôi đã tiến hành nói chuyện với nhiều nhà bác học thời kỳ cổ đại. Tôi đã trông thấy phần lớn các hoàng đế La Mã. Tôi xin chúa đảo gọi những người đầu bếp của Heliogabalus<sup>29</sup> lên để họ nấu bữa ăn trưa cho chúng tôi, nhưng vì thiếu các loại gia vị khác nhau nên họ không thể nào biểu diễn nghệ thuật nấu ăn của mình. Người nô lệ của Agesilaus<sup>30</sup> đã nấu cho chúng tôi món canh Spartan, nhưng sau khi nếm thử tôi không thể nào nuốt nổi thìa thứ hai.

Hai người bạn đã đưa tôi sang đảo, do có công chuyện nên ba ngày sau đã lên đường về nhà. Trong thời gian này tôi đã gặp gỡ những con người vĩ đại sống cách đây hai hoặc ba thế kỷ, là những người cùng Tổ quốc với tôi, hoặc của các nước châu Âu khác. Tôi bao giờ cũng kính trọng những người dòng dõi cổ và đã xin chúa đảo gọi một tá hoặc chỉ hai vị quốc vương cùng với tổ tiên của họ trong vài thế hệ. Nhưng tôi bị thất vọng không ngờ và đau đớn. Thay cho dòng dõi cao sang của những bậc mang vương miện tôi thấy có hai nhạc sĩ vĩ cầm, ba đình thần có tài xoay xở và một giáo chủ người Ý; còn của một quốc vương khác tôi thấy có thợ cạo, tu Viện trưởng và hai hồng y giáo chủ. Hơn nữa tôi đã quá kính trọng với bậc mang vương miện để có thể chú ý nhiều hơn vào đối tượng khó xử này. Dù sao đối với các bá tước, hầu tước, công tước và những người có chức tước tương tự, tôi chưa bao giờ ở trong tình trạng khó xử với họ. Xin thú thật là tôi cũng đã khá thỏa mãn khi thấy rõ nhiều đặc tính về bên ngoài và lối sống của những nhân vật quyền quý chúng ta được tiếp thụ ở đâu. Tôi cũng chẳng khó gì để khám phá ra rằng, từ đâu mà trong một thể tộc lại có một cái cảm dài, tại sao trong một thể tộc khác trong

hai thế hệ lại có nhiều kẻ bịp bợm, còn trong hai thế hệ tiếp theo lại là những kẻ ngốc nghếch; tại sao thế hệ thứ ba lại là những kẻ loạn óc, còn thế hệ thứ tư lại là những kẻ tráo trở. Như vậy tính tàn bạo, tính dối trá và tính hèn nhát đã trở thành những tính cách không kém phần đặc trưng của những đại diện của một số thế tộc, cũng giống như các gia huy mà họ dùng để trang điểm trên những bộ quần áo đấu của những kẻ hầu người hạ hoặc cánh cửa của những cỗ xe ngựa của họ.

Tôi đặc biệt cảm thấy ghê tởm đối với lịch sử cận đại. Tôi đã được quen biết thân cận với những người mà trong thế kỷ trước họ đã giành được vinh hiển trong cung đình. Tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy những kẻ bồi bút đã sa vào một thế giới đảo điên như thế nào khi gán những chiến công hiển hách cho những kẻ hèn nhát, những lời khuyên thông minh cho những thằng ngốc, tính trung thực cho những kẻ giả dối, lòng dũng cảm vô song cho những tên phản trắc, tính ngoan đạo cho những kẻ không tín ngưỡng, tính thành thực cho những kẻ cáo giặc. Tôi cũng biết có nhiều người vô tội và ưu tú đã bị buộc tội chết hoặc đi đày chỉ vì các quý tộc của các thượng thư hùng mạnh. Bao nhiêu tên bất lương được đặt vào các cương vị cao, được bọc kín bằng sự tin cậy, quyền lực, danh dự và được hưởng các quyền lợi vật chất. Tôi có sự đánh giá thấp biết bao về trí thông minh và lòng trung thực của con người khi tôi có được những hiểu biết về các động cơ và nguyên nhân của các sự kiện và biến cố vĩ đại và cả về những cái ngẫu nhiên nhỏ bé nhưng lại được họ quy kết là những thành công của mình. Một vị tướng cho tôi biết là ông đã giành thắng lợi duy nhất chỉ do sự nhát gan và sự chỉ huy tồi, một đô đốc đứng trước mặt tôi tuyên bố là ông chiến thắng kẻ địch chỉ nhờ sự hiểu biết kém kẻ địch. Còn bản thân ông cũng đã chuẩn bị cho hạm đội của mình đầu hàng. Ba quốc vương đã tuyên bố với tôi là trong suốt thời gian giữ ngôi báu, họ chưa lần nào bổ nhiệm một người trung thực vào cương vị lãnh đạo nhà nước. Còn nếu những bổ nhiệm như thế xảy ra thì điều đó được giải thích là do sai sót hoặc sự phản bội của một thượng thư nào đó. Hơn nữa, họ còn thề thốt rằng sai lầm tương tự sẽ không lặp lại nếu một lần nữa họ lại lên ngai vàng. Họ chứng minh cho tôi một cách hết sức chắc chắn là chỉ có con người bị tha hóa tệ hại mới có khả năng giữ ngai vàng vì tính cách tốt, dũng cảm, kiên định chỉ gây rắc rối cho việc cai trị.

Tôi rất muốn biết người ta giành được các tước hiệu quý tộc và sự giàu có to lớn như thế nào. Trong những nghiên cứu của mình tôi không đụng chạm tới hiện tại vì sợ làm xúc phạm dù là người nước ngoài. (Tôi hy vọng rằng tôi không nói điều gì tương tự với độc giả, tất cả những gì mà tôi đã nói về việc này cũng chẳng liên quan chút nào tới Tổ quốc của tôi). Theo lời yêu cầu của tôi, người ta đã gọi nhiều người mà tôi quan tâm. Nhưng chính ngay sau những vấn đề tưởng chừng nông cạn nhất là một cảnh tượng đáng xấu hổ đến mức tôi không thể nào bình thần khi nhớ về điều đó. Sự phản phúc, sự áp bức, sự hối lộ, sự lừa dối và những cái tương tự là những phương thức dễ chấp nhận nhất được áp dụng ở đây. Nhưng khi một người trong số họ thừa nhận rằng đã đánh đổi Tổ quốc để lấy sự vinh vang và giàu có, còn người khác - nhờ sự đầu độc, còn phần lớn - là sự vi phạm pháp luật nhằm làm người vô tội khốn khổ, thì những khám phá này ( hy vọng độc giả sẽ tha thứ cho tôi điều này) đã làm giảm bớt phần nào tình cảm tôn kính thiêng liêng mà tôi, một con người nhỏ mọn thường có đối với các nhân vật có cương vị cao sang.

Tôi thường được đọc về những con người có công lớn đối với đức vua và Tổ quốc, và tôi muốn được gặp gỡ họ. Nhưng người ta trả lời tôi rằng tên tuổi của họ không thể nào tìm thấy trong các tài liệu lưu trữ dưới âm phủ. Sự thật, trong danh sách cũng có liệt kê một số người là những người chân chính giúp nước, nhưng lịch sử lại mô tả họ như những tên đại bịp và phản bội. Tôi xin được gặp họ. Tất cả họ xuất hiện trước mặt tôi trong dáng vẻ chán chường và áo quần rách rưới. Phần lớn họ nói cho tôi biết rằng họ qua đời trong tình trạng nghèo khổ và bị bạc đãi, đôi khi còn bị đưa lên đoạn đầu đài.

Tất cả những người được gọi lên từ thế giới này vẫn còn giữ được những dáng vẻ bên ngoài đến từng chi tiết nhỏ nhất. Khi so sánh dáng vẻ bên ngoài của họ với bề ngoài của những người đương thời, tôi đã đi đến kết luận hết sức đen tối về sự đồi bại của nhân loại trong thế kỷ gần đây.

Để kết thúc, tôi yêu cầu mời những cư dân Anh của thế hệ cũ. Những con người chưa bao giờ



nổi danh vì sự giản dị trong phong cách, sự công bằng, lòng yêu tự do chân chính, lòng dũng cảm và tình yêu Tổ quốc. Khi so sánh những người đương thời với những người quá cố tôi không thể nào thờ ơ trước việc những đạo cao đức trọng của các bậc tiền bối lại bị con cháu họ làm nhơ bẩn. Trong khi vùng những khoản tiền nhỏ mọn để giành lấy phiếu bầu cho mình ở nghị viện, những con người tham lam này thu thập tất cả những thói hư tật xấu mà người ta chỉ có thể học được ở cung đình<sup>31</sup>.

# CHƯƠNG IX

Tác giả quay lại Maldonada và bơi đến vương quốc Luggnagg - Tác giả bị bắt - Người ta mời tác giả vào cung đình - Thái độ khoan dung của quốc vương với các thuộc hạ của mình.

Cuối cùng cũng đã đến ngày trở về của chúng tôi. Tôi từ biệt vị chúa đảo Glubbdubdrib quay về Maldonada với hai người bạn đồng hành của mình<sup>32</sup>. Ở đó đã có một con tàu sẵn sàng khởi hành đi Luggnagg. Những người bạn của tôi đã ân cần đưa tiễn tôi ra tàu sau khi cung cấp đầy đủ lương thực cho tôi. Tôi mất một tháng đi trên đường. Chúng tôi bị một cơn bão mạnh giữ chân và buộc phải thay đổi hành trình lên hướng Tây để đến được vùng có gió mậu dịch thổi suốt khoảng gần sáu mươi hải lý. Ngày 21 tháng Tư năm 1708 chúng tôi đã đi vào sông Clumegnig ở đầu mút Đông Nam Luggnagg. Ở cửa sông có một hải cảng lớn. Chúng tôi thả neo cách thành phố chừng một hải lý và xin hoa tiêu. Sau chừng nửa giờ có hai người hoa tiêu bước lên boong và dẫn tàu chúng tôi đi qua các rạn và đá ngầm theo một lối đi rất nguy hiểm vào một vịnh lớn kín đáo. Tại đây tàu có thể thả neo an toàn cách các bức tường của thành phố chừng một tầm<sup>33</sup>.

Có một kẻ nào đó trong số các thủy thủ của chúng tôi, chừng như có ý đồ xấu đã nói với các hoa tiêu là trong tàu có một người khách du lịch nước ngoài. Những hoa tiêu đã báo cáo điều này cho một nhân viên hải quan và anh ta theo dõi tôi cẩn thận khi tôi lên bờ. Nhân viên kiểm soát nói với tôi bằng tiếng Balnibarbi. Nhờ việc buôn bán sầm uất mà ngôn ngữ này được người ta biết khá tốt ở đây, đặc biệt giữa các thủy thủ và các nhân viên phục vụ trong hải quan. Tôi kể vắn tắt cho anh ta về một số chuyện phiêu lưu của tôi, cố gắng diễn đạt câu chuyện sao cho thật chân thực và mạch lạc. Nhưng tôi đã dự tính cần thiết phải che dấu quốc tịch của mình và xưng là người Hà Lan. Tôi đã có ý định đi đến Nhật Bản, mà như ai cũng biết, chỉ có người Hà Lan trong số người châu Âu là mới đến đây<sup>34</sup>. Bởi thế tôi kể cho viên chức hải quan là tôi bị đắm tàu ở ven bờ Balnibarbi, tôi đã được đưa lên Laputa hay hòn đảo bay (về nó viên hải quan thường được nghe kể), và bây giờ tôi cố đi đến Nhật Bản với hy vọng từ đó quay trở về tổ quốc mình. Viên chức hải quan trả lời tôi rằng anh ta phải giữ tôi cho đến khi có lệnh từ cung đình. Anh ta hứa sẽ báo cáo lên đó và tin là sẽ có trả lời không muộn hơn hai tuần lễ nữa. Người ta dẫn tôi đến một nơi ở có đủ tiện nghi nhưng có lính canh ở cổng ra vào. Tuy nhiên tôi có thể tự do đi lại trong một cái sân rộng. Tôi chỉ được thả khi có lệnh của quốc vương do đó người ta đối xử với tôi khá tốt. Hàng ngày có rất nhiều người đến thăm bởi vì tiếng đồn về một người khách du lịch từ một đất nước khá xa xôi đến đây đã nhanh chóng loang đi cả thành phố.

Để có thể giải thích với các khách đến thăm, tôi mời một người trẻ tuổi cùng đi với tôi trên tàu đến đây làm phiên dịch. Anh ta là người sinh ở Luggnagg nhưng đã sống một số năm ở Maldonada và hoàn toàn nắm vững cả hai thứ tiếng. Nhưng những cuộc nói chuyện với những khách đến thăm chẳng có gì thú vị. Tôi chỉ trả lời các câu hỏi của họ.

Lệnh trả lời bản báo cáo đã đến vào đúng thời gian mong đợi. Trong đó có lệnh dẫn tôi cùng với đoàn tùy tùng với đoàn áp tải gồm mười người đến Traldragdubh hoặc Trildrogdrib (theo tôi nhớ thì từ này được đọc theo hai cách). Toàn thể đoàn tùy tùng của tôi chỉ có người thanh niên phiên dịch mà tôi đã thỏa thuận giúp tôi. Theo yêu cầu kính cẩn của tôi người ta cấp cho mỗi người chúng tôi một con la.

Một người chạy tin hỏa tốc được phái đi trước chúng tôi đem theo báo cáo về việc đến gặp của tôi và lời xin quốc vương ấn định ngày giờ, một khi người đoái lòng thương hại cho phép tôi được liếm bụi dưới chân ngài vàng của người. Phong cách ấy của cung đình ngày nay, mà dựa vào kinh nghiệm, tôi tin rằng đó không phải là những lời nói rỗng tuếch. Thực chất, hai ngày sau khi tôi đến đây, tôi được nhà vua cho vào tiếp kiến, người ta ra lệnh cho tôi bò sát bụng xuống sàn nhà và liếm sàn<sup>35</sup>. Hơn nữa vì tôi là người nước ngoài nên đã được đặc ân: sàn nhà đã được lau bụi sao cho chỉ còn lại một ít. Điều đó được xem là một ân huệ lớn. Ân huệ này

chỉ áp dụng cho các quan lại chức sắc cao. Nhưng nếu người được phép tiếp kiến long trọng này mà có nhiều kẻ thù hùng mạnh trong cung đình thì đôi khi người ta còn rắc bụi thêm lên sàn. Một lần tôi đã nhìn thấy một vị đại quan mà miệng ông ta dường như bị bụi lấp kín khi ông ta cuối cùng cũng bò được đến chân ngai vàng nhưng ông ta chẳng thể cầu xin được một lời nào. Những bụi này chỉ được phép nuốt đi bởi vì nhỏ và lau miệng khi có mặt đức vua bị coi là tội rất nặng.

Ở đây còn có một tập tục mà tôi không thể nào tán đồng được. Khi đức vua quyết định cho kẻ nào đó trong số quan lại phải tội tử hình nhẹ và được đặc ân, ý phải liếm một loại bụi độc màu nâu đặc biệt được rải lên sàn nhà. Sau khi liếm xong nó, kẻ bị kết tội chết sau hai mươi bốn giờ.

Nhưng có lẽ cũng nên đánh giá đúng ơn huệ to lớn của đức vua này là sự quan tâm của ngài tới các thuộc hạ của mình (về điều này các quốc vương ở châu Âu phải chẳng nên bắt chước): sau mỗi lần xử tội như thế một mệnh lệnh nghiêm khắc ban ra, bắt rửa sạch sàn nhà của gian thiết triều. Trong trường hợp do thực hiện cầu thả mệnh lệnh này những người hầu có nguy cơ bị đức vua trừng phạt. Bản thân tôi đã nghe thấy đức vua ra lệnh cởi trói cho một viên thị đồng trong phiên trực của mình đã cố ý không chăm chút làm sạch sàn nhà sau khi xử tội. Do sự không cẩn thận ấy mà một người trẻ tuổi giành được niềm tin cậy lớn của quan đại thần được vào triều kiến đã bị đầu độc. Hơn nữa, lúc đó đức vua hoàn toàn không có ý định giết người ấy. Nhưng đức vua giàu từ tâm ấy đã rủ lòng thương tha không đánh roi viên thị đồng và làm thỏa mãn người thanh niên ấy bằng lời hứa đơn giản là anh ta sẽ không được vào triều nếu không có lệnh đặc biệt của đức vua.

Tuy nhiên, chúng ta hãy quay về với câu chuyện của chúng ta. Khi tôi đã bò chừng bốn yard đến ngai vàng, tôi cẩn thận quỳ gối và đập trán xuống sàn nhà bảy lần và nói những lời sau đây đã học thuộc lòng từ hôm trước: "*Inckpling gloffthrobb squut serummblihop mlashnalt zwin tnodbalkuffh slhiophad gurdubh asht*". Lời chào này được luật định cho tất cả những ai được vua cho vào triều kiến. Có thể dịch nó như sau: "Muôn tâu bệ hạ, vâng mặt trời của bệ hạ sẽ sống lâu hơn vàng trắng mười một lần rưỡi". Sau khi nghe xong lời chào, đức vua ra cho tôi một câu hỏi mà tôi không hiểu. Nhưng tôi đã trả lời ngài như người ta đã dạy tôi: "*Fluft drin yalerick dwuldom prastrad mirpush*", có nghĩa là "Lưỡi của tôi ở trong khoang miệng người bạn của tôi". Bằng những lời này tôi làm người ta hiểu là tôi xin người ta lưu ý tới sự giúp đỡ của người phiên dịch của tôi. Khi đó người ta dẫn con người trẻ tuổi mà tôi vừa nhắc tới vào. Nhờ có anh ta tôi đã trả lời tất cả các câu hỏi mà đức vua của anh ta muốn đặt ra cho tôi. Tôi nói bằng tiếng Balnibarbi, còn người phiên dịch dịch lại tất cả những điều tôi nói bằng tiếng Luggnagg.

Đức vua rất thích tôi và ngài ra lệnh cho bliffmarklub của mình, nghĩa là cho viên trưởng thị vệ dọn một nhà trong cung cho tôi và người phiên dịch của tôi ở và lưu ý đến vấn đề ăn uống của chúng tôi. Hơn nữa đức vua còn ban riêng cho tôi một túi tiền vàng để tiêu pha vặt.

Tôi sống ở đất nước này ba tháng trời. Đức vua ban cho tôi nhiều ân huệ. Ngài cho phép tôi ở lại đây mãi mãi và đưa ra đề nghị rất dễ nghe. Nhưng tôi thì lại cho rằng thông minh và công bằng hơn cả là quay về sống với vợ con.

# CHƯƠNG X

Lời khen đối với người Luggnagg - Mô tả chi tiết *struldbrug* - Cuộc trò chuyện của tác giả về *struldbrug* với một số người nổi tiếng.

Những người Luggnagg là một dân tộc lịch sự và dễ mến. Mặc dù họ có một chút kiêu ngạo như điều thường thấy đặc trưng cho các dân tộc phương Đông, nhưng dù sao họ cũng rất niềm nở với người nước ngoài, đặc biệt nếu người đó được phép của cung đình. Tôi đã có nhiều người quen trong số những người của xã hội thượng lưu và nhờ có người phiên dịch mà tôi có thể nói chuyện với họ mà không kém phần dễ chịu.

Một lần tôi đang ở trong một nhóm những người thượng lưu. Trong câu chuyện, có một ai đó hỏi tôi là đã có gặp *struldbrug* hay là những người bất tử chưa? Tôi trả lời là chưa và yêu cầu giải thích cho tôi nghe cái từ nghe khó hiểu ấy là gì.

Người cùng nói chuyện với tôi rất ngạc nhiên khi biết là cho đến nay tôi chưa biết tí gì về các sinh linh kỳ lạ ấy và vội vã kể cho tôi nghe về chúng. Ngày xưa ngày xưa, thật ra là rất hiếm có một người Luggnagg nào đó đã sinh ra một đứa trẻ có một vết đỏ tròn trên trán ngay trên chỗ lông mày bên trái. Thoạt đầu vết đó có kích thước của đồng bạc ba xu, nhưng cùng với thời gian nó lớn lên và thay đổi cả màu sắc của nó. Khi đứa trẻ mười hai tuổi, nó có màu lục và vẫn như thế cho đến năm hai mươi lăm tuổi; sau đó màu sắc của vết chuyển sang màu xanh sẫm; vào năm bốn mươi lăm tuổi, vết ấy trở nên đen như than và kích thước lớn bằng đồng shilling<sup>36</sup> và nó cứ như thế mãi mãi. Những đứa trẻ sinh ra với cái vết như thế rất hiếm và trong cả vương quốc cũng không thể nào tìm được hơn một nghìn một trăm người trong cả hai giới. Có chừng năm mươi người sống ở thủ đô trong đó có cả bé gái mới sinh ra ba năm trước đây. *Struldbrug* có thể sinh ra ở bất cứ gia đình nào. Sự sinh ra ấy là việc ngẫu nhiên. Những đứa trẻ con của các *struldbrug* cũng chết như mọi người.

Thú thật là câu chuyện này khiến tôi phục ghê lắm. Một dân tộc hạnh phúc xiết bao! Ở đây mỗi đứa trẻ sinh ra đều có khả năng trở thành bất tử! Hạnh phúc biết bao đối với một dân tộc luôn có trước mặt mình những tấm gương sống của những phẩm hạnh của tổ tiên! Phúc đức làm sao đối với họ - những thầy giáo có thể học được trí thông minh, những kinh nghiệm giành được của một loạt thế hệ vô tận! Nhưng chính những *struldbrug* thanh cao mới hạnh phúc hơn trăm lần. Thiên nhiên loại khỏi họ cái phần đáng sợ đang chờ đợi mỗi con người, Họ không biết nỗi sợ hãi đau khổ của cái chết; sự suy nghĩ thường trực về cái chết không đè nặng lên đầu óc họ và nó phát triển tự nhiên và chẳng bị vướng bận cái gì.

Tôi biểu lộ sự ngạc nhiên là chẳng gặp bất cứ một con người vinh quang bất tử nào ấy ở cung đình. Vết đen trên trán hẳn là đập ngay vào mắt chẳng lẽ tôi chẳng hoàn toàn chú ý đến hay sao. Đồng thời không thể nào giúp đức vua, người khôn ngoan nhất trong số các quốc vương, lại không vây quanh mình những cố vấn có kinh nghiệm và thông minh như thế hay sao. Hơn nữa cũng có thể phẩm hạnh của những nhà hiền triết ấy lại quá khô khan và hoàn toàn không thể nào phù hợp với lối sống buông tuồng đang thống trị ở cung đình. Chính như chúng ta bằng kinh nghiệm cũng thấy thanh niên ngoan cố và khinh suất như thế nào, khi không muốn nghe những lời khuyên sáng suốt của những người lớn tuổi. Nhưng đức vua đã rủ lòng thương cho phép tôi tự do đến gặp ngài và tôi sẽ lợi dụng trường hợp thuận lợi đầu tiên để trình bày với ngài về vấn đề này.

Dù sao đi nữa bây giờ tôi biết ơn sâu sắc những ân sủng của đức vua cho phép tôi cư trú mãi mãi trên vương quốc của ngài và tôi sẽ suốt đời tiến hành nói chuyện với những *struldbrug* nếu những sinh linh cao cấp ấy muốn cho phép tôi thâm nhập vào xã hội của họ.

Trong khi tôi hăng hái nói lên những lời này (cuộc nói chuyện diễn ra bằng tiếng Balnibarbi mà tôi biết khá tốt), người bạn tiếp chuyện tôi nhìn tôi với nụ cười biểu lộ sự thương hại đối với một kẻ ngây ngô chẳng biết gì. Khi tôi ngừng lại, ông nhận xét một cách lịch sự là có một số

duyên có giữ tôi lại trong nước và xin dịch những lời nói của tôi cho những người đang có mặt. Tôi trả lời là tôi biết ơn ông vì điều đó. Câu chuyện của ông lôi cuốn sự chú ý chung, sau đó tất cả thảo luận sôi nổi. Tiếc thay tôi lại không biết tiếng địa phương và không thể theo những biểu hiện nét mặt để đoán xem những lập luận của tôi gây nên ấn tượng như thế nào. Cuối cùng người bạn tiếp chuyện quay sang tôi. Ông nói rằng ông và các bạn bè của ông rất khâm phục những nhận xét tinh tế của tôi về hạnh phúc lớn lao và các ưu thế của sự bất tử. Tuy nhiên họ rất muốn biết bản thân tôi sẽ xử sự thế nào nếu như quyền lực của số mệnh tôi sinh ra đã là *struldbrug*.

Tôi trả lời rằng tôi rất dễ thỏa mãn sự tò mò của họ. Thỉnh thoảng tôi mơ về sự bất tử và suy tưởng khá lâu xem tôi sẽ làm gì nếu như tôi biết chắc chắn là tôi sẽ bất tử.

Chẳng hạn, nếu tôi biết chắc chắn rằng tôi sẽ bất tử, trước hết tôi sẽ cố làm giàu. Nhờ có tính tần tiện ở chừng mực nào đó và tính điều độ tôi có cơ sở hoàn toàn để có thể tính sau chừng hai trăm năm tôi sẽ trở thành người giàu có nhất vương quốc. Đồng thời ngay từ đầu tuổi trẻ tôi sẽ lao vào nghiên cứu khoa học và nghệ thuật và cuối cùng sẽ vượt xa hết thầy bởi sự uyên bác của chính mình. Cuối cùng tôi sẽ làm bộ thiên niên sử đầy đủ các sự kiện xã hội nổi bật nhất. Tôi sẽ bổ sung chính xác vào trong ghi chép của mình tất cả những thay đổi trong tập tục, trong ngôn ngữ, trong quần áo ngoài, trong ăn uống và trong vui chơi giải trí. Nhờ có những quan sát và kiến thức của mình dần dần tôi sẽ trở thành nhà hiền triết chân chính, cội nguồn của mọi trí thức dân tộc mình.

Sau sáu mươi tuổi tôi sẽ bắt đầu nghĩ tới lấy vợ. Trong khi vẫn tiết kiệm, tôi sẽ sống cởi mở và mến khách. Tôi sẽ tụ tập quanh mình những thanh niên có triển vọng nhất và thuyết phục họ dần dặt từ kinh nghiệm của bản thân, những quan sát và hồi tưởng để cho họ thấy những phẩm hạnh có lợi như thế nào trong đời sống riêng và xã hội.

Nhưng những người bạn bất tử của tôi sẽ là những bạn bè và những người bạn tiếp chuyện thường xuyên và tốt nhất của tôi. Trong số đó tôi sẽ lựa chọn cho mình mười hai người bạn bắt đầu từ các cụ già cao tuổi nhất và kết thúc là người cùng tuổi với tôi. Nếu như giữa họ cảm thấy cần thiết tôi sẽ ra lệnh xây cho họ những căn nhà tiện nghi chung quanh chỗ tôi ở. Xung quanh bàn của tôi thường xuyên tụ tập các bạn bè *struldbrug* và những người bạn bình thường có chọn lọc. Cùng với thời gian, tôi sẽ quen với cái chết của bạn bè và phải không có thú vị gì khi thấy con cháu của họ. Thế là chúng tôi lại ngắm nghĩa những bông hoa đình hương và uất kim hương nở trong vườn của chúng tôi, chẳng bao giờ phiền muộn về những gì đã héo tàn từ mùa thu trước.

Những cuộc nói chuyện giữa chúng tôi mới có nội dung và thú vị làm sao! Chúng tôi những *struldbrug* - những người bất tử sẽ trao đổi những hồi tưởng và những quan sát được tích lũy sau nhiều thế kỷ. Chúng tôi sẽ nghĩ ra những biện pháp đấu tranh với những tật xấu của con người. Bằng tấm gương của chính mình chúng tôi sẽ cố gắng khắc phục sự suy thoái không ngừng của nhân loại.

Cần thêm là thích thú biết bao khi nếu là người chứng kiến những biến chuyển vĩ đại trong các cường quốc và đế quốc, những chuyển đổi sâu sắc trong các tầng lớp xã hội từ cao nhất đến thấp nhất. Dưới mắt của các bạn những thành phố cổ sẽ biến thành bình địa, còn những xóm làng vô danh sẽ trở thành các thành đô đông đúc. Hãy nhìn xem những con sông đầy nước sẽ biến thành các con suối nhỏ, cả đại dương sẽ rút khỏi bờ này như thế nào còn bờ kia thì bị tràn ngập ra sao. Các bạn sẽ thấy những nước khác nhau mà ngày hôm qua còn chưa từng biết nay được đưa vào bản đồ như thế nào. Các bạn hãy quan sát xem các dân tộc có văn hóa cao chìm đắm trong tàn bạo như thế nào còn các dân tộc man rợ sẽ dần dần lên tới đỉnh cao của văn minh ra sao. Còn những phát kiến vĩ đại nào mà các bạn mong đợi sẽ đến: sự phát minh ra động cơ vĩnh cửu<sup>37</sup>, phát minh ra thuốc vạn năng chữa các loại bệnh hay là các phương pháp xác định kinh độ!

Tôi đã ba hoa trong khi mô tả tất cả niềm sung sướng và khoái cảm mà sự bất tử đem lại cho loài người. Khi tôi kết thúc và nội dung những lời tôi nói đã được dịch ra cho những người có mặt, thì những người Luggnagg bắt đầu chuyện trò sôi nổi với nhau thỉnh thoảng lại nhìn tôi

một cách nhạo báng.

Cuối cùng người bạn đóng vai trò phiên dịch cho tôi nói rằng tất cả yêu cầu ông giải thích cho tôi rõ chỗ sai lầm hoàn toàn trong các quan điểm của tôi.

Sai lầm mà tôi rơi vào được giải thích bởi một phần sự ngu ngốc đặc trưng cho loài người nói chung, còn một phần vì giống *struldbrug* tạo thành một đặc điểm đặc thù của đất nước họ. Những sinh linh tương tự không thể nào gặp ở Balnibarbi cũng như ở Nhật Bản. Người phiên dịch biết rất rõ điều đó bởi ông có vinh dự làm phái viên của đức vua ở hoàng cung Nhật Bản. Câu chuyện của ông về những *struldbrug* gây nên sự không tin rất lớn. Và cũng chính sự kinh ngạc như thế khi lần đầu tiên tôi nghe nhắc tới những người bất tử, bởi vì tôi thật khó tin là có tồn tại những con người tương tự.

Trong thời gian lưu lại ở các nước kể trên, ông đã nói chuyện lâu với những người dân địa phương và nhận thấy rằng sống lâu là nguyện vọng chung, ước mơ tha thiết của mọi người. Mọi người khi đã đặt một chân trong mộ thường cố gắng giữ được chân kia trên mặt đất vững hơn nữa. Những cụ già lụ khụ run lên hằng ngày và xem cái chết là điều tai hại nhất. Chỉ có cây trên hòn đảo Luggnagg chẳng có sự khao khát sống nào vì ở tất cả mọi người trước mắt đã có tấm gương của tuổi thọ - những *struldbrug*.

Cách sống bất tử như tôi vẽ ra hoàn toàn không thể có được. Nó đòi hỏi tuổi trẻ, sức khỏe và sức mạnh mãi mãi. Còn hy vọng vào điều đó thì chẳng có một con người nào có quyền như vậy, cũng như còn lâu lắm mới đạt được nguyện vọng của nó. Thật vậy, vấn đề ở đây không phải đề cập tới sự tận hưởng vĩnh hằng bằng tuổi trẻ và những lợi ích của nó mà đề cập tới việc làm cho cuộc sống kéo dài vô tận, thường chịu các đớn đau do tuổi già mang lại. Tất nhiên, không có nhiều người mong muốn thành bất tử trong những điều kiện như thế. Nhưng người tiếp chuyện với tôi nhận xét rằng ở Balnibarbi và ở Nhật Bản có cả những cụ già mặc dù bị khổ sở bởi tất cả các bệnh tật của tuổi già vẫn muốn tránh xa cái chết của mình. Và ông hỏi tôi là tôi cũng thấy chính hiện tượng ấy ở đất nước của mình hay không, còn ở các nước mà tôi đã đến thăm trong thời gian các chuyến du lịch của tôi cũng như vậy chẳng.

Sau lời giới thiệu này ông mô tả chi tiết cho tôi những *struldbrug* đang sống giữa họ. Ông nói rằng cho đến năm ba trăm tuổi họ tuyệt nhiên vẫn không khác biệt với những người còn lại. Sau đó trở nên rầu rĩ và cau có.

Khi tới tám mươi tuổi mà ở đây coi là giới hạn của cuộc sống của con người, thường họ cũng như những người bình thường, biến thành các cụ già lụ khụ. Nhưng ngoài các loại bệnh tật và sự yếu đuối nói chung do tuổi già đem lại, ý thức về việc họ phải trả giá vĩnh viễn cho sự tồn tại đáng thương dè nặng lên đầu họ.

Những người bất tử không chỉ bướng bỉnh, hay gây gỗ, tham lam, cau có, hám danh và hay đánh nhau, họ thậm chí không có khả năng cả trong tình bạn và tình yêu. Tình cảm tự nhiên gắn bó với những người thân ở họ không kéo dài quá các cháu. Sự ghen tỵ và các mong muốn không được thỏa mãn giày vò họ không ngừng. Trước hết họ ghen tỵ với các thói xấu của các thanh niên và cái chết của các cụ già. Khi nhìn vào sự vui tươi của tuổi trẻ họ cay đắng nhận ra rằng đối với họ mọi khả năng để có các khoái cảm đó đã bị tước mất. Người ta khóc lóc và than thở khi có tang lễ thì đối với họ chẳng có hy vọng gì cả để đạt được chốn nương thân yên tĩnh mà những người bình thường khác được yên nghỉ ở đó. Người nào bị mất trí và quay về với thời thơ ấu thì lại là người hạnh phúc nhất trong số những con người bất hạnh ấy. Họ gọi nên sự thương hại và thiên cảm nhiều hơn vì họ đã mắc nhiều tật xấu và khiếm khuyết vốn đặc trưng cho những người bất tử còn lại.

Nếu xảy ra chuyện *struldbrug* lấy một người phụ nữ làm vợ, cũng bất tử tương tự, thì cuộc hôn nhân này sẽ phải hủy bỏ khi người vợ lên tám mươi tuổi.

Khi những người bất tử tròn tám mươi tuổi, thì đối với họ cũng là sự kết thúc của quyền công dân. Những người thừa kế ngay lập tức nhận được tài sản của họ, Họ chỉ được giữ lại một khoản của cải không lớn cho mình: những người nghèo sống dựa vào giúp đỡ của xã hội. Khi tới tuổi này, các *struldbrug* bị xem là không còn khả năng để đảm nhận các chức vụ. Họ không

được mua bán, cũng không được lĩnh canh đất đai, người ta cũng không để cho họ được làm chứng ở tòa án.

Đến tuổi chín mươi, những *struldbrug* bắt đầu rụng răng và tóc. Ở tuổi này họ không thể phân biệt mùi vị thức ăn và ăn uống tất cả những gì rơi vào tầm tay, bất chấp khoái cảm và mức độ ngon miệng. Những bệnh tật tuổi già tiếp tục giày vò họ không nặng lên và cũng không nhẹ đi. Dần dần họ bị mất trí nhớ. Trong lúc nói chuyện họ quên tên gọi của các đồ vật thông thường nhất, tên tuổi của bạn bè gần gũi và những người thân. Họ không còn hứng thú để đọc sách: họ quên đoạn câu đầu trước khi đọc hết cả câu. Như thế là họ mất cả sở thích duy nhất mà họ còn làm được.

Ngôn ngữ của đất nước này dần dần biến đổi. Những *struldbrug* sinh ra ở thế kỷ trước khó mà hiểu được ngôn ngữ của những người sinh ra ở thế kỷ sau. Sống đến năm hai trăm tuổi họ rất khó khăn mới có thể phát âm một vài câu đơn giản nhất. Cùng với thời gian họ tự cảm thấy mình là người nước ngoài ngay trên Tổ quốc mình.

Tôi đã nghe sự mô tả các *struldbrug* như thế ở người bạn tôi. Sau này tôi được tận mắt thấy năm hoặc sáu *struldbrug* có tuổi khác nhau. Người trẻ nhất trong số đó gần hai trăm tuổi. Những người bạn đã dẫn họ đến chỗ tôi đã cố công giải thích cho họ là tôi - một người du lịch vĩ đại và đã nhìn thấy cả thế giới. Tuy nhiên, đối với các *struldbrug* thì điều đó chẳng mấy may gây ấn tượng gì cho họ cả. Họ chẳng đặt cho tôi một câu hỏi nào như là tôi đã nhìn thấy gì hoặc đã trải qua cái gì. Họ chỉ quan tâm có mỗi một điều: tôi có tặng họ *slomecudask*, nghĩa là quà tặng để kỷ niệm hay không. Đó là phương pháp tốt nhất để xin của bố thí. Bởi vì những *struldbrug* chịu sự cai quản của xã hội, họ bị cấm đi ăn xin. Những khẩu phần ăn của họ thật ít ỏi và vì thế họ cố mọi cách để tránh vi phạm pháp luật.

Mọi người đều ghét và khinh rẻ các *struldbrug*. Sự ra đời của mỗi một *struldbrug* được xem là một điềm xấu và được ghi chép cẩn thận vào một cuốn sách đặc biệt, bởi thế tuổi của mỗi *struldbrug* có thể biết rõ nếu tra cứu trong các tài liệu lưu trữ quốc gia. Trong khi đó các ghi chép lưu trữ không được lưu giữ quá một nghìn năm. Do đó nhiều sách vở đã bị vứt bỏ hoặc bị mất trong thời kỳ có các phong trào nổi dậy của quần chúng.

Phương pháp tốt nhất để biết tuổi của *struldbrug* - đó là hỏi người đó xem còn nhớ đến đức vua và các nhân vật nổi tiếng nào.

Trí nhớ của *struldbrug* chỉ còn nhớ tên tuổi của đức vua đã lên ngôi khi người đó chưa tròn tám mươi tuổi. Sau đó tra cứu trên biên niên sử thì có thể xác định không khó khăn gì tuổi gần đúng các *struldbrug*.

Tôi chưa bao giờ thấy cái gì gớm ghiếc hơn những con người này. Đàn bà trông còn kinh tởm hơn đàn ông. Thông qua vẻ kỳ quái bình thường đặc trưng cho sự quá già yếu, họ càng ngày càng có vẻ ma quái thể nào đó. Nổi kinh khủng do họ gây ra thật không gì mô tả được.

Độc giả chắc dễ dàng thấy là sau khi tôi đã được làm quen với các *struldbrug* gần gũi hơn, khát vọng bất tử của tôi đã suy giảm rất nhiều.

Bây giờ tôi xấu hổ với những hình ảnh cảm dỗ mà cách đây không lâu tôi đã tưởng tượng nên. Tôi nghĩ rằng có thể xem số mệnh của *struldbrug* là hình phạt đáng sợ nhất.

Đức vua bật cười một cách vui vẻ khi được biết về cuộc trò chuyện giữa tôi và các bạn bè. Ngài đề nghị tôi hãy đưa chừng chục *struldbrug* theo mình về nước để làm cho những người trong nước không còn sợ chết nữa. Tôi rất lấy làm vui lòng tiếp nhận sự quan tâm ấy với mình và các chi phí cho việc đưa họ đi nếu như các đạo luật cơ bản của vương quốc không cấm việc những *struldbrug* rời Tổ quốc.

Cần phải thừa nhận là các đạo luật ở đây về các *struldbrug* thật hết sức thông minh. Nếu không có các đạo luật ấy thì các *struldbrug* bị thức tỉnh bởi lòng tham lam lúc tuổi già sẽ chiếm lĩnh tất cả của cải của đất nước và thu tóm mọi quyền lực vào tay mình. Mà chính vì việc không có khả năng đầy đủ để cai trị mà tất yếu họ sẽ đưa đất nước đến chỗ chết.

# CHƯƠNG XI

Tác giả rời Luggnagg và đi đến Nhật bản - Từ đây tác giả quay về Amsterdam trên một con tàu Hà Lan và từ Amsterdam về nước Anh.

Tôi hy vọng là chuyện kể của tôi về các *struldbrug* là một chuyện mới của mình sẽ giải trí phần nào cho đọc giả. Ít nhất là tôi không nhớ đã đọc được cái gì đó tương tự trong các sách về du lịch mà tôi có trong tay.

Giữa vương quốc Luggnagg và hoàng đế Nhật Bản vĩ đại tồn tại mối quan hệ giao dịch buôn bán thường xuyên. Các nhà văn Nhật Bản chắc hẳn có đề cập tới những *struldbrug*. Nhưng chuyến viếng thăm của tôi ở Nhật Bản quá ư ngắn ngủi. Tôi hoàn toàn không biết tiếng Nhật Bản và cũng không có một khả năng nào để tìm hiểu cho vấn đề này. Nhưng tôi hy vọng rằng những người Hà Lan sau khi đọc xong câu chuyện của tôi mà có quan tâm tới vấn đề bất tử xin hãy bổ sung cho câu chuyện của tôi.

Đức vua cố gắng thuyết phục tôi nhận một chức vụ nào đó trong cung đình của ngài. Nhưng khi biết rõ quyết định không lay chuyển được của tôi để quay về Tổ quốc, ngài đồng ý cho tôi trở về và rủ lòng thương viết một bức thư giới thiệu cho hoàng đế Nhật Bản. Ngài tặng tôi bốn trăm bốn mươi đồng tiền vàng lớn và một viên kim cương đỏ mà tôi đã bán ở Anh lấy một nghìn một trăm pound.

Ngày 6 tháng Năm năm 1709 tôi long trọng từ giã đức vua và các bạn bè của mình. Đức vua đã tỏ ra hết sức lịch thiệp, ra lệnh đội cận vệ của mình hộ tống tôi cho đến tận Glanguenstald, hải cảng của vương quốc nằm ở phía Tây Nam của hòn đảo.

Sau sáu ngày lên dênh, con tàu bắt đầu đưa tôi đến Nhật Bản và hành trình kéo dài mười lăm ngày.

Chúng tôi bỏ neo ở cảng Xamoschi không lớn lắm, nằm ở vùng Đông Nam Nhật Bản. Thành phố được xây dựng trên một mũi đất dài từ đó có một vịnh hẹp hướng lên phía Bắc theo một nhánh dài hẹp, ở phía Tây Bắc của vịnh là thủ đô của hoàng đế, Yedo. Sau khi lên bờ, tôi đưa trình viên chức hải quan bức thư của quốc vương Luggnagg gửi hoàng đế của ông ta. Ở hải quan người ta biết rất rõ quốc ấn có kích thước bằng lòng bàn tay của tôi. Trên đó có hình quốc vương đang giúp một người nghèo bị thọt chân đứng dậy. Thị trưởng sau khi nghe nói về bức thư này đã tiếp đón tôi như một đặc sứ của một cường quốc láng giềng. Ông cung cấp xe ngựa và người hầu cận cho tôi và gánh mọi chi phí cho chuyến đi của tôi lên Yedo.

Khi đến đây, tôi được phép vào triều kiến và trình thư. Bức thư đã được bóc theo một nghi lễ rất trọng thể và được người phiên dịch đọc cho hoàng đế. Theo mệnh lệnh hoàng đế, tôi được phép nêu nguyện vọng của mình. Nguyện vọng đó sẽ được hoàng đế thực hiện ngay vì sự kính trọng với người anh em hoàng tộc, quốc vương Luggnagg. Vì nhiệm vụ của người phiên dịch là tiến hành giao dịch với người Hà Lan, bởi thế qua vẻ ngoài của tôi anh ta đã nhanh chóng đoán ra tôi là một người châu Âu, anh ta nhắc lại lời của hoàng đế bằng tiếng Hà Lan, thứ tiếng mà anh ta nắm rất vững. Theo sự dự định từ trước, tôi trả lời rằng tôi là một thương gia Hà Lan bị đắm tàu ở ven bờ biển của một đất nước xa xôi. Từ đó tôi đến được Luggnagg và từ Luggnagg tôi lên tàu đến Nhật Bản, mà ở đây tôi biết những người đồng hương của tôi tiến hành công việc thương mại. Tôi hy vọng rằng người ta sẽ tạo cho tôi cơ hội trở về Tổ quốc với một người nào đó trong số ấy. Tôi kính cẩn xin hoàng đế che chở cho tôi và cho tôi đến Nagasaki, hải cảng duy nhất ở đó cho phép các tàu châu Âu ghé vào. Ở đó tôi sẽ đợi một cơ hội thuận tiện để trở về châu Âu. Trong lời kết luận, tôi xin hoàng đế do lòng kính mến người bảo hộ của tôi, quốc vương Luggnagg, rủ lòng nhân từ miễn cho tôi không phải thi hành lễ nghi bắt buộc với những người đồng hương của tôi là giày xéo lên cây thánh giá<sup>38</sup>. Hơn nữa tôi đã bị nổi bất hạnh ném lên mảnh đất này và tôi không có ý định thương mại ở đây.



Khi người phiên dịch dịch cho hoàng đế lời cầu xin này, ngài hơi ngạc nhiên. Ngài nói rằng tôi là người đầu tiên trong số những người đồng hương của mình bộc lộ ra điều tế nhị ấy. Ở ngài bất giác xuất hiện sự nghi ngờ rằng tôi không phải là người Hà Lan, từ những lời tôi nói rõ ràng tôi là một người Cơ Đốc giáo thật sự. Hơn nữa, do mong muốn biểu lộ sự kính mến quốc vương Luggnagg, ngài chấp nhận lời đề nghị kỳ quặc ấy của tôi. Tuy nhiên, ngài thấy rằng cần phải báo trước cho tôi biết ở đây cần phải hành động cực kỳ thận trọng. Ngài truyền cho các quan lại của mình mệnh lệnh, giả tảng như họ do đảng trí, đã quên không bắt tôi phải làm nghi lễ ấy. Bởi vì, nếu những người đồng hương Hà Lan của tôi mà biết rằng tôi không bị buộc tuân theo nghi lễ ấy thì hoàng đế đoán chắc là dọc đường họ sẽ cứu tôi. Tôi nhờ người phiên dịch biểu lộ hộ tôi lòng biết ơn sâu sắc do đặc ân này. Cũng đúng dịp đó người ta phải phái một đội lính đến Nagasaki. Người ta đề nghị tôi đi với đội lính này và người đội trưởng được lệnh bảo vệ tôi dọc đường và được giao một chỉ lệnh đặc biệt về tôi.

Sau một cuộc hành trình dài và mệt mỏi tôi đến Nagasaki vào ngày 9 tháng Sáu năm 1709. Ở đây, tôi được làm quen với một đội thủy thủ Hà Lan, phục vụ trên con tàu "Amboyna" của Amsterdam với trọng tải bốn trăm năm mươi tấn. Tôi đã từng sống lâu ở Hà Lan đã học tập ở Leyden và nói tiếng Hà Lan rất tốt. Các thủy thủ nhận ra rằng tôi đã từ đâu đến và bắt đầu tò mò hỏi về các chuyến du lịch và về cuộc đời tôi. Tôi bịa một câu chuyện thật ngắn gọn nhưng giống như thật, lược bỏ phần lớn các sự kiện. Tôi có khá nhiều người quen biết ở Hà Lan và tôi cũng chẳng khó gì mà không nghĩ ra họ của bố mẹ tôi, mà theo lời tôi họ sống ở một xóm làng nhỏ bé ở tỉnh Gelderland. Tôi đề nghị thuyền trưởng con tàu (không phải là anh chàng Theodorus Vangrult) lấy bao nhiêu tiền cũng được cho chuyến về Hà Lan. Nhưng sau khi biết tôi là nhà phẫu thuật, thuyền trưởng bằng lòng chỉ lấy một nửa số chi phí với điều kiện tôi làm nghĩa vụ của bác sĩ trên tàu. Trước khi lên đường, các thủy thủ nhiều lần hỏi tôi xem đã thực hiện lễ nghi với cây thánh giá như trên đã kể chưa, nhưng tôi đã trả lời hết sức mập mờ. Tuy nhiên, viên thuyền trưởng, một con người ác độc, đã chỉ tôi cho viên sĩ quan Nhật Bản và nói rằng tôi vẫn chưa bước qua thánh giá. Nhưng viên sĩ quan đã nhận được một chỉ lệnh đặc biệt với tôi nên đã cho tên đệ tiện hai mươi gậy tre vào vai. Sau chuyện đó người ta không còn đặt các vấn đề đại loại như vậy với tôi nữa.

Trong suốt cuộc hành trình không xảy ra chuyện gì đáng nhắc lại nữa. Đến mũi Hảo Vọng thì được gió thuận, chúng tôi dừng lại đó mấy ngày để lấy nước ngọt dự trữ. Ngày 10 tháng Tư năm 1710 chúng tôi thuận đường tới Amsterdam, bị mất bốn người trên đường: ba chết vì bệnh tật và người thứ tư bị ngã từ cột buồm xuống biển ven bờ Guinea. Từ Amsterdam tôi đi Anh trên một con tàu nhỏ đậu ở thành phố này.

Ngày 16 tháng Tư chúng tôi bỏ neo ở Downs.

Sáng ngày hôm sau tôi lên bờ và tôi lại trở về Tổ quốc mình sau năm năm rưỡi vắng mặt. Tôi đi thẳng đến Redriff và lúc hai giờ trưa cùng ngày tôi được gặp lại vợ và con vẫn khỏe mạnh.

# PHẦN IV: CUỘC DU LỊCH ĐẾN ĐẤT NƯỚC NGỰA-NGƯỜI

## CHƯƠNG I

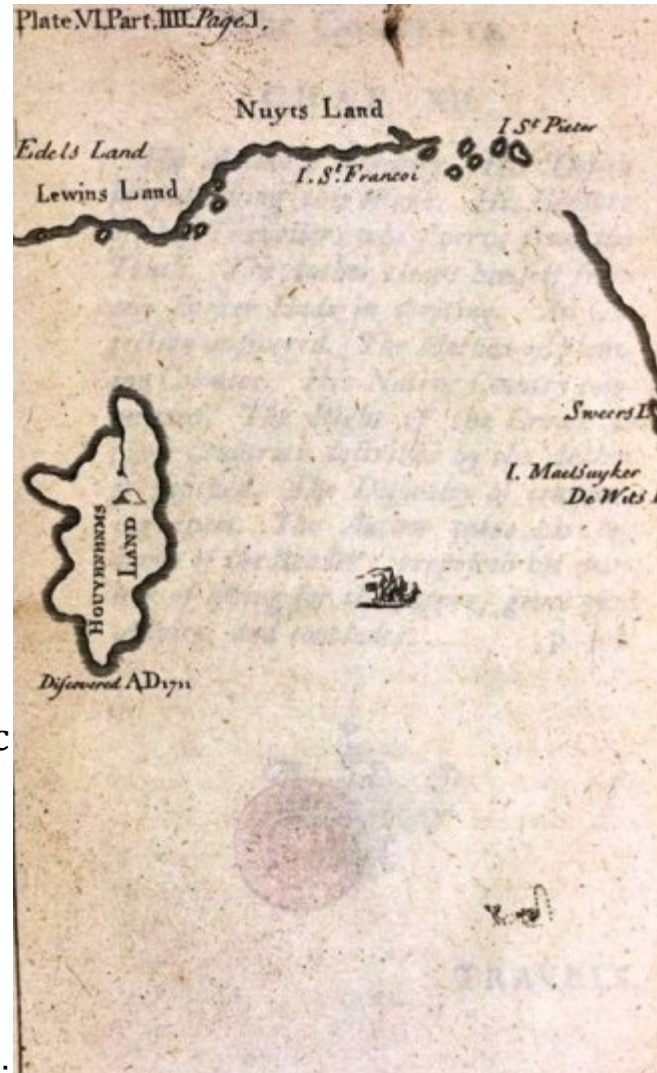
Tác giả lại lên đường đi du lịch với cương vị thuyền trưởng. - Thủy thủ đoàn âm mưu chống lại thuyền trưởng. - Tác giả bị nhốt lâu trong cabin tàu, sau đó được thả lên bờ của đất nước xa lạ. Tác giả đi sâu vào đất liền. - Mô tả đặc điểm của giống động vật kỳ quặc *Yahoo*<sup>39</sup>. - Tác giả gặp hai *Ngựa-người*.

Tôi ở nhà với vợ và con cái gần năm tháng trời và có thể tự coi mình là hết sức hạnh phúc nếu như cuối cùng tôi biết được giá trị của cuộc sống thanh bình. Nhưng niềm say mê du lịch không để tôi yên. Người ta lại đề nghị với tôi những điều kiện hết sức có lợi với cương vị thuyền trưởng trên con tàu “Adventurer”, một con tàu buôn tốt với trọng tải ba trăm năm mươi tấn, còn tôi sau khi dẫn đo không lâu đã tiếp nhận đề nghị. Công việc hàng hải rất quen thuộc với tôi còn việc mỗ xẻ đối với tôi đã quá chán ngấy. Bởi vậy, trong khi tôi từ chối đảm nhiệm công việc này tôi đã mời Robert Purefoy một người trẻ tuổi nhưng là một bác sỹ thạo việc làm bác sỹ trên tàu. Chúng tôi khởi hành từ Portsmouth ngày 7 tháng Chín năm 1710, ngày 14 chúng tôi gặp thuyền trưởng Pocock đi từ Bristol ở Teneriffe, ông đi Campechy để lấy gỗ đàn hương. Nhưng cơn bão nổi lên vào ngày 16 đã chia rẽ chúng tôi. Khi quay trở về Anh tôi được biết rằng con tàu của ông ta đã bị đắm, toàn thể thủy thủ đoàn chỉ có một thủy thủ tập sự sống sót. Đây là một thuyền trưởng giỏi và dũng cảm nhưng rất bướng bỉnh. Tôi không hề nghi ngờ gì khi cho rằng thiếu sót ấy đã làm ông ta bị tai nạn.

Trong thời gian hành trình, cơn sốt nhiệt đới đã giết chết một số thủy thủ trên con tàu chúng tôi. Để bổ sung thủy thủ đoàn tôi đã tuyển mộ những người ở Barbados và ở những đảo khác thuộc quần đảo Anti, nơi tôi đã ghé vào theo sự sắp xếp của chủ tàu. Nhưng ngay sau đó tôi thấy hối hận cay đắng vì điều này. Phần lớn những thủy thủ mà tôi chọn là những kẻ đáng ngờ và như sau này mới rõ, chúng là những tên cướp biển. Trên boong tàu của tôi có năm mươi người. Tôi được giao trách nhiệm tiến hành trao đổi buôn bán với những người da đỏ ở Nam Thái Bình Dương và tiến hành nghiên cứu các khu vực còn ít được biết đến trên các vĩ độ này.

Những tên vô lại mà tôi lấy lên tàu, đã nhanh chóng lôi kéo số thủy thủ còn lại theo chúng. Chúng quyết định bắt giam tôi và chiếm tàu. Âm mưu này cần phải thực hiện ngay lập tức. Một buổi sáng bọn chúng xông vào cabin, trói chân và tay tôi lại và dọa sẽ ném xuống biển nếu tôi có ý định chống cự. Tôi đành phải phục tùng và chịu làm tù binh của chúng. Bọn kẻ cướp bắt tôi phải thề rằng tôi sẽ không chống cự nữa. Khi tôi đã thực hiện yêu cầu của chúng, chúng cởi trói cho tôi nhưng lại xích tôi vào giường và đặt người gác có vũ khí sẵn sàng ở ngay cửa cabin, tên này được lệnh bắn khi tôi có bất kỳ ý đồ bỏ trốn nhỏ nhất nào. Chúng đưa thức ăn và nước uống đến cabin cho tôi còn chúng tự nắm quyền điều khiển con tàu.

Bọn cướp biển quyết định tìm kiếm và cướp bóc các con tàu Bồ Đào Nha. Nhưng để thực hiện các ý đồ đó thì lực lượng của chúng quá ít. Bởi thế chúng quyết định bán hết hàng hóa có trên



tàu và hướng đến đảo Madagascar để bổ sung thủy thủ đoàn. Trong suốt mấy tuần lễ bọn cướp đã đi quanh vùng, tiến hành trao đổi buôn bán với những người da đỏ. Nhưng tôi không biết được hành trình của chúng bởi vì trong suốt thời gian bị nhốt và canh giữ trong cabin, tôi chờ đợi từng phút một hình phạt tàn bạo mà chúng thường đe dọa tôi.

Ngày 9 tháng Ba năm 1711 một tên James Welch nào đó xuống khoang và tuyên bố thuyền trưởng ra lệnh cho hắn đưa tôi lên bờ. Tôi thử làm cho hắn nghĩ lại nhưng tất cả đều vô ích. Thậm chí hắn còn từ chối không nói cho tôi biết thuyền trưởng mới của chúng là ai nữa. Bọn kẻ cướp cho phép tôi mặc bộ quần áo tốt nhất và hầu như còn mới của tôi và cầm theo một tay nải quần áo nhỏ; trong số vũ khí chúng chỉ để lại cho tôi con dao găm. Sự tử tế của chúng đã đi xa tới mức chúng quên không khám các túi của tôi, trong đó còn tiền và một số thứ lặt vặt. Sau đó chúng đưa tôi xuống xuồng và hướng vào bờ nhìn thấy rõ cách con tàu chững một hải lý. Khi đến bãi cạn bọn cướp thả tôi xuống và quay trở lại tàu. Tôi yêu cầu hãy nói xem đây là nơi nào. Nhưng những người này thề rằng chúng biết về nơi đây cũng không hơn gì tôi. Chúng kể lại rằng thuyền trưởng, như chúng gọi hắn như vậy, từ lâu đã quyết định tách tôi ra, còn khi tàu đã bán hết hàng hóa thì chúng sẽ bắt đầu đi tới Madagascar. Sau đó con xuồng rời bãi cạn. Lúc từ biệt, chúng chúc tôi mọi điều may mắn và khuyên tôi hãy nhanh chóng lội vào bờ khi nước triều chưa lên.

Lời khuyên thật đúng đắn và tôi lội qua bãi cạn lên bờ. Sau khi lên bờ tôi ngồi nghỉ trên một mô đất và bắt đầu suy nghĩ sắp tới sẽ làm gì. Tôi chẳng có một chút thức ăn dự trữ nào và cũng chẳng có phương tiện để kiếm thức ăn nữa. Tôi chỉ có một mình và không có một công cụ nào. Tôi chỉ có mỗi một cách là trao vào tay những thổ dân man rợ nào đó mà tôi gặp đầu tiên những vòng đeo tay, hạt thủy tinh nhiều màu và các thứ lặt vặt khác để dành cảm tình của họ. Các thủy thủ bao giờ cũng dự trữ các thứ này khi lên đường đi tới các đất nước xa xôi. Một số thứ lặt vặt ấy tôi đã kịp vơ cho vào túi trước khi rời khỏi cabin của tôi. Sau khi quyết định như vậy, tôi đứng dậy và đi sâu vào đất liền.

Trước mắt tôi một thung lũng rộng trải dài. Những hàng cây dài cắt ngang thung lũng. Nhưng những cây cối ấy không phải do bàn tay con người trồng lên. Giữa những cây ấy nổi bật lên những đồng cỏ xanh và những cánh đồng gieo yến mạch. Tôi tiến lên phía trước một cách cẩn thận vừa đi vừa nhìn tứ phía. Tôi luôn luôn sợ có ai đó bất thành linh tiến công tôi hoặc có những mũi tên từ phía sau hoặc bên sườn nhắm vào tôi.

Một lúc sau tôi bước ra con đường cái. Trên đường thấy có nhiều vết chân người, một số vết chân bò nhưng nhiều hơn cả là vết chân ngựa. Cuối cùng tôi cũng trông thấy trên đồng có những động vật nào đó. Dáng vẻ kỳ quái và đáng sợ của chúng khiến tôi e ngại. Tôi núp vào một bụi cây để có thể quan sát chúng tốt hơn. Một số con trong số đó tiến gần lại chỗ mà tôi đang núp khiến tôi có thể thấy rõ chúng. Đầu và ngực của chúng phủ lông rất dày - ở một số là lông xoắn, còn số khác thì là lông thẳng. Phần nhiều chúng có râu giống như râu dê. Dọc lưng và phần chân trước có các giải lông hẹp chạy dài. Nhưng thân thể của chúng trần trụi khiến tôi có thể thấy màu da nâu đen. Chúng không có đuôi. Các động vật cái nhỏ hơn các con đực một chút: trên đầu của chúng cũng có các lông dài nhưng mặt thì lại nhẵn nhụi còn toàn thân thì chỉ phủ một lớp lông thưa. Lông của các con đực và cái cũng có những màu sắc khác nhau: nâu, đen và hung hung. Chúng ít khi đứng yên tại chỗ, lúc nào cũng chạy, nhảy và phi với sự nhanh nhẹn lạ thường. Những móng dài ở chân trước và chân sau cho phép chúng nhanh như sóc khi leo lên các cây cao. Nói chung, trong các chuyến du lịch của tôi chưa bao giờ tôi gặp những động vật kỳ quái hơn và xấu xa ghê tởm hơn. Bởi thế tôi không dám nhìn chúng lâu. Sau khi thấy hết sự kinh tởm và gớm guốc, tôi vội vàng ra khỏi chỗ núp và tiếp tục đi theo con đường với hy vọng nó sẽ đưa tôi đến một túp lều của người da đỏ nào đấy.

Nhưng tôi chỉ mới đi được vài bước thì đã gặp một trong số các động vật gớm guốc ấy. Nó chạy thẳng đến chỗ tôi. Nhận thấy tôi, con vật ấy dừng lại và với bộ mặt nhăn nhó ghê sợ trở mắt ra nhìn tôi. Sau đó trong khi tiến gần tôi nó giơ chân trước lên - có thể vì tò mò hoặc có thể vì có ý định độc ác mà tôi không thể nào xác định được. Tôi nắm chặt con dao găm và giáng một đòn mạnh vào chân của con vật. Tôi không muốn sử dụng mũi nhọn con dao vì ngại rằng cư dân của hòn đảo sẽ nổi giận nếu như tôi giết hoặc làm què quặt con vật nuôi của họ. Cảm

thấy đau, con vật bỏ chạy thục mạng và kêu ré lên to tới mức cả đàn, đông chừng gần bốn chục con như vậy từ cánh đồng bên cạnh lao đến cùng với tiếng rú và đáng vẻ gớm ghiếc vây lấy tôi. Tôi lao đến một cái cây, dựa lưng vào thân cây và vung dao găm lên để chúng không đến gần tôi được. Tuy nhiên tình thế của tôi hết sức tồi tệ. Một số con đã lao lên cây và sẵn sàng tấn công tôi từ trên cao. Số còn lại đứng sát lại với nhau và vây lấy tôi.

Tôi đã không có hy vọng được cứu thoát và sẵn sàng trả giá đắt cho sinh mệnh của mình, thì tôi bỗng nhiên nhận ra thấy có một nỗi kinh hoàng nào đó xuất hiện giữa các kẻ thù của tôi. Trong nháy mắt chúng bỏ chạy tán loạn. Vừa hoàn hồn một chút, tôi đánh bạo rời cái cây và tiếp tục lên đường. Khi nhìn sang bên trái tôi trông thấy một con ngựa đang thông thả đi trên đồng. Rõ ràng con ngựa này là nguyên nhân bỏ chạy của những kẻ đã bao vây tôi khi nhận ra nó trước tôi. Khi tiến lại gần tôi, con ngựa thở nhẹ ra nhưng nhanh chóng tự chủ và bắt đầu nhìn thẳng vào mặt tôi với vẻ hết sức ngạc nhiên. Nó nhìn vào tay và chân tôi và đi vòng quanh mấy lần. Tôi muốn tiếp tục lên đường nhưng con ngựa ngăn tôi lại, tiếp tục liếc nhìn tôi nhưng không biểu hiện ý định xúc phạm tôi một chút nào. Và thế là chúng tôi đứng một lúc nhìn vào mặt nhau.

Cuối cùng tôi đánh bạo giơ tay lên cổ ngựa định vuốt ve nó. Nhưng con vật tránh cử chỉ dịu dàng ấy của tôi với vẻ khinh bỉ, lắc đầu, cau mày và khéo léo đưa chân phải trước lên gạt tay tôi ra. Sau đó con ngựa hý lên một cách gọi cảm khiến cho tôi có ý nghĩ: phải chăng nó nói chuyện bằng ngôn ngữ của mình.

Ngay lập tức một con ngựa nữa đến chỗ chúng tôi. Cả hai con ngựa trao đổi với nhau những lời chào đúng nghi lễ nhất. Chúng khẽ động các móng chân phải trước vào nhau và bắt đầu lần lượt hý lên, thay đổi các âm theo các kiểu khác nhau bởi thể các âm dường như gần tách bạch rõ ràng. Sau đó chúng tách ra khỏi tôi một vài bước và đi dạo song song bên nhau giống như là những người cần phải quyết định một vấn đề quan trọng. Trong khi đó chúng vẫn quan sát tôi tựa hồ như không cho tôi chạy mất. Khi theo dõi tính cách của các động vật phi lý này bất giác tôi nghĩ rằng nếu những động vật bốn chân bình thường ở đất nước này còn như thế nữa thì những cư dân hai chân của nó còn đến thế nào nữa. Họ hẳn là một dân tộc thông minh nhất trên trái đất. Ý tưởng ấy đã động viên tôi rất nhiều và tôi quyết định lên đường cho đến khi nào còn chưa gặp được nơi có người ở hoặc chưa gặp được một thổ dân nào đấy. Nhưng con ngựa đầu tiên có đôi mắt xám nhận ra rằng tôi ra đi thì bắt đầu hý lên một cách tình cảm sau lưng tôi khiến tôi có cảm giác là tôi hiểu được nó muốn gì. Tôi quay lại ngay lập tức và tiến lại gần nó để xem sắp tới sẽ còn gì nữa. Cũng cần phải thừa nhận là tôi bắt đầu hơi e ngại một chút về kết cục của chuyện phiêu lưu này mặc dù tôi cố gắng giấu nỗi sợ hãi của chính mình. Độc giả chắc cũng chẳng khó khăn gì để tự hình dung hoàn cảnh của tôi lúc đó thật chẳng dễ chịu chút nào.

Cả hai con ngựa đi lại gần tôi và hết sức chăm chú bắt đầu quan sát mắt và tay tôi. Con ngựa xám khẽ chạm móng chân phải trước vào mọi phía của cái mũ của tôi, dường như nó ngập ngừng muốn tôi bỏ mũ. Sau khi nhắc ra tôi lại đội nó vào. Cử động của tôi rõ ràng là làm con ngựa xám và bạn của nó (có màu lông đen tuyền) hết sức ngạc nhiên. Con ngựa ô dụng vào vạt áo khoác của tôi, rõ ràng tình huống mà cả hai con đang sa vào đã gây cho cả hai sự bối rối rất nhiều. Con ngựa ô vuốt ve bàn tay phải của tôi và rõ ràng là ngạc nhiên trước màu sắc và độ mịn màng của nó. Nó giữ chặt tay tôi giữa móng và cổ chân mạnh đến mức tôi phải kêu lên vì đau. Con ngựa lập tức buông tay tôi ra và sau đó cả hai bắt đầu dụng vào tôi hết sức thận trọng.



Đôi giày và tất của tôi làm chúng ngỡ ngàng hoàn toàn. Chúng xem xét và sờ mó mãi các thứ ấy và thể hiện sự ngạc nhiên bằng tiếng hý và các cử chỉ. Nói chung mọi tính cách của các động vật này khác biệt bởi tính hợp lý và tính khôn ngoan cuối cùng đã khiến tôi nảy ra ý nghĩ: phải chăng đó là các sinh linh kỳ diệu mà do một nguyên nhân nào đó dần dần bị biến thành ngựa. Khi gặp trên đường một vật lạ, chúng quyết định đùa giỡn và dọa nó. Ngoài ra, cũng có thể chúng thật sự kinh ngạc trước hình dạng con người, quần áo ngoài, khuôn mặt và cơ thể hẳn là không giống với những người đang sống trên đất nước xa xôi này. Khi rút ra kết luận như vậy, tôi đánh bao hướng vào chúng và nói các lời sau đây: “Thưa các ngài, nếu các ngài là những thầy phù thủy thật sự thì tôi có cơ sở để cho rằng các ngài hiểu mọi ngôn ngữ. Bởi vậy tôi xin mạo muội thưa với các ngài rằng, tôi là một người Anh bất hạnh. Số mệnh ác độc đã ném tôi lên bờ của đất nước các ngài. Tôi xin phép được cưỡi lên lưng của một trong số các ngài như là cưỡi lên lưng của một con ngựa thực sự và đi đến một căn lều hay một xóm làng nào đấy nơi tôi có thể được nghỉ ngơi và có chốn nương thân. Với tấm lòng biết ơn sự giúp đỡ này tôi xin biếu tặng các ngài con dao nhỏ hoặc chuỗi vòng này”. Lúc đó tôi rút cả hai vật ấy từ trong túi ra.

Trong khi tôi nói, cả hai con ngựa đứng im lặng với cái vẻ giống như là chúng nghe các lời của tôi hết sức chăm chú. Khi tôi kết thúc, chúng hý lên mấy lần và hướng vào nhau dường như tiến hành một cuộc trao đổi hết sức nghiêm túc. Khi đó tôi hoàn toàn thấy rõ là ngôn ngữ của chúng thể hiện tình cảm rất rõ ràng, và nó còn dễ hơn cả tiếng Trung Quốc khi phân tách thành từng từ và từng âm thanh.

Tôi nghe thấy rõ ràng từ *Yahoo* mà cả hai con ngựa nhắc lại mấy lần. Mặc dù tôi không thể hiểu ý nghĩa của nó nhưng trong khi chúng mãi bận nói chuyện, tôi cũng cố gắng ghi nhớ từ này. Khi hai con ngựa vừa mới im lặng tôi liền kêu thật to từ “*Yahoo*”, “*Yahoo*” cố gắng mô phỏng tiếng hý của ngựa. Điều đó rõ ràng làm chúng rất lạ lùng và con ngựa xám hai lần nhắc lại từ này giống như muốn dạy tôi biết cách phát âm cho đúng. Tôi bắt đầu nhắc lại theo nó gắng sao cho chính xác hơn và cứ sau mỗi lần tôi lại thấy mình đạt được tiến bộ trông thấy mặc dù còn lâu mới có thể gọi là hoàn thiện. Sau đấy con ngựa ô thử dạy tôi một từ còn khó hơn nữa: *Houyhnhnm*. Phát âm từ này dường như khó không thể tả được nếu so với từ đầu tiên, nhưng sau hai ba lần thử, cuối cùng tôi đã nói được khá là rõ ràng. Cả hai con ngựa rõ ràng khâm phục khả năng hiểu biết của tôi.

Sau khi nói chuyện thêm chút nữa, hai con ngựa chia tay nhau, chúng gõ móng vào nhau như là khi mới gặp. Sau đó con ngựa xám ra dấu cho tôi đi lên trước. Tôi cũng đủ thông minh để thực hiện theo ý của nó trong khi chưa tìm được một người hướng dẫn tốt hơn. Thấy tôi đi chậm lại, con ngựa bắt đầu hý lên “*hhuun hhuun*”. Sau khi đoán ra tiếng hý ấy có nghĩa là gì tôi cố gắng giải thích cho nó biết là tôi đã quá mệt nên không thể đi nhanh hơn. Khi đó con ngựa dừng lại để tôi có thể nghỉ ngơi một chút.



# CHƯƠNG II

*Ngựa-người* dẫn tác giả đến nhà ở của mình - Mô tả căn nhà này - Cuộc đón tiếp với tác giả - Thức ăn của *Ngựa-người* - Tác giả băn khoăn là mình sẽ ăn gì ở đất nước này - Lối thoát khỏi tình thế khó xử - Ở đây tác giả đã ăn uống như thế nào.

Sau khi đi chừng ba dặm, chúng tôi đã đến một căn nhà thấp và dài. Tường nhà được làm từ những cọc gỗ nhỏ đóng xuống đất và dùng các cành cây nhỏ bện lại, còn mái làm từ rơm rạ. Khi nhìn thấy căn nhà ở này tôi thở phào nhẹ nhõm và rút từ trong túi ra một số thứ lặt vặt. Tôi hy vọng rằng nhờ các thứ lặt vặt ấy mà chủ nhân căn nhà sẽ đối xử với tôi niềm nở hơn. Con ngựa mà tôi quen mời tôi bước vào trước và tôi thấy mình bước vào một căn phòng rộng có nền nhà bằng đất nện nhẵn; dọc theo một bên tường có một cái máng mắt cáo để cỏ khô. Ở đó có ba con ngựa đực và hai con ngựa cái con; chúng không đứng cạnh máng cỏ và cũng không ăn mà ngồi xồm như kiểu chó ngồi khiến tôi rất lấy làm lạ. Nhưng cái làm tôi ngạc nhiên hơn cả là khi tôi thấy các con ngựa khác đang bận các công việc nội trợ. Tất cả những điều đó cuối cùng đã củng cố giả thuyết ở tôi cho rằng một dân tộc biết huấn luyện các con vật không có lý trí đến như vậy thì hiển nhiên phải hơn hẳn các dân tộc khác trên trái đất về trí thông minh của mình. Con ngựa xám bước vào ngay sau tôi có lẽ để ngừa trước sự đón tiếp không được tử tế từ phía các con ngựa khác. Nó hý mấy lần với cái giọng sai khiến của ông chủ và những con ngựa khác ngay lập tức ngoan ngoãn vâng lời.

Ngoài căn phòng này, còn có ba căn phòng khác bố trí phòng nọ tiếp phòng kia dọc căn nhà. Chúng nối với nhau bằng các cửa ra vào rộng. Các cửa được đục vào tường cái nọ đối diện với cái kia do đó tạo nên một lối đi thẳng suốt từ phòng đầu tới phòng cuối cùng. Chúng tôi đi qua căn phòng thứ hai. Khi đó con ngựa xám ra dấu cho tôi đứng đợi còn bản thân đi vào phòng thứ ba. Tôi đứng lại ở phòng thứ hai và đã chuẩn bị quà tặng cho chủ nhân ngôi nhà: hai con dao, ba cái vòng cổ các hạt ngọc trai nhỏ, một cái gương con và chuỗi hạt cườm. Con ngựa bắt đầu hý lên ba hay bốn lần và tôi chú ý nghe hy vọng thấy có giọng người trả lời. Nhưng tôi chỉ nghe thấy cũng tiếng hý như thế chỉ có điều âm thanh của nó dịu dàng hơn và dễ nghe hơn. Tôi bắt giác nghĩ: “Hẳn ngôi nhà này thuộc một nhân vật rất quan trọng do đó cần phải chuẩn bị biết bao là nghi thức trước khi cho phép tôi vào gặp chủ nhân”. Nhưng chả lẽ nhân vật quan trọng ấy lại chẳng có một người hầu nào khác ngoài những con ngựa? Điều đó, tôi quả là không hiểu nổi. Tôi bỗng sợ hãi: phải chăng lý trí của tôi đã bị lầm lẫn sau những tổn thất và khổ đau mà tôi gặp phải? Tôi thu hết nghị lực quan sát cẩn thận xung quanh: căn phòng mà tôi đang đứng cũng được bố trí như căn phòng đầu tiên chỉ có cái là trông hoa lệ hơn nhiều. Tôi phải mấy lần giụi mắt - trước mặt tôi vẫn cũng chính các vật ấy. Tôi bắt đầu tự véo tay và hai bên sườn để mình tỉnh lại vì từng phút một tôi có cảm giác như đang trông thấy những thứ này trong mộng. Nhưng những cú véo cũng chẳng giúp được cho tôi: tôi vẫn thấy căn phòng ấy, cũng nền đất ấy và cũng cái máng cỏ ấy. Cuối cùng tôi dừng lại ở ý nghĩ là tất cả các điều đó chỉ là điều kỳ diệu và ma quái. Vào lúc ấy con ngựa xám lại xuất hiện ở cửa và ra dấu mời tôi vào phòng thứ ba theo nó, ở đấy tôi nhìn thấy một con ngựa cái rất đẹp và hai chú ngựa con. Chúng ngồi gập chân sau xuống, dưới trên một cái chiếu rơm được dẹt rất đẹp và sạch sẽ.

Khi tôi bước vào, con ngựa cái ngay lập tức đứng dậy khỏi chiếu và tiến lại gần tôi. Nó chăm chú nhìn vào mặt và tay tôi và quay ngoắt lại với vẻ hết sức kinh tởm. Sau đó nó hướng vào con ngựa xám và tôi nghe thấy trong câu chuyện của chúng thường lặp đi lặp lại từ “Yahoo” mà ý nghĩa của nó cho đến giờ tôi vẫn chưa biết. Trời ơi ! Chỉ khi tôi bị hạ nhục đến mức cực kỳ thì tôi mới nhanh chóng biết từ đó nghĩa là gì.

Con ngựa xám gật đầu với tôi và nhắc lại từ “*guun*”, “*guun*” mà tôi thường nghe được trên đường về đây và từ đó có nghĩa là ra lệnh theo nó, và tôi được dẫn ra sân sau. Ở đây hơi cách xa căn nhà có một kho chứa đồ khá lớn. Chúng tôi bước vào đó và tôi nhìn thấy ba động vật gớm guốc giống như những con mà tôi phải chống đỡ dưới cái cây. Chúng đang hau háu ăn những

củ cây và thịt sống trông chẳng đẹp mắt chút nào. Những thịt ấy cuối cùng tôi cũng nhận ra đó là thịt xác chết của chó, lừa và bò. Cả ba con đều có một cái vòng bằng cây liễu chắc chắn quấn quanh cổ và buộc vào một cây gỗ lớn. Chúng giữ thức ăn bằng các móng chân trước và dùng răng cắn xé.

*Ngựa-chủ nhân* ra lệnh cho người hầu của mình, một con ngựa tía con cỡi dây buộc cho một con vật lớn nhất trong số ba con ấy và dẫn nó ra ngoài sân. Sau khi đặt nó đứng cạnh tôi cả chủ và tớ bắt đầu ngắm nghía so sánh chúng tôi sau đó mấy lần nhắc đi nhắc lại từ "*Yahoo*". Không thể nào tả được nỗi kinh khiếp và ngạc nhiên xâm chiếm tôi khi tôi nhận thấy rằng con vật ghê tởm ấy về hình dáng bên ngoài hoàn toàn giống con người. Thật vậy, mặt của nó nhẵn và to, mũi tẹt, môi dày và miệng rộng, mà những đặc điểm ấy thường gặp ở những người man rợ, bởi vì những người mẹ không bao giờ đặt con mình xuống đất mà cõng chúng trên lưng, do đó đứa trẻ thường xuyên cọ mũi vào vai của mẹ. Chân trước của *Yahoo* khác với tay của tôi chỉ ở các móng dài, da thô, lòng bàn tay màu nâu và cuối cùng là mu bàn tay có phủ lông. Chính xác là chân sau của *Yahoo* cũng không quá đặc biệt với chân tôi. Tôi nhận ra điều đó ngay lập tức mặc dù các con ngựa có thể không nhận thấy điều gì, bởi vì chân tôi mang giày và tất.

Hơn nữa rõ ràng cả hai con ngựa không có khái niệm gì về cái áo khoác dài của tôi. Chúng hoàn toàn không biết đó là cái gì mà chính nhờ vậy cơ thể của tôi hoàn toàn khác biệt với cơ thể của *Yahoo*.

Con ngựa tía đưa cho tôi một củ cây gì đó, được giữ giữa móng và cổ chân. Tôi cầm củ cây ấy, ngửi nó và rất lịch thiệp đưa trả lại. Khi đó nó đem lại một miếng thịt lừa từ căn nhà bếp của *Yahoo*, nhưng miếng thịt có mùi khó chịu đến nỗi tôi kinh tởm quay đi. Con ngựa con bèn ném miếng thịt cho *Yahoo* và con vật này liền vồ ngay lấy. Sau đó nó đem cho tôi một ôm cỏ khô và một đấu đầy lúa kiều mạch nhưng tôi lắc đầu ra dấu rằng chẳng món ăn này hay món kia hợp với tôi cả. Ngay khi đó tôi thấy đây không phải là chuyện đùa, lần đầu tiên tôi có ý nghĩ rằng nếu như tôi không gặp ở đây một ai giống với mình thì có lẽ mình sẽ bị chết đói. Đương nhiên là loại động vật *Yahoo* không thể nào được tính vào đây. Chỉ nội ý nghĩ so sánh các động vật bếp này với con người đã khiến tôi nổi giận và phần nộ cực điểm. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một sinh vật lại ghê tởm và đáng khinh hơn và càng được tiếp xúc thêm với chúng trong thời gian lưu lại đất nước này thì tôi càng trở nên căm ghét chúng hơn nữa. Sau đó con ngựa quay lại chỗ tôi và đưa móng chân trước lên miệng làm một số dấu hiệu khác như muốn biết tôi sẽ ăn gì. Nhưng tôi không biết câu trả lời như thế nào để cho nó hiểu được. Hơn nữa, nếu nó có hiểu được tôi thì liệu nó có thể giúp tôi trong việc này được chẳng. Thực chất nó có thể lấy được từ đâu loại thức ăn hợp với tôi?

Trong lúc đó một con bò đi ngang qua chỗ chúng tôi. Tôi chỉ ngón tay vào con bò và biểu lộ ý muốn đến gần và vắt sữa nó. Người ta đã hiểu ý tôi và vì thế con ngựa xám đã đưa tôi quay trở lại ngôi nhà và ra lệnh cho một con *ngựa cái-hầu cận* mở cửa một căn phòng trong đó có vô số chai lọ bằng đất sét và bằng gỗ chứa đầy sữa được sắp xếp rất ngăn nắp. Con ngựa cái đưa cho tôi một bát sữa lớn và tôi vui lòng uống cạn, sau đó tôi cảm thấy mình khỏe và tỉnh hẳn ra.

Vào lúc gần trưa có một cỗ xe kéo giống như cỗ xe trượt đến nhà, cỗ xe này do bốn con *Yahoo* kéo. Trên cỗ xe có một con ngựa già ngồi, rõ ràng đó là một nhân vật quyền quý. Con ngựa già bước ra khỏi xe, đứng dựa trên chân sau bởi vì chân trước bên trái bị đau. Con ngựa này đến đây ăn trưa với chủ nhân của tôi và được chủ nhân đón tiếp rất long trọng. Chúng ăn trưa trong căn phòng đẹp nhất; món thứ hai là món kiều mạch nấu bằng sữa: vị khách ăn món này dưới dạng nóng sốt, còn những con ngựa khác thì lại ăn nguội. Máng cỏ thì đặt thành một vòng nhỏ ở chính giữa phòng trong đó đã chia thành từng phần theo số có mặt đang ngồi nghiêm chỉnh trên rơm. Trên máng cỏ treo một cái lưới lớn chứa cỏ khô, cũng được chia thành từng phần. Mỗi con ngựa ăn phần cỏ khô của mình cùng với suất cháo kiều mạch nấu sữa. Tất cả diễn ra rất đúng phép tắc và nghiêm chỉnh. Những con ngựa con xử sự rất khiêm tốn còn chủ nhân thì hết sức lịch thiệp và niềm nở với vị khách của mình. Con ngựa xám ra lệnh cho tôi lại gần nó và bắt đầu hý lên kể cho các bạn mình một câu chuyện dài về tôi. Tôi đoán ra điều này vì rằng vị khách thường đưa mắt nhìn tôi trong câu chuyện và nhiều khi thấy từ "*Yahoo*". Đút tay vào túi tôi thấy có gang tay trong đó. Tôi sức nghĩ ra là đi gang tay và ra dấu hỏi cái gì đã xảy ra với hai

chân trước của tôi. Mấy lần nó đụng móng vào chúng đường như để tôi hiểu cần làm cho chúng trở về như trước đây. Tôi vâng lời cất găng tay và đút nó vào túi.

Chuyện xảy ra này đã gây nên một cuộc tranh luận sôi nổi và tôi nhận thấy rằng hành động của tôi đã làm mọi cái có lợi cho tôi. Người ta ra lệnh cho tôi phát âm những từ mà tôi tiếp thu được. Trong bữa ăn trưa chủ nhân dạy tôi học cách gọi tên lúa kiều mạch, sữa, ngọn lửa, nước và một số đối tượng khác. Tôi học thuộc những từ này không có khó khăn gì lắm bởi vì ngay từ lúc còn trẻ tôi đã tỏ ra rất có khả năng về ngôn ngữ.

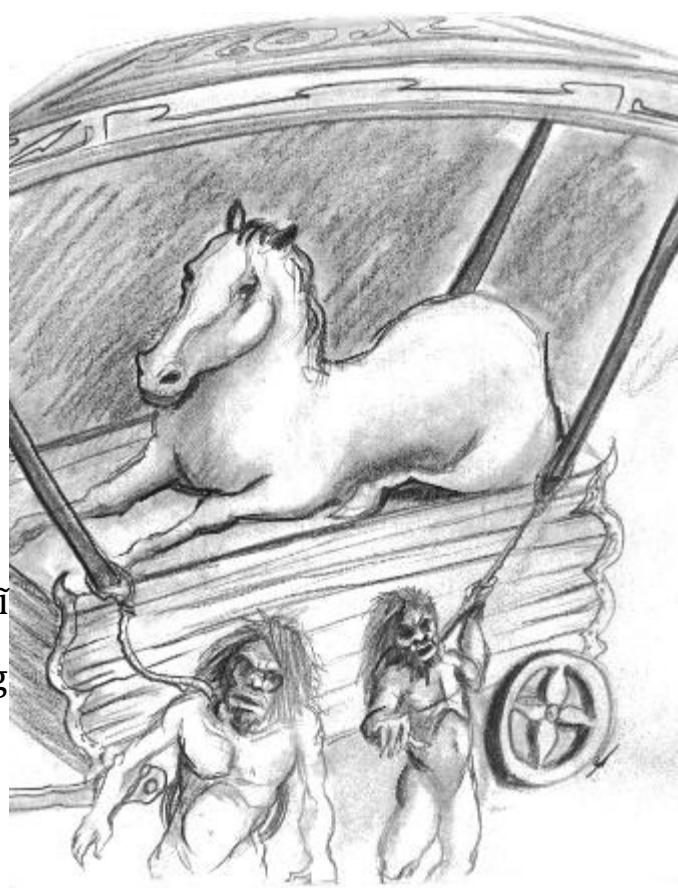
Sau bữa ăn trưa *Ngựa-chủ nhân* dẫn tôi ra một phía và biểu lộ bằng cử chỉ và bằng lời sự không yên lòng của mình về việc tôi không ăn gì. Cho đến giờ tôi vẫn chưa đụng đến kiều mạch. Nhưng tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng từ kiều mạch có thể làm ra một thứ gì đấy đại loại như bánh mì. Còn bánh mì và sữa tạo cho tôi khả năng tạm tạm sống cho đến khi có cơ hội đến được một đất nước nào khác có những người như tôi. Trong ngôn ngữ *Houyhnhnm* kiều mạch được gọi là *hlunnh*. Mấy lần tôi nhắc lại từ này. Vì chủ nhân ngay lập tức ra lệnh cho một con ngựa cái trắng hầu cận mang kiều mạch đựng trong một cái bát gỗ đến. Tôi mới đem rang qua kiều mạch trên bếp sau đó đem xát cho chúng tróc hết vỏ. Tôi tiếp tục nghiền hạt kiều mạch giữa hai hòn đá thành bột, hòa nước và làm thành bột nhào, đem nướng trên bếp và ăn nóng cùng với sữa. Thoạt tiên món ăn rất phổ biến ở nhiều nước châu Âu này đối với tôi thật chẳng ngon lành chút nào. Nhưng dần dần tôi đã quen với nó. Hơn nữa trong chuyến du lịch lần này tôi đã phải nhiều lần bằng lòng với món ăn thô lậu nhất và rốt cuộc tôi tin rằng dù có thể nào đi chẳng nữa con người cũng cần phải sống.

Sự thật, đôi khi tôi cũng bắt được bằng bẫy làm từ tóc của *Yahoo*, một con thỏ hoặc một con chim nào đó; đôi khi tôi tìm được các thứ cỏ ăn được mà tôi nấu và ăn chúng dưới dạng gia vị vào món bánh nướng của tôi; thỉnh thoảng tôi tự làm bơ cho mình và uống nước sữa trong.

Thoạt đầu tôi rất khổ sở khi thiếu muối nhưng rồi tôi nhanh chóng làm quen với tình trạng này.

Xưa kia muối chỉ được sử dụng trong các bữa tiệc lớn để kích thích việc uống; dần dần mọi người mọi nơi quen dùng nó. Chính chúng ta cũng chẳng biết một loài động vật nào mà lại thích ăn muối. Bất luận thế nào đi nữa tôi cũng cần nói thêm rằng dù có hoàn toàn thiếu muối, dù thức ăn có thô lậu và nghèo nàn nhưng trong suốt thời gian tôi lưu lại trên đảo tôi chưa bao giờ bị ốm.

Lúc trời bắt đầu tối *Ngựa-chủ nhân* bố trí cho tôi một căn nhà đặc biệt cách nhà chủ nhân chừng sáu yard và tách biệt với chuồng *Yahoo*. Tôi tìm ở đó một ít rơm, trải áo khoác lên và ngủ rất say. Chẳng bao lâu sau tôi đã bố trí chỗ ở tiện nghi hơn mà độc giả sẽ biết trong câu chuyện kể chi tiết cuộc sống của tôi trên đất nước này.





# CHƯƠNG III

Tác giả chăm chỉ học tiếng đại phương. - *Ngựa-người* chủ nhân của tác giả giúp ông học tập. - Ngôn ngữ *Houyhnhnm*. - Nhiều *Ngựa-người* quý tộc đến xem tác giả. - Ông kể vắn tắt các chuyến du lịch của mình cho chủ nhân.

Công việc chủ yếu hiện tại của tôi là học tốt tiếng; tất cả mọi người trong nhà, bắt đầu từ chủ nhân (từ giờ tôi sẽ gọi con ngựa xám như vậy) và con cái chủ nhân cho tới những ngựa hầu cận, đã tận tình giúp đỡ tôi trong việc này. Đối với chúng dường như là kỳ diệu khi ở một động vật thô lậu lại phát hiện thấy các tính chất của một sinh vật có trí tuệ. Tôi chỉ ngón tay vào vật này hay vật khác và hỏi xem nó như thế nào. Tôi cố gắng học thuộc lòng tên gọi này còn sau đó trong trường hợp thuận lợi đầu tiên sẽ ghi vào nhật ký của mình. Mong muốn cách phát âm được tốt hơn tôi yêu cầu các thành viên của gia đình thường xuyên nhắc lại các từ này. Con ngựa tía hầu hạ của chủ nhân sẵn lòng giúp đỡ tôi trong học tập.

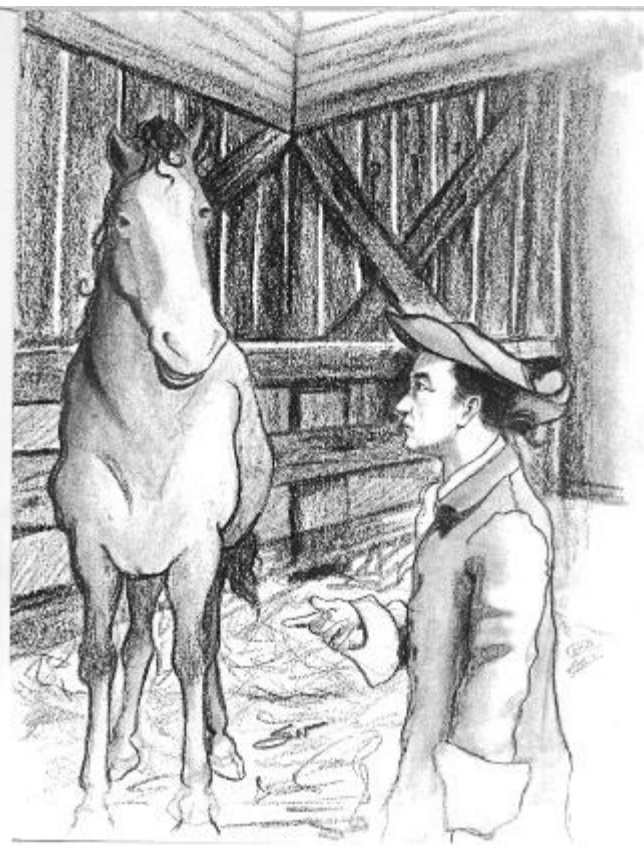
Sự phát âm của những *Ngựa-người* là giọng mũi hoặc trong cổ họng, trong tất cả các ngôn ngữ châu Âu mà tôi biết thì tiếng *Houyhnhnm* giống tiếng Thượng Hà Lan hoặc tiếng Đức hơn cả nhưng nó uyển chuyển và diễn cảm hơn nhiều.

Chủ nhân của tôi rất khao khát tôi có thể nhanh chóng học nói được tiếng ở đây và có thể kể cho ông về câu chuyện của mình. Hằng ngày ông dành ra vài giờ để dạy cho tôi ngôn ngữ ở đây. Ông vẫn nghĩ (như ông nói lại với tôi sau này) tôi là *Yahoo*. Nhưng ông lấy rất làm lạ trước hiểu biết, tính lịch thiệp và sự tươm tất của tôi bởi vì những tính cách tương tự hoàn toàn không có ở các động vật này. Ông rất muốn biết tôi từ đâu tới và tiếp thu được trí tuệ thể hiện trong các hành vi của mình ấy ở đâu. Ông muốn mau chóng được nghe các câu chuyện phiêu lưu của tôi. Ông hy vọng rằng sự chờ đợi của ông sẽ không lâu: tôi đã đạt được những tiến bộ trong việc học tiếng *Houyhnhnm*. Để cho dễ nhớ hơn tôi đã chép lại tất cả các từ mà tôi đã học thuộc theo thứ tự vần chữ cái tiếng Anh kèm theo phần dịch nghĩa tương ứng. Sau một thời gian tôi quyết định đọc những ghi chép này cho chủ nhân nghe. Tôi cũng chẳng khó khăn gì khi giải thích cho ông tại sao tôi làm như vậy, bởi vì những *Người-ngựa* không có một khái niệm nhỏ nào về sách vở và văn học.

Sau khoảng một chục tuần lễ tôi đã hiểu đa số các câu hỏi của chủ nhân tôi và sau ba tháng tôi đã trả lời ông một cách trôi chảy. Chủ nhân tôi đặc biệt quan tâm xem tôi từ đất nước nào đến đây và bằng cách nào tôi học được cách bắt chước các sinh vật có trí tuệ, bởi vì *Yahoo* (mà theo ý kiến ông tôi giống một cách lạ lùng các sinh vật ấy) mặc dù có tính lười cá nhưng việc học tập lại tồi hơn tất cả các động vật khác.

Tôi trả lời rằng tôi từ đất nước rất xa xôi có nhiều sinh vật giống như tôi đến đây. Chúng tôi đã bơi rất lâu trên biển trong một cái thùng rỗng lớn được làm từ các cây gỗ. Cuối cùng những người đồng hành của tôi đã thả tôi lên bờ biển ở đây phó mặc cho quyền lực của số mệnh. Khó khăn lắm nhờ các dấu hiệu và các cử chỉ khác nhau tôi cũng làm chủ nhân hiểu được tôi.

Sau khi nghĩ một lúc ông trả lời rằng có lẽ tôi nhầm hoặc là tôi nói điều gì đó không có thật.



(Trong ngôn ngữ của *Ngựa-người* hoàn toàn không có các từ lừa gạt và giả dối). Ông cho rằng không thể nào có chuyện bên kia biển cả có vùng đất nào đó và một đám thú rừng đi lại trên biển nhờ con tàu gỗ và đi đâu tùy ý. Ông tin rằng chẳng có ai trong số các *Ngựa-người* lại đóng được con tàu như thế mà hơn thế nữa không thể nào tin chuyện *Yahoo* lại điều khiển được nó. Từ "*Houyhnhnm*" bằng tiếng địa phương có nghĩa là đỉnh cao của sự sáng tạo; đây dân tộc *Ngựa-người*, một dân tộc trí tuệ nhất của đất nước này tự gọi mình như vậy.

Tôi bảo với chủ nhân là tôi còn chưa nắm vững ngôn ngữ của ông và tôi thật khó trả lời tất cả các câu hỏi của ông; tôi biểu lộ hy vọng cùng với thời gian tôi sẽ đủ sức kể cho ông tất cả những gì mà ông quan tâm.

Rất nhanh tin tức về việc xuất hiện một *Yahoo* kỳ lạ có thể nói được như *Ngựa-người* và trong lời nói cũng như trong cử chỉ thể hiện những tia sáng của trí tuệ đã lan khắp các vùng lân cận. Những con ngựa đực và cái quyền quý bắt đầu thường xuyên đến thăm chủ nhân tôi. Họ đã có niềm vui lớn khi nói chuyện với tôi: họ đặt cho tôi nhiều câu hỏi mà tôi trả lời chừng nào có thể được. Nhờ đó mà tôi có những tiến bộ trong việc học tập tiếng địa phương, sau năm tháng đến đây tôi đã hiểu tất cả những gì mà người ta nói với tôi và có thể tự mình giải thích cũng tầm tầm.

Những *Ngựa-người* đến thăm chủ nhân tôi với mục đích trông thấy tôi và nói chuyện với tôi thật khó tin được rằng tôi là một *Yahoo* thật sự. Họ rối trí hơn cả trước quần áo của tôi. Họ không thể nào lý giải được là nó có thuộc một bộ phận của cơ thể tôi hay không. Còn tôi tuyệt nhiên không vội làm tiêu tan nỗi băn khoăn của họ. Chính họ sẽ hiểu thật chất khi họ nhìn thấy tôi không có quần áo, khi đó họ sẽ coi tôi như một con *Yahoo* thực sự là điều mà tôi không muốn chút nào. Thông thường tôi chỉ cởi áo dài khi trong nhà mọi người đã ngủ cả và tôi mặc nó từ lúc tỉnh mơ, khi trong nhà chưa có ai dậy.

Nhưng có một lần lúc sáng sớm chủ nhân phái người hầu phòng của mình, con ngựa tía con đến tìm tôi.

Khi nó đến thì tôi vẫn đang ngủ cởi bỏ áo khoác. Bị tỉnh giấc do sự hiện diện của con ngựa tía, tôi nhận thấy là nó hết sức bối rối. Nó làm qua quýt cho xong việc và vội vã quay về với chủ của mình. Sau khi chào hỏi, chủ nhân hỏi tôi ngay là câu chuyện của người hầu phòng ấy nghĩa là thế nào, dường như trong lúc ngủ tôi hoàn toàn không như lúc bình thường.

Tôi hiểu rằng việc tôi tiếp tục cố giữ cái bí mật của mình thật hoàn toàn vô nghĩa, hơn nữa quần áo và giày dép của tôi đã bị sờn rách và trong tương lai không xa chúng cần phải thay thế bằng một chế phẩm nào đó bằng da của *Yahoo* hoặc của các động vật khác. Bởi thế tôi nói cho chủ nhân rằng ở đất nước mà từ đó tôi đến đây, có thói quen che cơ thể bằng lông thú lấy từ một số động vật. Người ta làm như vậy chủ yếu là để bảo vệ cơ thể khỏi lạnh và nóng bức, một phần cũng vì lịch sự. Để khẳng định các lời nói của mình tôi cởi áo sơ mi trước mặt chủ nhân.

Chủ nhân quan sát tất cả các hành động của tôi với sự tò mò và kinh ngạc hết sức. Ông cầm hết thứ này đến thứ khác trong trang phục của tôi giữa móng chân và cổ chân và xem chúng rất chăm chú. Sau đó ông xem xét tôi khắp mọi phía và tuyên bố rằng không còn nghi ngờ gì nữa tôi là một *Yahoo* thật sự và khác biệt với các đại diện của giống nòi của tôi ấy ở chỗ da tôi mềm, trắng và nhẵn nhụi, ở hình dạng và chiều dài của móng chân trước và sau, cuối cùng là tôi thường xuyên đi trên hai chân sau. Nhận thấy tôi run lên vì lạnh, ông đề nghị tôi mặc lại quần áo.

Trong khi mặc quần áo tôi giải thích cho chủ nhân là tôi khó chịu đến chừng nào khi người ta thường xuyên gọi tôi là *Yahoo*, bởi vì tôi rất ghê tởm và khinh ghét các động vật bốn chân ấy. Tôi thành khẩn xin ông đừng gọi tôi như thế và cấm chỉ người nhà của mình điều này. Ngoài ra tôi biểu lộ nguyện vọng xin ông giữ bí mật vỏ bọc nhân tạo cơ thể tôi và ra lệnh cho con ngựa hầu cận im lặng về điều nó nhìn thấy.

Chủ nhân hứa thực hiện yêu cầu của tôi và về phía mình cũng bày tỏ mong muốn tôi hãy cố gắng sao cho nắm được ngôn ngữ của họ càng nhanh càng tốt.

Theo lời ông, ông hết sức ngạc nhiên và quan tâm tới trí thông minh của tôi và khả năng nói

khúc chiết hơn là vẻ ngoài của tôi, ông rất tha thiết được sớm nghe câu chuyện mà tôi đã hứa về các điều kỳ diệu khác nhau.

Từ ngày hôm ấy chủ nhân tận tình gấp bội trong việc quan tâm tới học hành của tôi. Ông thường đưa tôi ra tiếp khách. Ông yêu cầu tất cả những người láng giềng đối xử với tôi lịch thiệp bởi vì điều đó sẽ làm tôi có tâm trạng tốt hơn và tôi trở nên cởi mở hơn rất nhiều.

Thật là buồn tẻ nếu tôi mô tả sự tiến bộ từng bước một của tôi trong ngôn ngữ của ngựa người. Tôi chỉ nói vắn tắt là nhờ có sự quan tâm của chủ nhân và khả năng tốt mà tôi nhanh chóng có thể thỏa mãn phần nào sự tò mò vô tận của chủ nhân và có thể kể cho ông nghe khá chi tiết tôi là ai, tôi đến đây như thế nào và đất nước quê hương tôi ra sao. Trước hết tôi nhắc lại một lần nữa những gì mà trước đây tôi cố giải thích cho ông.

Tôi đến đây, tôi bắt đầu câu chuyện của tôi như vậy, từ đất nước rất xa xôi cùng với năm mươi người cũng như tôi. Chúng tôi bơi trên biển trong một cái thùng gỗ lớn, kích thước lớn hơn rất nhiều ngôi nhà của ông. Tôi đã mô tả con tàu cho chủ nhân như vậy. Trái khản mùi xoa ra tôi cố giải thích cho ông cái buồm là thế nào và điều khiển sự chuyển động của con tàu ra sao. Sau cuộc cãi lộn giữa tôi và những người đồng hành, tôi tiếp tục kể, tôi bị buộc phải lên bờ. Tôi không biết mình phải quyết định thế nào, tôi hướng vào nội địa và ngay lập tức bị các con *Yahoo* khinh tởm tấn công. Đến đây chủ nhân ngắt lời tôi bằng câu hỏi: ai đã làm con tàu này và điều đó sẽ xảy ra thế nào nếu các *Người-ngựa* của đất nước tôi lại giao quyền điều khiển cho các động vật hoang dã như vậy. Tôi trả lời ông rằng tôi quyết định tiếp tục câu chuyện nếu ông đưa ra lời hứa danh dự với tôi là không tự ái trước những gì mà ông nghe thấy. Ông đồng ý. Khi đó tôi kể với ông rằng con tàu được các sinh vật giống như tôi đóng. Những sinh vật này cả ở tổ quốc tôi, cả ở mọi đất nước khác mà tôi đã từng đến thăm, là những sinh vật thông minh nhất và vì thế thống trị tất cả các động vật khác còn lại. tôi thú thật với ông rằng tôi kinh ngạc trước tính cách trí tuệ của những *Người-ngựa* giống như bản thân ông và những người bạn của ông kinh ngạc trước những sắc thái trí tuệ của chính sinh vật mà họ vẫn quen gọi là *Yahoo*. Tôi nói, tôi công nhận có sự giống nhau hoàn toàn giữa cơ thể tôi với cơ thể của những động vật này, nhưng tôi không hiểu nguyên nhân của sự suy thoái và biến thành dã thú của chúng. Tôi thêm vào, nếu như số mệnh cho phép tôi khi nào đấy quay trở về được Tổ quốc và tôi sẽ kể về chuyến du lịch này thì sẽ chẳng có ai tin tôi và từng người sẽ nghĩ rằng tôi đã đã bịa ra câu chuyện phiêu lưu này từ đầu đến cuối. Tôi xin chủ nhân của tôi hãy giữ lời hứa và đừng méch lòng đối với tôi. Nhưng bất chấp cả sự kính nể của tôi đối với ông, gia đình và bè bạn của ông, tôi cũng cần phải nói rằng những người cùng Tổ quốc với tôi không bao giờ tin là ngựa lại trở thành kẻ thống trị ở đâu đó còn người lại là một súc vật bẩn thỉu.

## CHƯƠNG IV

Khái niệm của *Người-ngựa* về chân lý và sự giả dối. - Câu chuyện của tác giả dẫn tới sự công phần của chủ nhân. - Chuyện kể chi tiết hơn của tác giả về mình và các chuyến đi của mình.

Chủ nhân nghe tôi với biểu lộ rất bất mãn trên nét mặt. Sự nghi ngờ và sự không tin cậy không được biết đến ở đất nước này tới mức những *Ngựa-người* hoàn toàn không biết họ nên xử sự như thế nào trong các trường hợp ấy. Tôi nhớ rằng trong lúc trò chuyện với chủ nhân về những con người, những phong tục tập quán của họ có lần tôi nhắc tới sự gian dối và lường gạt, thì ông mặc dù đã vận dụng hết sự hiểu biết của mình vẫn khó khăn lắm mới hiểu tôi muốn nói gì. Ông suy luận như sau: khả năng của ngôn ngữ giúp cho chúng ta hiểu được nhau và thông báo cho nhau những kiến thức có ích về các đối tượng khác nhau. Bởi thế nếu như ai đó khẳng định rằng không có cái gì đó thì sự ấn định của ngôn ngữ chúng ta hoàn toàn bị bóp méo. Còn ai nói chuyện với người đó thì sẽ không thể hiểu được người cùng tiếp chuyện của mình. Anh ta sẽ không tiếp thu được kiến thức mới nào mà còn trong tình trạng hết sức tồi tệ vì người ta cố tình làm anh ta tin rằng trắng là đen, dài là ngắn. Điều đó cũng hạn chế tất cả khái niệm của anh ta đối với khả năng dối trá mà khả năng này được mọi người vận dụng phổ biến.

Nhưng chúng ta hãy quay về câu chuyện của chúng tôi. Sau khi nghe *Yahoo* chiếm vị trí thống trị ở Tổ quốc tôi ông muốn biết là có ngựa ở đất nước tôi không và chúng có vai trò gì. Tôi trả lời ông rằng chúng có rất nhiều ở chỗ chúng tôi. Mùa hè chúng được gặm cỏ trên các đồng cỏ, còn mùa đông chúng được giữ trong các căn nhà đặc biệt, người ta cho chúng ăn cỏ khô, dùng bàn chải kỳ cọ chúng sạch sẽ, chải bờm cho chúng, rửa chân, bỏ thức ăn và dọn chuồng.

- Bây giờ thì tôi hiểu các anh, - chủ nhân của tôi nhận xét, - từ các điều mà anh nói tôi thấy rõ mặc dù *Yahoo* của các anh tự coi mình là sinh vật thông minh nhất, dù sao *Ngựa-người* vẫn là kẻ thống trị ở chỗ các anh.

Khi đó tôi bắt đầu yêu cầu ông hãy gia ân cho tôi không phải tiếp tục câu chuyện và tôi báo trước cho ông là những tiểu tiết mà ông muốn biết sẽ không dễ chịu chút nào đối với ông. Nhưng ông vẫn khẳng khái muốn biết tất cả - cả tốt lẫn cả xấu. Tôi chẳng còn nói gì hơn ngoài việc vâng lời.

Trước tiên tôi mở rộng chi tiết về chủ đề này, rằng các *Ngựa-người* của chúng tôi, được chúng tôi gọi là ngựa là những động vật đẹp nhất, tốt nhất và thông minh nhất trong số các động vật. Chúng nổi bật bởi sức mạnh và chạy nhanh. Nếu những chủ nhân của chúng là những người giàu có và quyền quý thì người ta đối xử với chúng rất chăm chút và dịu dàng, người ta giữ gìn chúng; chúng không phải làm việc nhiều lắm; người ta cho chúng chạy đua, thắng vào xe ngựa, dùng chúng trong các cuộc du lịch. Nhưng nếu chúng già nua và yếu đi thì người ta bán chúng cho người khác. Khi đó người ta bắt chúng làm mọi việc nặng nhọc và bắn thủ có thể được cho đến khi chúng hết cả sức lực. Sau khi chúng chết người ta lột da và bán với giá rẻ mạt, còn xác thì ném ra cho chó và chim ăn thịt ăn. Còn số mệnh của các con ngựa có nòi giống tầm thường còn xấu hơn. Phần lớn những con ngựa như thế thuộc về các trại chủ, các xà ích và những người khác mà họ buộc chúng phải làm các công việc nặng nhọc hơn nữa và cho ăn tồi tệ hơn.

Tôi mô tả chi tiết cho ông phương pháp đi ngựa của chúng ta, hình thức và sự sử dụng dây cương, yên, cựa giày, roi, bộ đồ thắng và bánh xe.

Tôi thêm rằng đối với móng các con ngựa của chúng tôi, chúng tôi gắn thêm một tấm mỏng bằng vật chất đặc biệt mà chúng tôi gọi là sắt để chúng không bị mòn khi đi trên các con đường đá.

Chủ nhân mấy lần ngắt câu chuyện của tôi bằng các tiếng kêu phẫn nộ. Ông kinh ngạc hơn cả là chúng tôi cả gan cưỡi trên lưng các con ngựa. Ông tin chắc là ngay một người hầu yếu nhất của ông cũng có thể quật nhào tên *Yahoo* mạnh nhất hoặc là sau khi cùng nó ngã xuống đất thì

cười lên lưng và giày xéo con vật ấy. Để trả lời tôi mô tả chi tiết cho ông việc luyện các con ngựa của chúng ta như thế nào, ngay từ lúc ba tuổi người ta đã đánh chúng và làm chúng đau đớn cuối cùng chỉ nhằm khuất phục chúng; chúng được dạy quen với việc thưởng và sợ bị trừng phạt như thế nào. Điều chủ yếu, tôi nhấn mạnh thêm, ông cần lưu ý là giống như các *Yahoo* ở đây những con ngựa của chúng tôi cũng không có chút trí tuệ nào.

Không thể nào mô tả được sự công phần chính đáng của chủ nhân gây nên bởi câu chuyện của tôi về sự đối xử thô bạo với những con ngựa ở đất nước chúng ta. Tuy nhiên ông cũng thừa nhận, nếu như ở đất nước chúng ta chỉ có *Yahoo* mới may mắn có trí tuệ thì hợp lý hơn cả là chúng cần phải thống trị đối với các động vật còn lại, bởi vì trí tuệ bao giờ cũng chiến thắng bạo lực. Cái đáng sợ chỉ ở chỗ, chẳng có một động vật nào mà cấu tạo cơ thể lại kém thích nghi như tôi trong việc sử dụng trí tuệ này để thỏa mãn nhu cầu sống hằng ngày. Các *Yahoo* ở đây hơn đứt tôi về phương diện này.

Thực chất, những cái móng của tôi hoàn toàn chẳng có ích; những cái chân trước của tôi nói nghiêm túc ra là, không thể nào gọi là chân được vì khi đi lại tôi không bao giờ dựa vào chúng; mắt của tôi được cấu tạo sao cho nếu tôi không quay đầu thì không thể nhìn mọi phía được; da của tôi thì quá mềm mại và hoàn toàn không chống lại được nóng bức và giá lạnh, còn tôi cứ phải làm việc buồn tẻ và mệt mỏi: hằng ngày cỡi ra và mặc vào quần áo. Hơn nữa, hiện tại ông không muốn đi sâu thảo luận vấn đề này. Điều ông quan tâm hơn cả là nghe câu chuyện của cuộc đời tôi, muốn biết tôi sinh ra ở đâu và cái gì đã xảy ra với tôi trước khi tôi đến đây.

Tôi cam đoan với ông rằng tôi rất sẵn lòng thỏa mãn sự tò mò của ông. Nhưng tôi cũng rất e ngại là câu chuyện của tôi sẽ không hoàn toàn dễ hiểu với chủ nhân, bởi vì sẽ nói về các nhân vật mà ông hoàn toàn chẳng có một khái niệm nào về chúng. Bởi thế, tôi xin ông đừng giận tôi, hỏi lại tôi bất cứ cái gì mà ông chưa rõ.

Tôi nói với ông rằng, tôi được bố mẹ khả kính của tôi sinh ra trên một hòn đảo gọi là nước Anh. Hòn đảo ấy ở cách xa đây đến mức một người hầu khỏe mạnh của ông chạy đến được đây cũng phải mất một năm. Cai trị hòn đảo này là một con vật cái cùng loài với tôi mà chúng tôi gọi nó là nữ hoàng. Trong những năm tuổi trẻ tôi nghiên cứu môn phẫu thuật, nghĩa là chữa khỏi một cách khéo léo các thương tổn ngẫu nhiên hoặc do bàn tay kẻ khác gây nên. Nhưng công việc này cho tôi thu nhập quá ít và tôi phải đi đến các nước xa lạ làm việc thêm để về đủ sống với vợ con. Trong chuyến đi cuối cùng tôi làm thuyền trưởng của một con tàu, dưới sự chỉ huy của tôi có gần năm mươi *Yahoo*. Nhiều người trong số họ bị chết dọc đường và tôi buộc phải thay thế họ bằng những người khác từ các dân tộc khác nhau. Trong chuyến đi này con tàu của chúng tôi đã hai lần bị nguy hiểm suýt chết: lần thứ nhất trong thời gian bão mạnh, lần thứ hai do va phải đá ngầm.

Lúc đó chủ nhân ngắt lời tôi và hỏi tại sao tôi lại có thể thỏa thuận được với những người xa lạ liều mạng tiếp tục cuộc hành trình sau những tổn thất đem lại cho tôi và những hiểm nguy đã trải qua. Tôi giải thích cho ông đó là những con người tuyệt vọng sẵn sàng làm mọi chuyện. Sự nghèo khổ và tội phạm buộc họ rời Tổ quốc. Một số bị phá sản vì các vụ kiện tụng liên miên, số khác đã phung phí hết tài sản của mình vào việc nghiện ngập, chơi bời phóng đảng và trò cờ bạc. Nhiều người đã bị buộc tội phản bội, giết người, ăn cắp, đầu độc, cướp bóc, tội bội lời thề, làm tiền giả, đào ngũ. Phần lớn họ đã chạy trốn khỏi nhà tù. Không một ai trong số họ có ý định về Tổ quốc, vì sợ sẽ bị treo cổ hoặc bỏ tù, bởi thế họ buộc phải tìm phương tiện để sống ở các miền đất xa lạ.

Trong lúc kể chuyện này chủ nhân mấy lần ngắt lời tôi bằng các câu hỏi của mình. Tôi buộc phải nghĩ ra những so sánh và các ví dụ khác nhau để giải thích rõ hơn cho ông là chính các thủy thủ của tôi làm vậy, và vì sao họ buộc phải rời bỏ Tổ quốc của mình. Cần phải mất mấy ngày ông mới hiểu được vấn đề là ở chỗ nào. Nhưng dù thế nào đi nữa ông cũng không hình dung được là có thể xúi giục hoặc buộc những người ấy sa ngã vào các thói hư tật xấu. Tôi cố gắng tạo cho ông một số khái niệm của bản thân mình về sự khao khát vô độ đối với quyền lực và sự giàu có, về những hậu quả kinh khủng của sự không biết kiềm chế, độc ác và hằn thù ghen ghét. Tất cả những cái này chỉ thể hiện được nhờ định nghĩa và mô tả bằng các ví dụ và so sánh. Trong ngôn ngữ của *Ngựa-người* không có các từ chỉ ý nghĩa của các thứ như quyền lực,

chính phủ, chiến tranh, luật pháp, sự trừng phạt và hàng nghìn thứ khác. Bởi thế tôi đã phải nỗ lực hết sức mới có thể làm cho chủ nhân hiểu được tôi nói gì. Tuy nhiên nhờ có bản chất thông minh và kiên trì cuối cùng ông cũng tự mình hiểu khá rõ bản chất con người ở đất nước chúng ta thường như thế nào và ông mong tôi sẽ mô tả cho ông chi tiết hơn phần thế giới mà chúng ta gọi là châu Âu và đặc biệt là Tổ quốc của tôi.

# CHƯƠNG V

Theo đề nghị của chủ nhân tác giả giới thiệu cho ông về tình hình đất nước Anh. - Các nguyên nhân chiến tranh giữa các quốc gia châu Âu. - Tác giả bắt đầu trình bày về hiến pháp Anh.

**X**in độc giả có thiện chí hãy chú trọng tới những gì sau đây tôi sẽ trình bày - hơn nữa nói một cách vắn tắt - chỉ cái gì cốt yếu nhất trong số những điều mà chúng tôi thảo luận trong các cuộc trò chuyện khá lâu của tôi với chủ nhân. Ngoài ra cần nhận xét thêm rằng phải chăng tôi có đủ sức và độ chính xác truyền đạt sang ngôn ngữ thô lậu của chúng ta tất cả các thứ luận cứ và suy luận hết sức rõ ràng và đơn giản về hình thức và thông thái về nội dung của chủ nhân. Chỉ có rào trước đón sau như thế tôi mới dám trình bày cuộc trò chuyện của tôi với đại diện của dân tộc *Ngựa-người* cao thượng.

Thế là thế theo nguyện vọng của chủ nhân, tôi kể về cuộc cách mạng Anh gần đây diễn ra trong thời kỳ hoàng tử Orange, và về cuộc chiến tranh nhiều năm với Pháp do hoàng tử này bắt đầu và được khởi xướng trở lại bởi người kế tục, nữ hoàng hiện nay - cuộc chiến tranh có sự tham gia của các cường quốc Cơ đốc giáo vĩ đại nhất và nó tiếp tục cho đến ngày nay. Theo yêu cầu của chủ nhân, tôi thử tính trong cả cuộc chiến tranh này có không ít hơn một triệu *Yahoo* chết, gần một trăm thành phố bị chiếm đóng và đốt cháy hoặc đánh đắm hơn ba trăm tàu thuyền.

Chủ nhân hỏi tôi những nguyên nhân nào mà một quốc gia gây chiến với một quốc gia khác. Tôi trả lời là những nguyên nhân như thế không thể tính xuể, nhưng tôi chỉ hạn chế kể ra một số ít quan trọng nhất. Đôi khi nguyên cớ chỉ là tính hiếu danh và lòng tham lam của các nhà vua, mà những nhà vua này không bao giờ thỏa mãn và thường xuyên muốn mở rộng lãnh địa và tăng số lượng thần dân của mình; đôi khi sự đòi bại của các thượng thư cũng lôi cuốn nhà vua của mình vào chiến tranh chỉ để trấn áp và làm xao lãng những ca thán của các thần dân vì sự cai trị tồi tệ. Nhiều máu đã tuôn chảy chỉ vì sự bất đồng quan điểm. Các cuộc tranh cãi đôi khi chỉ ở chỗ thân thể là bánh hay bánh là thân thể; cái gì tốt hơn; hôn một mẩu gỗ hay là ném nó vào lửa; màu sắc quần áo ngoài cần phải là màu gì; đen, trắng, đỏ hay là xám và v.v..., - đáng giá bằng nhiều triệu sinh mạng<sup>40</sup>.

Đôi khi sự tranh cãi giữa hai đức vua bùng lên chỉ vì việc giải quyết vấn đề: ai trong họ cần phải phế truất người thứ ba, mặc dù chẳng có ai trong số họ có quyền ấy. Đôi khi một đức vua này tấn công đức vua khác chỉ vì sợ nếu không thì đức vua kia sẽ tấn công trước; đôi khi chiến tranh nổ ra chỉ vì kẻ địch quá mạnh còn đôi khi ngược lại vì kẻ địch quá yếu. Thỉnh thoảng ở láng giềng của chúng ta không có cái mà chúng ta có, hoặc ngược lại có cái mà chúng ta không có. Khi đó chiến tranh nổ ra và kéo dài cho đến khi họ chưa lấy được cái mà ta có hoặc họ không cho ta cái của họ có. Người ta cho là hợp lý nếu cuộc tấn công vào một đất nước mà dân cư của nó đang bị kiệt quệ vì đói kém, đang bị dịch bệnh hoành hành hoặc đang bị lôi cuốn vào các cuộc bất hòa nội bộ. Cũng đúng như vậy người ta coi cuộc chiến tranh là chính nghĩa với một đồng minh thân cận nhất nếu như một thành phố nào đó của đồng minh ấy phân bố tiện lợi cho chúng ta hoặc một mẩu lãnh thổ nào đó của nó làm hoàn chỉnh lãnh địa của chúng ta. Nếu đức vua phái quân đội của mình vào một nước mà dân chúng nghèo và dốt nát thì một nửa nước đức vua có thể bị tiêu diệt một cách hợp pháp còn một nửa khác thì bị nô dịch. Điều đó được gọi là đưa dân tộc thoát khỏi sự man rợ và đưa họ đến các phúc lợi của nền văn minh. Cũng khá phổ biến cách hành động của vua chúa và quý tộc như sau: đức vua xin nước láng giềng giúp đỡ chống lại kẻ địch đang xâm phạm biên giới của ngài, sau khi đuổi được kẻ thù, ngài bèn chiếm luôn lãnh địa của nước đồng minh còn bản thân nhà vua kia hoặc bị giết, hoặc bị bỏ ngục hoặc bị đuổi đi. Quan hệ huyết thống hoặc các liên kết hôn nhân là nguyên nhân rất thường xuyên của chiến tranh giữa các nhà vua và họ càng có quan hệ họ hàng gần gũi thì họ càng thù ghét nhau mạnh hơn. Các dân tộc nghèo thì tham lam, các dân tộc giàu thì kiêu căng, mà tính kiêu căng và tham lam luôn luôn xung khắc nhau. Bởi thế chiến tranh của chúng ta



không bao giờ ngừng và nghề lính được xem là vinh dự nhất. Những *Yahoo* mà chúng tôi gọi là lính được người ta thuê mướn để anh ta có thể giết số lượng các sinh linh giống như anh ta càng nhiều càng tốt một cách bình tĩnh mà anh ta không bị buộc tội là tàn ác chút nào.

Ngoài ra ở châu Âu còn có nhiều tiểu vương do sự nghèo đói nên không thể tiến hành chiến tranh một cách độc lập. Những tiểu vương nghèo ấy đem quân đội của mình cho các nước láng giềng giàu có thuê để lấy tiền công nào đó. Ba phần tư số tiền trả này họ giữ trong túi mình và sống nhờ thu nhập này<sup>41</sup>.

- Tất cả những gì mà anh kể cho tôi nghe về nguyên nhân chiến tranh, - chủ nhân của tôi trầm ngâm nói, - chỉ rõ trí tuệ ấy là thế nào mà các anh có tham vọng chiếm đoạt nó. Nhưng may thay các anh không thể gây nên quá nhiều tội ác. Bản thân tự nhiên đã quan tâm tới điều đó, tạo ra các anh yếu hơn tất cả các động vật còn lại. Thực chất, các anh có bộ mặt rất phẳng, còn hàm thì hoàn toàn không nhô ra phía trước. Bởi thế các anh chưa hẳn là có thể cắn xé lẫn nhau. Móng chân trước và chân sau của các anh ngắn và yếu ớt. Mỗi một *Yahoo* của chúng tôi có thể so sánh được với người lực lưỡng trong số các anh em của anh. Nhưng đừng giận, - chủ nhân thêm vào để kết luận, - tôi cảm thấy rằng cái gọi là số người bị giết trong các trận đánh như anh nói thật chẳng là cái gì hết.

Khi nghe những lời này tôi không thể không mỉm cười. Tôi cũng khá là hiểu biết trong lĩnh vực quân sự và vì thế có thể giải thích cho ông thế nào là đại bác, súng cối, mìn, mousqueton<sup>42</sup>, carbine <sup>43</sup>, súng lục, đạn, thuốc súng, gươm, lưỡi lê. Tôi mô tả tỉ mỉ cho ông các trận chiến đấu, sự đâm của con tàu với cả thủy thủ đoàn. Tôi cố vẽ cảnh tượng trận đánh trước mắt ông: khói, tiếng nổ, sự rối loạn, tiếng rên rĩ của người sắp chết, cái chết dưới vó ngựa, sự truy đuổi những người đang chạy trốn. Tôi kể về các cánh đồng phủ đầy xác chết, bị bỏ cho chó sói và các loài chim ăn thịt ăn, về sự cướp bóc, cưỡng đoạt, bạo lực đối với dân chúng vô tội, về những cánh đồng bị bỏ hoang và các thành phố tan hoang. Muốn khoe khoang lòng dũng cảm của những người cùng tổ quốc kính yêu của tôi, tôi nói rằng, tôi đã từng chứng kiến khi vây hãm một thành phố, họ đã tức giận tung xác của hàng trăm địch quân lên không trung và tất cả khán giả rất hả lòng khi thấy những máu thân thể người rơi lá tả xuống đất.

Tôi còn định mô tả các chi tiết tiếp theo, nhưng chủ nhân ra lệnh cho tôi dừng lại.

- Bất kỳ ai có biết về những *Yahoo*, - ông nói, - thì chẳng khó khăn gì cũng thấy rằng, động vật ghê tởm này có thể làm mọi việc mà anh đã mô tả, nếu việc đó hợp với nó.

Nhưng câu chuyện của tôi đã gây cho ông nỗi lo lắng mà từ trước đến giờ chưa bao giờ ông trải qua. Ông bao giờ cũng khinh miệt các *Yahoo* sống trên đất nước này, nhưng ông cũng không quy kết mọi thiếu sót cho chúng hơn là những con *gnnayh* (chim ăn thịt) về tính tàn bạo của nó hoặc ăn năn, vì ông đã giày xéo chúng dưới vó mình. Nhưng chính các câu chuyện của tôi, những tội ác kinh khủng nhất lại được các sinh linh có khả năng trí tuệ lớn lao nhất thực hiện. Điều đó dẫn dắt ông tới ý nghĩ cho rằng, trí tuệ khi đã đồi bại đi có lẽ còn tệ hại hơn sự đần độn thú vật. Theo ý kiến ông, đó không thể coi là trí tuệ, mà khả năng đặc biệt nào đó thúc đẩy sự phát triển các thói xấu tự nhiên của chúng ta.

Cuối cùng, ông bảo tôi là ông đã nghe quá đủ về chiến tranh. Giờ đây, ông quan tâm đến cái khác. Trong câu chuyện, tôi cố nhắc đến một ai đó trong số các thủy thủ trên con tàu rời bỏ tổ quốc, bởi vì họ đã bị khánh kiệt bởi luật pháp. Biểu hiện này khiến cho chủ nhân rất ngạc nhiên. Ông không thể nào hiểu được, bằng cách nào đó luật pháp lại có thể đưa ai đó - như trong câu chuyện của tôi - đến khánh kiệt. Bởi thế, ông yêu cầu tôi giải thích cho đạo luật ấy là thế nào và ai là nạn nhân của nó. Theo ý kiến ông, sự thống trị thiên nhiên và trí tuệ là khá đủ cho các sinh vật thông minh như chúng tôi tự đánh giá mình. Tôi trả lời ông rằng tôi sẽ hết sức cố gắng để thỏa mãn nguyện vọng của ông, mặc dù luật pháp và quyền lực là các đối tượng mà tôi rất ít hiểu biết.

Tôi giải thích cho ông rằng, ở đất nước chúng tôi có một tầng lớp người khá đông đúc mà ngay từ lúc còn trẻ họ đã học chứng minh rằng đen là đen và trắng là trắng, tùy theo đây mà người ta trả công cho họ nhiều hơn. Tầng lớp ấy đã kìm hãm cả dân tộc trong tình cảnh nô lệ.

Ví dụ như, nếu người láng giềng thích con bò của tôi thì người ấy thuê luật sư để chứng minh theo luật, người láng giềng ấy có quyền tước con bò của tôi. Khi đó, để bảo vệ các quyền của tôi về con bò, tôi phải đi thuê một luật sư thứ hai bảo vệ, bởi vì luật pháp không cho bất kỳ ai được bảo vệ cá nhân mình ở tòa án. Thêm vào đó: với tính cách là người sở hữu theo luật và người sở hữu thật sự, tôi sẽ rơi vào tình trạng bất lợi ở tòa án. Vấn đề ở chỗ, mỗi một luật sư hình như ngay từ lúc còn trong nôi đã quen bảo vệ điều sai sự thật. Bởi thế, khi bảo vệ hành vi đúng đắn, ông ta thường xuyên cảm thấy mình rất vụng về và không thể nào thể hiện được hết nghị lực và nghệ thuật của mình. Hơn nữa trong một lúc ông ta cực kỳ cẩn thận: sau khi phát biểu nhiệt tình quá mức để bảo vệ một công việc đúng đắn ông ta đã liệu để bị khiển trách từ phía các quan tòa và làm giảm phẩm giá tầng lớp của mình.

Nói một cách nghiêm khắc, tôi chỉ có hai phương pháp giữ con bò của mình: thứ nhất - mua chuộc luật sư của phía đối địch để ông ta làm cho tòa hiểu là dường như ông ta đang bảo vệ một công việc đúng đắn; thứ hai - làm cho người bảo vệ của tôi mô tả những yêu sách của tôi về con bò hiển nhiên là không chính đáng, ám chỉ rằng thực chất con bò thuộc về đối thủ của tôi. Và trong trường hợp này và cũng như trong trường hợp khác cũng không có gì khác nhau, tòa án sẽ công nhận sự thật thuộc về phía đối thủ hoặc những yêu sách của tôi không hợp pháp - tôi có hy vọng thắng kiện.

Tôi tiếp tục nói cho ông biết rằng các quan tòa của chúng tôi là những người có trách nhiệm giải quyết mọi cuộc tranh cãi về quyền sở hữu và phán xét các tội phạm. Người ta chọn họ trong số các luật sư khéo léo, khi họ trở nên già đi và lười nhác ra. Những luật sư trước khi được bổ nhiệm làm quan tòa là những người quen dung túng sự lừa dối, tội vi phạm lời thề và bạo lực. Tôi được biết không ít vị quan tòa đáng kính đã cương quyết chối từ các khoản hối lộ lớn do bên hữu đưa ra, không muốn góp phần vào chiến thắng của bên hữu và như vậy lại xúc phạm đến giá trị tầng lớp của mình.

Khi xét xử các vụ kiện tụng khác nhau, họ tránh đi vào thực chất công việc một cách thận trọng thay vào đó họ kêu gào, làm ầm ào và ba hoa đến mệt mỏi chỉ vì các việc mà nói một cách nghiêm túc chẳng liên quan chút nào đến công việc. Chẳng hạn như đối với ví dụ mà tôi đưa ra họ không hỏi đối thủ của tôi có quyền gì đối với con bò ấy của tôi mà sẽ nói dài dòng vô tận nào là con bò lông màu hung hay màu đen; sừng của nó dài hay ngắn; người ta vắt sữa nó ở nhà hay ở ngoài bãi chăn; nó mắc các bệnh nào và vân vân và vân vân.

Cần phải chú ý thêm là những người này sử dụng trong ngôn ngữ của mình những từ và thành ngữ chuyên môn đến mức những người bình thường hầu như không hiểu ngôn ngữ của họ nữa. Các đạo luật cũng được biên soạn ra như vậy. Những đạo luật như thế rất nhiều và thật khó hiểu, mâu thuẫn tới mức căn cứ vào đó không thể xác định một cách hoàn toàn chính xác là hành vi nào thì hợp pháp, còn hành vi nào thì không, thế nào là hợp lý còn thế nào là bất hợp lý, đâu là sự thật và đâu là giả dối. Thật chẳng khôn ngoan chút nào nếu cũng với các đạo luật và quan tòa ấy cần phải ba mươi hoặc bốn mươi năm để làm sáng tỏ cánh đồng mà tổ tiên của tôi đã khai phá sử dụng suốt sáu thế hệ có thuộc quyền sở hữu của tôi hay không, hay thuộc quyền sở hữu của một chủ đất xa lạ sống cách tôi ba trăm dặm.

Việc xét xử đối với các nhân vật bị buộc có trọng tội quốc gia thì lại diễn ra rất nhanh. Các quan tòa chỉ đơn giản thực hiện theo ý chính quyền muốn kẻ bị buộc tội bị đưa ra xét xử hay là tha bổng.

Còn sau đó theo mệnh lệnh nhận được hoặc là xử kẻ đó vào tội treo cổ hoặc là tha bổng. Nhưng có lẽ trong trường hợp này hoặc trường hợp khác họ tuân theo pháp luật một cách nghiêm ngặt<sup>44</sup>.

Đến giờ tôi xin kết thúc câu chuyện của mình chắc hẳn ngài, chủ nhân của tôi tự hiểu “bị khánh kiệt bởi luật pháp” nghĩa là gì.

# CHƯƠNG VI

Tiếp tục mô tả nước Anh. - Vai trò của thủ tướng hay người đứng đầu cung đình châu Âu.

Nhưng bây giờ lại xuất hiện chỗ khó hiểu mới: chủ nhân của tôi không làm sao hiểu nổi cái gì đã thúc đẩy khiến tất cả các quan tòa ấy lại nỗ lực lớn lao như thế để làm hại và xúc phạm đến những người gần gũi của mình. Mà cái chủ yếu, ông hoàn toàn khó hiểu thành ngữ “vì tiền”.

Để trả lời các vấn đề thắc mắc của ông tôi cần phải giải thích thế nào là tiền, chúng được làm bằng gì và giá trị của kim loại quý như thế nào. Nếu *Yahoo*, tôi nói, có một lượng lớn vật chất quý giá này, nó có thể có tất cả những gì mà nó nghĩ tới: quần áo đẹp, nhà cửa tráng lệ, thái ấp rộng rãi, đồ gỗ xa hoa, những món ăn và đồ uống quý nhất. Và vì chỉ có tiền mới có thể có tất cả mọi thứ, bởi thế *Yahoo* của chúng tôi mới đánh giá tiền cao hơn tất cả mọi thứ trên đời, muốn càng có nhiều tiền càng tốt. Nhờ ý nghĩa to lớn của tiền nên những người giàu có mới khiến những người nghèo lệ thuộc mình và sử dụng các thành quả lao động của họ. Có hàng nghìn người nghèo đi làm thuê cho một người giàu. Có thể nói thẳng ra rằng đại đa số nhân dân chúng tôi kéo lê cuộc sống vất vưởng và đau khổ vì lao động cực nhọc, trong khi nhận được số tiền trả công rất ít ỏi chỉ cốt để cho một thiểu số có thể sống thừa thãi. Điều đó thật khó hiểu đối với chủ nhân của tôi, người cho rằng mọi động vật chỉ có quyền nhận lượng hóa lợi của tự nhiên cho mình, kể cả những kẻ thống trị số còn lại.

Sau khi hỏi tôi những *Yahoo* giàu có của chúng tôi sống như thế nào, ông quan tâm tới bếp núc ăn của chúng tôi và hỏi những món ăn đắt tiền ấy như thế nào mà lại đòi hỏi chi phí lớn đến thế. Tôi liệt kê tất cả các món sơn hào hải vị mà tôi còn nhớ được và mô tả các phương pháp chế biến chúng. Tôi nói rằng người ta cho tàu đi các biển tới các nước trên thế giới chỉ để kiếm đồ gia vị cho các món ăn ấy, kiếm đồ uống và vô số các thứ linh tinh khác. Khi cần người ta cũng có thể đi vòng quanh thế giới ba lần chỉ để kiếm thực phẩm cho bữa ăn sáng của một gia đình quyền quý nào đó của *Yahoo* chúng tôi hoặc bát đĩa cần để bày các món ăn ấy.

- Tuy nhiên, thật tội nghiệp cho cái đất nước, - người tiếp chuyện tôi nói, - không thể nuôi nổi dân chúng của mình!

Điều khiến ông hết sức kinh ngạc là trong đất nước chúng ta thậm chí không có đủ nước ngọt và dân chúng phải đi kiếm đồ uống ở các miền bên kia biển cả.

Tôi giải thích cho ông rõ là chúng tôi uống những đồ uống của các nước ngoài không phải vì chúng tôi không đủ nước uống. Những đồ uống này được chế từ dịch các loại quả đặc biệt, chúng tôi uống để trở nên vui vẻ, làm say sưa, xua đuổi các ý nghĩa buồn chán, để quên mọi lo toan và buồn phiền đầy ắp cuộc sống của chúng tôi. Sự thật, vì chúng mà chúng tôi trở nên bơ phờ, nhu nhược, chán chường và bệnh hoạn. Nhưng điều đó không làm chúng tôi dừng lại: chúng tôi chấp nhận tất cả chỉ để cảm thấy mình vui vẻ và vô lo nghĩ chốc lát.

- Đất nước Anh thân yêu của tôi, - tôi nói, - theo tính toán khiêm nhường nhất, có thể sản xuất các loại thực phẩm khác nhau nhiều gấp ba lần số dân cư của nó sử dụng. Nhưng *Yahoo* của chúng tôi không thỏa mãn với các sản phẩm này và vận chuyển bằng đường biển các loại hoa quả quý hiếm, rau cỏ, những thứ gia vị cay gắt các loại và những vật khác để mơn trớn khẩu vị khó hiểu của mình. Và để đổi lấy cái này chúng tôi gửi ra nước ngoài những thực phẩm và sản phẩm cần thiết. Thật dễ hiểu tại sao vô số người đồng hương của tôi buộc phải kiếm sống bằng hành khất, ăn cướp, ăn cắp, nịnh hót, tội phản bội lời thề, gian dối, hối lộ, man trá, bài bạc, tội tở, thói khoe khoang, buôn bán cử tri, viết lách ba lằng nhằng, chiêm tinh, đạo đức giả, vu khống và những việc đại loại như thế.

Độc giả có thể tự hình dung thấy biết bao khó nhọc để giải thích cho *Ngựa-người* mỗi một từ trong số các từ này.

- Nhưng với những điều kiện như thế, - chủ nhân nhận xét, - những người sống trên đất nước của anh phải lao động cung phụng cho bọn giàu có suốt từ sáng cho đến tối mịt.

- Ngài hoàn toàn đúng, - tôi nói, - Chẳng hạn như khi tôi sống ở nhà và mặc quần áo thì tôi có thể cho rằng mang trên người thành quả lao động của hàng trăm thợ thủ công. Việc xây dựng nhà của tôi còn đòi hỏi nhiều thợ hơn thế nhiều, còn để dệt quần áo cho vợ tôi thì cần số thợ gấp năm lần.

Tôi còn định kể cho ông về những người mà phương tiện sinh nhai của mình là đi chữa bệnh, nhưng hình như điều này hoàn toàn không thể hiểu được đối với chủ nhân của tôi. Ông cho rằng hoàn toàn tự nhiên nếu mỗi một *Ngựa-người* yếu đi và ốm nặng, mấy ngày trước khi chết hoặc ngẫu nhiên làm mình bị thương. Nhưng đối với ông thật khó hiểu bản chất, các hoạt động của ai đó thẩm nhuần tính chất trí tuệ lại có thể gây nên những bệnh tật trên cơ thể chúng ta. Tôi trả lời là vô số bệnh tật của chúng ta do sự tham ăn và tham uống vô độ, rằng chúng ta ăn khi không đói và chúng ta uống khi cảm thấy không khát một chút nào. Đôi khi suốt đêm chúng ta uống rượu mạnh. Điều đó khiến chúng ta lười nhác, làm viêm các nội quan của chúng ta, làm hỏng hệ tiêu hóa. Còn vô số các bệnh tật khác có liên quan với vô số tật xấu đang thịnh hành trên đất nước chúng ta. Cần phải mất nhiều thời gian để liệt kê tất cả các bệnh mà cơ thể con người mắc phải. Kể cũng cần nói thêm là một tầng lớp đông đảo chỉ làm mỗi việc là chữa bệnh cho đồng bào của mình. Tôi kể chi tiết về các thầy thuốc của chúng ta, về các phương pháp của họ chữa các bệnh khác nhau, về thói man trá và trục lợi của họ.

Tầng lớp này đặc biệt giỏi trong nghệ thuật tiên đoán hậu quả của bệnh tật. Nhưng họ phạm phải các sai lầm không ít. Khi họ cảm thấy rằng người bệnh ốm nặng thì họ thường tiên đoán cái chết. Chính họ thường xuyên có thể làm chết người bệnh, bởi vì sự khởi bệnh không phụ thuộc vào họ. Nhưng bất chấp sự chữa trị của họ, tình trạng của bệnh dù sao vẫn bắt đầu có chuyển biến tốt thì họ dễ dàng làm những người thân thích của người bệnh tin rằng đều đó xảy ra là do sự chăm lo khéo léo của họ.

Về điều này cần nói thêm rằng, thường họ rất có ích cho các người chồng hoặc vợ, nếu nếu những người này chán nhau, cho các cậu con trưởng đang trông chờ di sản, cho các thượng thư đang có các địch thủ cạnh tranh nguy hiểm và đôi khi cho nhà vua đang muốn loại bỏ những thượng thư của mình<sup>45</sup>. Khi nghe những lời này, chủ nhân hẳn đã chán ngấy những nghị luận của tôi về tầng lớp “lang băm”, đã ngắt lời tôi bằng câu hỏi:

- Anh đã mấy lần nhắc tới các thượng thư, - ông nói, - tôi rất muốn biết, bằng những từ này, anh muốn chỉ loại *Yahoo* nào?

Tôi trả lời ông rằng, thủ tướng hoặc tể tướng, người đứng đầu các thượng thư là một sinh vật hoàn toàn xa lạ với các tình cảm vui buồn, tình yêu và hận thù, tình thương và giận dữ. Ít nhất, ở ông ta chẳng có các say mê nào ngoài sự khao khát điên cuồng với giàu sang, quyền lực và danh vị. Ông ta sử dụng lời nói cho các mục đích khác biệt nhất, nhưng chỉ có điều không để biểu lộ các ý tưởng của mình. Ông ta chỉ nói sự thật khi nào muốn người ta tiếp nhận nó là sự giả dối, và ông ta giả dối chỉ chỉ trong những trường hợp khi muốn mao nhận sự giả dối của mình là sự thật. Về những người mà ông ta nói xấu sau lưng, thì có thể tin rằng họ đang trên đường đi tới danh dự, còn những người được ông ta khen ngợi, thì có thể xem là đồ bỏ đi. Hãy cẩn thận nếu ông ta đưa ra lời hứa thực hiện yêu cầu của anh và khẳng định nó bằng thề thốt. Sau điều đó thì anh sẽ chẳng còn chút hy vọng gì để đạt được điều mong muốn và đối với anh,



thông minh hơn cả là nên từ bỏ điều đó.

- Có nhiều phương pháp để trở thành thủ tướng, - tôi tiếp tục. - Thông thường nhất là sự vu khống một cách nghệ thuật, sự cáo giác khéo léo và sự phản bội. Đôi khi sự cáo giác công khai và phần nộ ở cung đình lại đổ dồn theo cả những thói xấu khác. Nhà vua khôn ngoan thường ưa thích hơn cả đối với kẻ sử dụng phương thức sau cùng, bởi vì những kẻ cáo giác này bao giờ cũng có thái độ hết sức xu nịnh sẽ cung chiều mọi thói đồng đánh và ham muốn của ông chủ của mình.

Sau khi giành được quyền lực, ông ta sẽ củng cố vị trí của mình bằng cách mua chuộc đại đa số các nguyên lão nghị viện hoặc các thành viên của hội đồng. Cuối cùng, sau khi giành được sự giàu sang tột đỉnh nhờ ăn hối lộ, nhờ các mảnh khốe gian lận khéo léo với tiền của quốc gia và sự ăn cắp trắng trợn, các thượng thư sẽ xa rời hoạt động xã hội.

Cung điện của thủ tướng sẽ trở thành nơi nuôi dưỡng để đào tạo những người tương tự ông ta. Những thị đồng, các nô bộc và các người canh cửa sẽ noi gương ông chủ của mình, cũng sẽ trở thành các thủ tướng trong môi trường hoạt động của mình và trong việc hoàn thiện học tập ba tiền đề nghệ thuật chủ yếu của ông ta: sự trắng trợn, sự giả dối và sự hối lộ. Kết quả là mỗi một kẻ trong số ấy sẽ có một cung đình nhỏ của mình hình thành từ những người trong xã hội quyền quý. Đôi khi nhờ sự khéo léo và sự trơ tráo mà họ thành đạt dần dần được nâng lên từng bậc một và trở thành kẻ thừa kế ông chủ của mình”.

Một lần sau khi nghe tôi nhắc tới giới quyền quý của đất nước tôi, chủ nhân ban cho tôi một lời khen tặng mà tôi hoàn toàn chẳng xứng đáng chút nào. Ông nói rằng hẳn tôi sinh ra trong một gia đình quý tộc, bởi vì về thể chất, màu da và sự thanh cao thì tôi hơn rất xa tất cả các *Yahoo* của đất nước ông. Ngoài ra, tôi không chỉ có thiên hướng ngôn ngữ mà còn có cả những mẫm mống trí tuệ mà tất cả những người quen của ông đều xem là kỳ diệu.

Tôi biểu lộ với ông lòng biết ơn tằm thường nhất vì ý kiến tốt đẹp ấy về tôi. Nhưng đồng thời tôi cũng làm ông tin rằng xuất thân của tôi thật chẳng cao sang gì, bởi vì thân sinh của tôi là những con người khiêm tốn, trung thực, chật vật lắm mới có khả năng tạo cho tôi một sự giáo dục tầm tã. Tôi thua với ông rằng giới quyền quý của chúng tôi hoàn toàn không phải như ông tự hình dung. Ngay từ thời thơ ấu, các thanh niên quyền quý đã được giáo dục trong sự vô công rồi nghề và xa hoa. Sau khi học xong một trường nào đó, những con người trẻ tuổi này thực hành ăn chơi trác táng, trong bài bạc và các trò tiêu khiển khác. Sau khi vung phí phần lớn tài sản của mình, họ lao vào các cuộc hôn nhân vì tiền với các phụ nữ xuất thân hèn hạ chẳng có gì nổi bật vì sắc đẹp hay sức lực mà bản thân họ cũng khinh rẻ và căm ghét. Thật dễ hiểu nếu từ các cuộc hôn nhân ấy sinh ra những đứa trẻ bệnh hoạn, còi cọc và dị dạng. Dù thế nào đi nữa ở đất nước ta những cơ thể bệnh hoạn, yếu đuối, còm nhom và bộ mặt xám xịt là những nét đặc trưng của dòng máu quyền quý. Thế tạng khỏe mạnh và rắn rỏi đối với con người quyền quý được coi là hoàn toàn thô鄙. Những khiếm khuyết tâm thần của những con người này hoàn toàn tương ứng với thể tạng và là sự phối hợp khó coi của sự chán chường, sự ngu ngốc, sự thô bạo, sự độc đoán và kiêu ngạo.

# CHƯƠNG VII

Tình yêu của tác giả với Tổ quốc. - Các nhận xét của chủ nhân với chính thể Anh. - Các quan sát của ông đối với bản chất con người.

Cũng có thể độc giả ngạc nhiên bằng cách nào tôi lại quyết định phơi bày những thiếu sót của dòng giống chúng ta trước một sinh vật lại xem tôi giống với *Yahoo*, mà không có cái đó cũng đã có ý kiến không phải hay ho gì lắm về loài người nói chung. Nhưng tôi cũng phải thành tâm thừa nhận rằng: việc so sánh vô số những phẩm hạnh của các động vật bốn chân tốt bụng này với sự đồi bại của con người đã làm thay đổi đến tận gốc rễ quan điểm của tôi đối với bản chất con người. Tôi rút ra kết luận là hoàn toàn không cần phải thương xót thanh danh đồng loại. Hơn nữa, khi trông vào chủ nhân và những thân của ông, ở tôi xuất hiện sự căm ghét sâu sắc đối với tính giả dối và thói lường gạt. Ngay cả giờ đây, khi nhớ lại những gì tôi đã kể về các đồng bào của mình, tôi vẫn bằng lòng khi thấy mình thương hại những khiếm khuyết của họ bao nhiêu thì mình càng cố gắng kiên trì biểu hiện cuộc sống và các tập quán của họ dưới ánh sáng có lợi nhất bấy nhiêu. Tuy nhiên, tôi cũng chẳng tự cho mình có công lao đặc biệt gì. Bởi vì chẳng lẽ tìm được một người mà lại không có nhược điểm và không có định kiến đối với nơi sinh thành ra mình hay sao?

Tôi trình bày ở đây chỉ một điều căn bản nhất trong vô số cuộc trò chuyện của tôi, với chủ nhân. Cuối cùng sự tò mò cũng được thỏa mãn một phần nào. Một buổi sáng, ông mời tôi đến và sau khi mời ngồi, (thú thật, chưa bao giờ tôi được tiếp đón như vậy) ông bắt đầu nói chuyện với tôi. Ông nói rằng, ông đã bắt đầu suy nghĩ nhiều về tất cả những điều tôi nói về bản thân cũng như về Tổ quốc của tôi, và ông đi đến kết luận khá bi đát sau đây:

- Các anh là một giống động vật đặc biệt, - chủ nhân tuyên bố, - có một phần tý teo trí tuệ. Nhưng bằng trí tuệ ấy, các anh chỉ dùng để phát triển các thói xấu bản chất của các anh và tập nhiễm các thói xấu mới. Làm ngơ trước thiên hướng mà tự nhiên đã tạo cho các anh, các anh chỉ thấy mục tiêu tồn tại duy nhất, của mình ở chỗ tăng thêm nhu cầu của mình và nghĩ ra các phương thức đáng sợ nhất chỉ để thỏa mãn chúng. Nhưng về mặt thể lực, nếu chỉ xét đoán riêng các anh, dân tộc của các anh thua xa các *Yahoo* của chúng tôi. Các anh đứng trên hai chân sau không phải là chắc chắn lắm; các móng vuốt của các anh hoàn toàn vô ích để bảo vệ và tấn công. Các anh không thể chạy nhanh và leo cây như các đồng loại (trong suốt quá trình nói chuyện ông gọi chúng như vậy) *Yahoo* địa phương của các anh.

Sự tồn tại chính thể và pháp luật của các anh, chứng tỏ sự không hoàn thiện của trí tuệ cũng như các đức tính của các anh. Để điều khiển mọi cái, thì ai thật sự khôn ngoan cũng cảm thấy chỉ cần trí tuệ là đủ. Nhưng trái lại, tất cả cái gì mà các anh làm, chứng tỏ rõ ràng các anh không có khát vọng trí tuệ.

- Để kiểm tra các kết luận này, tôi xin so sánh, - chủ nhân tiếp tục, - cách sống, phong tục và tập quán của các anh với cách sống của các *Yahoo* của chúng tôi. Điều đó rất cuộc đã làm cho tôi tin rằng, về mặt thông minh, giữa dân tộc các anh và *Yahoo* có sự hết sức giống nhau.

Các *Yahoo* căm ghét nhau hơn các tất cả các động vật còn lại. Thường người ta cho rằng, nguyên nhân của sự căm ghét này nằm trong sự quái gở của chúng, mỗi một *Yahoo* thấy rõ sự khác quái gở của người anh em của mình, nhưng lại không nhận thấy ở bản thân mình. Nhưng bây giờ, tôi cảm thấy sự giải thích này là sai lầm. Những nguyên nhân của sự hiềm khích giữa các súc vật này cũng chính là nguyên nhân của những hiềm khích giữa những đồng loại các anh. Thực chất, nếu như anh cho năm *Yahoo* lượng thức ăn đủ cho năm mươi *Yahoo*, thì thay cho việc bình tĩnh đi vào ăn uống, chúng lại xông vào ẩu đả lẫn nhau. Mỗi một *Yahoo* cố gắng chiếm tất cả cho mình. Bởi thế, khi cho chúng ăn ngoài đồng, thường người ta phải phải người canh. Còn trong chuồng, thì người ta buộc chúng cách xa nhau một chút. Đôi khi, chúng tôi không kịp lựa chọn các con bò đã chết trên đồng cho *Yahoo* của mình. Khi đó hàng đàn *Yahoo*

hoang dại từ các vùng phụ cận chạy đến và lao vào con mồi của mình. Giữa chúng, bấy giờ bắt đầu một trận đánh nhau như tôi đã kể. Chúng dùng móng vuốt gây những vết thương trầm trọng cho nhau, nhưng ít khi dẫn đến tử vong. Bản thân chúng không có các vũ khí gây nên chết chóc như thú mà các anh chế tạo ra. Đôi khi, những cuộc ẩu đả giữa những động vật hoang dã ấy chẳng có một nguyên nhân rõ rệt nào. Các *Yahoo* sống ở các rừng rậm hoặc rừng thưa nào đó tấn công các láng giềng của chúng cố sao cho thật bất ngờ. Khi bị thất bại, chúng quay về nhà để trút giận dữ vào nhau, sinh sự lẫn nhau và gây nên cái mà các anh gọi là cuộc chiến thương tàn.

Ở đất nước chúng tôi, người ta có thể gặp ở đâu đó, những hòn đá nhỏ sáng lấp lánh nhiều màu sắc. Các *Yahoo* có sự ham muốn thật sự với các hòn đá nhỏ đó. Nếu những hòn đá đó gắn chặt vào đất thì chúng sẵn sàng làm việc suốt cả ngày chỉ để tách lấy mó. Chúng đem vật kiếm được đó về ổ và chôn sâu xuống đất. Trong khi làm việc đó chúng quan sát xung quanh một cách hết sức cẩn thận, lúc nào cũng cảnh giác nhìn bốn phía giấu giếm, dường như chỉ sợ các *Yahoo* bên cạnh thấy chúng giấu kho báu ở đâu.

Chủ nhân nói thêm:

- Tôi không thể nào hiểu được và không sao giải thích được tại sao *Yahoo* có sự say mê với các hòn đá nhỏ lấp lánh ấy. Nhưng bây giờ thì tôi nghĩ rằng, nguồn gốc của nó chính là lòng tham vô độ, giống như anh đã diễn tả ở loài người. Một lần để thí nghiệm, tôi bí mật mang một vốc các hòn đá ấy từ chỗ cất, mà một *Yahoo* đã cất chúng. Con vật tham lam này phát hiện ra các báu vật của mình bị mất liền rống lên to đến mức cả đàn *Yahoo* chạy xô lại. Con *Yahoo* bị mất của liền xô vào đồng bọn cản xé và cào cấu chúng. Mấy ngày sau nó vẫn không thể nào quên sự mất mát ấy đến nỗi không ăn, không ngủ và cũng không làm việc. Cuối cùng tôi phải bảo người hầu bí mật đặt các hòn đá ấy vào chỗ cũ. Tìm được của báu, *Yahoo* ngay lập tức tươi tỉnh lại và vui mừng. Nó lại giấu rất cẩn thận những hòn đá nhỏ ấy vào nơi mới chắc chắn hơn và từ đó đến giờ lại ngoan ngoãn và chịu làm như trước.

Chủ nhân của tôi cũng khẳng định:

- Một lần chính mắt tôi thấy một cuộc đánh nhau khốc liệt nhất giữa các *Yahoo* trên cánh đồng có rất nhiều hòn đá lấp lánh. Khi hai *Yahoo*, - chủ nhân tiếp tục, - tìm thấy trên cánh đồng những hòn đá như thế và bắt đầu lao vào đả nhau, thì *Yahoo* thứ ba xuất hiện ngay cạnh và lợi dụng hai con kia đang đánh nhau, nó thó hòn đá và mang đi mất.

Chủ nhân cũng thấy ở đó có sự giống nhau một chút nào đấy với sự tranh chấp của chúng ta. Tôi không làm ông thay đổi ý kiến ngay. Điều đó có nghĩa là bôi xấu danh tiếng tốt đẹp của chúng ta. Chính bản thân tôi cũng thừa nhận là cách giải quyết tranh cãi như thế hợp lý hơn nhiều các phán quyết tòa án của chúng ta. Thực chất, ở đây những kẻ theo đuôi cuộc tranh chấp chẳng mất cái gì ngoài cái, mà vì nó chúng đả nhau. Hơn nữa các quan tòa chúng ta chẳng bao giờ ngừng công việc khi chưa làm khánh kiệt hoàn toàn cả hai bên hầu kiện.

Tiếp theo chủ nhân của tôi nhận xét thật chẳng có gì đáng ghét hơn là tính háu ăn của *Yahoo*. Chúng tham lam vô cùng khi vồ lấy tất cả những gì lọt vào mắt chúng và chén tuốt không chọn lựa cỏ, rễ, củ, quả cây, thịt đang thối. Chúng coi các thức ăn lấy trộm được hoặc cướp được ngon hơn nhiều thức ăn chuẩn bị cho chúng ở nhà.

Thực ra khá hiếm khi tìm được loại rễ ngọt. Các *Yahoo* cố gắng tìm kiếm loại rễ này và hết sức khoái trá được mút nó. Rễ ngọt ấy tác động đến chúng cũng giống như rượu vang đối với chúng ta. Do ảnh hưởng của nó, mà chúng lúc thì hôn nhau, lúc thì đánh nhau, nhăn nhó mặt mày, làu bàu cái gì đó, loạng choạng, ngã xuống đất và ngủ thiếp đi.

Nhưng những gì có liên quan tới khoa học, nghệ thuật và công nghệ thì chủ nhân của tôi thừa nhận rằng, về mặt này ông chẳng thấy có gì tương tự giữa các *Yahoo* của đất nước ông và của chúng ta. Sự thực, ông cũng nghe thấy qua một số *Ngựa-người* ham hiểu biết là, trong đại đa số các đàn *Yahoo* cũng có một loại cầm quyền, thường bao giờ cũng là những *Yahoo* kỳ quái và độc ác nhất trong cả bầy *Yahoo*. Ở mỗi con đầu đàn ấy, bao giờ cũng có con sủng ái. Con sủng ái bao giờ cũng giống con bảo hộ. Nghĩa vụ của nó là liếm chân con đầu đàn và quan tâm



tới tiện nghi của nó. Thỉnh thoảng, để thưởng cho việc làm này, con đầu đàn lại ban cho nó một mẩu thịt lừa. Cả đàn ghét con sủng thần này, bởi vì khi có nguy hiểm, bao giờ nó cũng đứng cạnh con đầu đàn. Thường con đầu đàn giữ nó lại cho đến khi chưa tìm được con nào xấu hơn. Còn khi con sủng ái bị thải loại, thì tất cả *Yahoo* của vùng này, cả già cả trẻ, đứng đầu là con thay thế, vây nó vào giữa và đá cho một trận toi bời. Việc này nên áp dụng cho cung đình chúng ta như thế nào, đối với các sủng thần cũng như các thượng thư, thì chủ nhân để cho tôi tự xác định lấy.

Chủ nhân còn nhận xét với tôi rằng ở *Yahoo* còn có một số đặc điểm mà nói chúng tôi hoàn toàn không nhắc tới trong các câu chuyện của mình về loài người, hoặc tôi chỉ nói lướt qua. Đập ngay vào mắt, trước nhất đó là tính ham thích chỗ bẩn thỉu của *Yahoo*, trong khi đó tất cả các động vật còn lại có bản chất ưa sạch sẽ.

Nếu như trong đất nước của các *Ngựa-người*, người ta có nuôi lợn, thì tôi cũng chẳng khó khăn gì mà bác bỏ lời buộc tội đối với những đồng loại của tôi, dường như một mình chúng khác biệt bởi tính ưa bẩn thỉu. Nhưng thật không may cho tôi ở đây không có lợn. Mặc dù các động vật bốn chân này còn trông khá hơn nhiều *Yahoo*, nhưng cũng không thể ca tụng chúng ở chỗ ưa sạch sẽ được. Chủ nhân của tôi hẳn sẽ đồng ý với tôi nếu trông thấy chúng ăn uống và thích lăn lộn, ngủ trong bùn đất, bẩn một cách kinh tởm như thế nào.

Còn một đặc điểm khác khó giải thích hơn, mà những người hầu của chủ nhân phát hiện thấy ở một số *Yahoo*. Đôi khi các *Yahoo* nảy ra ý ngông chui vào một xó, nằm xuống đất, than vãn, rên rỉ và xua đuổi tất cả ai đến gần mình. Thường đó là những con vật được nuôi béo tốt trẻ trung và khỏe mạnh; chúng không đụng tới thức ăn và nước uống, hiển nhiên chúng không bị đau đớn gì cả. Cái gì xảy ra với chúng, thật là khó hiểu. Biện pháp chữa trị duy nhất đối với kẻ đồng đánh này là công việc nặng nhọc, nó sẽ nhanh chóng đưa *Yahoo* đang vật vã ấy trở lại trạng thái bình thường.

Tôi không trả lời chủ nhân điều gì về nhận xét này. Vì lòng kính trọng với các đồng bào của mình, tôi không muốn giải thích cho ông rằng, tôi thấy trong các cơn động kinh này của *Yahoo*, những mầm mống của sự chán chường và rầu rĩ, thường hay có trong số những người giàu có và quyền quý của đất nước ta. Nhưng tôi cũng hoàn toàn đồng ý với chủ nhân của tôi phương pháp chữa trị căn bệnh này.

# CHƯƠNG VIII

Tác giả mô tả một số đặc điểm của *Yahoo*. - Những *Ngựa-người* tốt bụng vĩ đại. - Sự giáo dục thế hệ trẻ. - Tổng Hội đồng của các *Ngựa-người*.

Tất nhiên tôi hiểu rõ hơn chủ nhân của tôi nhiều về bản chất con người và vì thế tôi chẳng khó khăn gì trình bày những đặc điểm của *Yahoo* mà ông đã nhận xét, đối với chính bản thân và các đồng bào của mình. Nhưng tôi vẫn tin rằng các quan sát độc lập sẽ giúp tôi có những kết luận còn thú vị hơn nhiều. Bởi thế, tôi xin phép ông cho tôi đi thăm nơi tụ họp của các *Yahoo* láng giềng. Ông đồng ý một cách nhã nhặn bởi vì ông không có một chút nghi ngờ nào về sự kính tởm vô hạn của tôi đối với các động vật này sẽ bảo vệ tôi tránh bất kỳ ảnh hưởng xấu nào từ phía chúng. Ông ra lệnh cho một trong các người hầu của mình, con ngựa tía con khỏe mạnh, rất nổi danh và tốt bụng đi kèm tôi. Không có sự bảo vệ của nó thì tôi không đủ can đảm để thực hiện chuyến viếng thăm như thế. Tôi đã kể cho độc giả nghe các động vật đáng ghét ấy đón tiếp tôi ra sao khi tôi vừa mới đặt chân lên đất nước này. Chính sau này mấy lần tôi cũng suýt rơi vào móng vuốt của chúng.

Tôi có cơ sở để nghĩ rằng các động vật này ngờ tôi là một đồng loại của chúng. Chúng luôn luôn cố gắng đi gần lại phía tôi, càng gần càng tốt và bắt chước các hành động của tôi như khỉ. Nhưng chúng cũng thường xuyên biểu hiện thái độ căm ghét hoang dại nhất đối với tôi. Những con vật hoang dã ấy theo dõi một sinh vật đã thuần dưỡng đội mũ chụp không vành đi tất dài khi nó ngẫu nhiên rẽ vào đàn của chúng.

Ngay từ thơ ấu, *Yahoo* tỏ ra hết sức nhanh nhẹn, nhưng mặc dù vậy tôi cũng bắt được một *Yahoo* được ba tuổi. Tôi thử dỗ dành nó bằng các cử chỉ âu yếm, nhưng con vật nhỏ này đã kêu gào một cách tuyệt vọng, cào cấu, cắn tôi khi tôi vừa kịp buông nó ra. Tiếng ồn ào này đã làm cả đàn chạy lại. Tất cả bọn chúng đều hết sức điên cuồng, nhưng khi thấy rằng con *Yahoo* con vẫn nguyên vẹn và vô hại và con ngựa tía đứng bên cạnh tôi thì chúng không dám tiến đến gần.

Theo như tôi nhận xét thì *Yahoo* là một trong số các động vật khó dạy và huấn luyện nhất. Cái việc mà chúng có thể làm quen được là mang vác và chở vật nặng. Nguyên nhân chủ yếu của điều này là tính bướng bỉnh và đa nghi của chúng. Tuy nhiên, không phải vì thế mà không thừa nhận tính láu cá và ranh ma của chúng. Chúng độc ác, phản phúc và hay thù hằn. Chúng khỏe mạnh và hỗn xược, đồng thời lại nhát gan, do đó chúng trở nên trâng tráo, hèn hạ và tàn bạo.

Những *Ngựa-người* nhốt các *Yahoo* được sử dụng vào các công việc nhà trong các chuồng không xa nơi ở của họ, số còn lại, họ đuổi ra ngoài đồng. Tại đó, chúng đào rễ cây, ăn các loại cỏ khác nhau, tìm bới xác súc vật, đôi khi bắt giết chuột đồng. Mỗi *Yahoo* đào cho mình một hang sâu ở đâu đó trên sườn đồi và sống đơn độc tại đấy. Các hang *Yahoo* cái rộng hơn, bởi vì ở đó thường có hai đến ba *Yahoo* con. *Yahoo* bơi lội rất giỏi và có thể ở lâu dưới nước. Chúng thích việc bắt cá, mà *Yahoo* cái thường đưa con cái đi theo.

Bởi vì tôi sống ở đất nước này ba năm trời, hẳn độc giả cũng mong tôi noi gương các nhà du lịch khác kể lại chi tiết phong tục và tập quán của thổ dân ở đây.

Những *Ngựa-người* cao nhã và bản chất có khuynh hướng với mọi đức hạnh và không có một chút khái niệm nào về cái ác. Nguyên tắc sống cơ bản của họ là hành vi chịu sự điều khiển của trí tuệ của mình. Đặc biệt họ có khả năng tuyệt vời phân định ngay lập tức bằng lý trí và tình cảm, cái gì hợp lý, cái gì không. Còn khi nhận thức được điều gì đó thì không có dao động gì, họ làm theo lương tri và phủ nhận những gì đối lập với trí tuệ. Bởi thế, các cuộc tranh cãi dài, những tranh chấp căng thẳng, ngoan cố bênh vực cho các ý kiến giả dối hoặc đáng nghi ngờ, là thói xấu không thể có ở *Ngựa-người*.

Sự trung thành trong tình bạn và thiện ý là hai đức tính tốt chủ yếu của *Ngựa-người*, không chỉ biểu lộ đối với những người thân thích hoặc người quen mình, mà với toàn thể nòi giống

nói chung. Người nước ngoài từ miền xa xôi tới đây cũng được đón tiếp như đối với các láng giềng gần gũi. Dù anh ta có bước chân đi đâu đi chẳng nữa, anh ta vẫn cảm thấy như sống ở nhà. Những *Ngựa-người* tuân thủ nghiêm khắc phép lịch sự và nhã nhặn, nhưng họ hoàn toàn không quen thuộc với những gì mà ta gọi là nghi thức xã giao. Họ không nuông chiều con cái của mình nhưng quan tâm tới chúng và tạo cho chúng tất cả những gì mà nguyên tắc giáo dục trí tuệ đòi hỏi. Tôi nhận thấy rằng, chủ nhân của tôi đối xử dịu dàng với con cái láng giềng cũng như đối với con cái của chính mình. Các *Ngựa-người* cho rằng trí tuệ và thiên nhiên sẽ dạy họ tình yêu giống nhau đối với mọi cái tương tự. Hệ thống giáo dục thanh thiếu niên của họ quá là kỳ lạ và hoàn toàn nên noi theo. Khi *Ngựa-người* trẻ chưa tròn mười tám tuổi, người ta cho cho nó một ít kiêu mạch, cứ như thế hàng ngày; người ta chỉ cho chúng uống sữa trong những trường hợp hết sức hiếm. Mùa hè chúng được đem chăn hai giờ buổi sáng và hai giờ buổi chiều giống như bố mẹ chúng. Còn người hầu chỉ được chăn một giờ. Thức ăn cho chúng được đem về nhà và chúng ăn uống lúc rỗi rãi sau giờ làm việc.

Tính điều độ, tình yêu lao động, sự rèn luyện thể lực và sự chỉnh tề là bắt buộc đối với thanh niên cả hai giới. Lúc từ các *Ngựa-người* phát triển thể lực, sức chạy nhanh và lòng dũng cảm. Các *Ngựa-người* non phải tập chạy lâu theo các sườn đồi dốc và các cánh đồng sỏi đá. Khi chúng mệt và thở sùi cả bọt mép người ta buộc chúng vực đầu xuống ao hoặc sông. Cứ bốn lần trong một năm mỗi vùng tổ chức thi tài cho thanh niên.

Các thanh niên biểu diễn thành tích của mình, trong chạy nhảy và các bài tập luyện khác đòi hỏi sức khỏe và sự khéo léo. Phần thưởng cho người thắng cuộc là một bài hát long trọng được biểu diễn làm cho người ấy được vinh dự. Trong ngày lễ như vậy, những người hầu đuổi hàng đàn *Yahoo* chở lên sân khấu cỏ khô, kiêu mạch và sữa dê, để chiêu đãi các *Ngựa-người*. Nhưng ngay sau đó, những con vật này bị đuổi đi xa hơn để hình dạng của chúng không làm những người tham gia cuộc hội thấy gớm.

Cứ bốn năm một lần, vào tiết xuân phân, tiến hành họp Hội đồng của cả dân tộc. Chỗ họp là một thung lũng, cách nhà chủ nhân của tôi chừng hai mươi dặm. Trong Hội đồng này, người ta thảo luận tình hình các vùng khác nhau: họ có được cung cấp đủ cỏ khô, kiêu mạch, bò và *Yahoo* hay không. Nếu ở một vùng nào đó còn thiếu thốn cái gì đó, thì Hội đồng sẽ cung cấp đủ cho vùng ấy, lấy từ các vùng khác. Các nghị quyết này luôn được nhất trí thông qua.

# CHƯƠNG IX

Các cuộc thảo luận lớn của hội đồng *Ngựa-người*. - Những công việc của *Ngựa-người*. - Các công trình của họ. - Các nghi lễ mai táng. - Những thiếu sót trong ngôn ngữ của họ.

Một trong những hội nghị lớn như thế diễn ra trong thời gian tôi lưu lại đất nước này, khoảng ba tháng trước khi tôi ra đi. Chủ nhân của tôi tham gia hội nghị với tư cách đại diện cho vùng chúng tôi. Trong hội nghị này đã thảo luận một vấn đề rất quan trọng. Vấn đề này đã được thảo luận nhiều lần trong các cuộc họp chung và là vấn đề duy nhất gây tranh cãi giữa các *Ngựa-người*. Khi về nhà, chủ nhân của tôi đã kể chi tiết cho tôi những gì đã diễn ra ở đây.

Vấn đề là ở chỗ có nên quét sạch *Yahoo* khỏi mặt đất hay không?

Một trong số những người tham gia hội nghị cho rằng điều đó hiển nhiên là cần thiết, và đưa ra một số nguyên cớ để bảo vệ ý kiến của mình. Ông khẳng định *Yahoo* không chỉ là những động vật bẩn, xấu xa và kỳ quái nhất trên trái đất mà còn hết sức bướng bỉnh, không vâng lời, độc ác và hay hận thù. Ông nói, mọi người đều biết cần phải giữ các động vật này dưới sự giám sát chặt chẽ. Nếu không chúng sẽ bú sữa bò của các *Ngựa-người*, bắt và ăn thịt mèo của họ, ăn trộm kiềng mạch và cỏ rồi lại làm hàng nghìn điều tệ hại khác.

Ông nhắc lại cho hội nghị một truyền thuyết xa xưa về nguồn gốc của *Yahoo*. Theo truyền thuyết thì từ ngày xưa người ta không biết đến *Yahoo* ở đất nước này. Nhưng nhiều năm trước đây, trên một ngọn núi xuất hiện một đôi động vật. Chúng từ đâu tới không ai biết. Chúng xuất hiện từ lớp rong sinh lầy, hoặc bùn đất dưới tác động của nhiệt lượng mặt trời, hoặc sinh ra từ bùn và bọt biển thì cho đến nay cũng chưa có ai biết <sup>46</sup>. Cặp này bắt đầu sinh sản và con cháu của chúng trở nên vô số bắt đầu tràn ngập và làm nhor nhóp cả nước. Để tránh khỏi tai họa này những *Ngựa-người* đã tiến hành một cuộc vây bắt khổng lồ: họ đã bao vây được tất cả các đàn của những con vật này. Sau khi tiêu diệt các con lớn tuổi, mỗi *Ngựa-người* chọn lấy hai *Yahoo* con, nuôi chúng trong chuồng và dạy chúng mang vác và chở nặng.

Trong truyền thuyết này rõ ràng có một phần lớn sự thật trong đó.

Sự căm thù đối với *Yahoo* không chỉ ở các *Ngựa-người* mà ở tất cả các động vật nói chung lớn đến mức thật khó mà chấp nhận chúng là *ilgnismshi* (cư dân cơ bản của đất nước). Tất nhiên *Yahoo* hoàn toàn đáng bị căm ghét, nhưng dù sao sự đối địch của chúng chưa bao giờ đạt được phạm vi lớn, nên chúng vẫn sống mãi ở đây. Nói khác đi chúng đáng phải tiêu diệt từ lâu rồi.

Để kết luận diễn giả tuyên bố rằng những *Ngựa-người* đã xử sự hết sức nông cạn khi nghĩ ra việc thuần dưỡng *Yahoo* và coi thường lừa. Đó là các động vật đẹp và ngoan ngoãn, hiền lành và tốt tính hơn *Yahoo* rất nhiều. Sự thực, chúng thua *Yahoo* ở tính khéo léo, nhưng dù sao chúng cũng khá khỏe và dai sức để mang vác nặng. Tiếng kêu của chúng không phải êm tai cho lắm nhưng dù sao còn hay hơn tiếng rú kinh khủng của *Yahoo*.

Chủ nhân của tôi phát biểu sau diễn giả này, có ý định bổ sung thông báo của người ấy. Ông không nghi ngờ vào tính chân thực của truyền thuyết đã được trình bày ở đây do một thành viên danh dự của hội nghị, nhưng ông khẳng định rằng hai *Yahoo* lần đầu tiên xuất hiện ở đất nước này đã đi từ ngoài biển vào.

Có thể chúng rời bỏ đồng loại và sau khi lên bờ đã ẩn náu trong núi. Con cháu của chúng dần dần sinh sôi ra.

Cuối cùng chúng hoàn toàn trở thành hoang dại và mất đi phần trí tuệ vốn có ở tổ tiên của chúng và ở tất cả cư dân của đất nước này. Để củng cố thêm ý kiến của mình ông đã dẫn chứng chuyện cách đây không lâu có một *Yahoo* kỳ lạ (ông ám chỉ tôi) đã đến sống ở chỗ ông. Đa số hội nghị hẳn đã nghe về chuyện này và nhiều người thậm chí đã trông thấy. Khi đó chủ nhân kể ông đã tìm thấy tôi như thế nào. Ông thông báo rằng toàn bộ cơ thể tôi được phủ bởi một lớp

vỏ nhân tạo hình thành từ da và lông mao của các động vật khác; rằng tôi có thiên hướng ngôn ngữ và đã nghiên cứu ngôn ngữ của *Ngựa-người* tới mức hoàn thiện; rằng tôi đã trình bày cho ông các sự kiện đã dẫn dắt tôi đến đây; rằng ông đã nhìn thấy tôi không có vỏ bọc và thấy rõ tôi giống *Yahoo* như đúc chỉ có điều da tôi trắng hơn, tóc mảnh hơn và móng chân ngắn hơn.

Ông còn truyền đạt thêm nữa cho hội nghị, nào là tôi đã làm ông tin rằng ở Tổ quốc tôi và ở các đất nước khác *Yahoo* là động vật thông minh và thống trị, còn *Ngựa-người* bị sống trong nô lệ. Ông đã quan sát thấy tôi có tất cả các tính cách của *Yahoo*, mặc dù vậy chắc chắn tôi vẫn hơn hẳn chúng nhờ tôi có phần trí tuệ.

Hơn nữa về phương diện này tôi thua kém các *Ngựa-người* bao nhiêu thì tôi lại hơn hẳn các *Yahoo* địa phương bấy nhiêu.

Đó là tất cả những gì mà chủ nhân đã tìm được đúng lúc thông báo cho tôi về cuộc thảo luận ở Đại hội đồng. Ông đã giấu một số chi tiết có liên quan tới cá nhân tôi. Hiển nhiên ông không muốn làm tôi buồn. Bất luận thế nào đi chăng nữa, độc giả hẳn sẽ hiểu tại sao tôi lại coi ngày hôm đó là bắt đầu cho tất cả các bất hạnh liên tục của đời tôi.

Ở *Ngựa-người* không có chữ viết. Bởi thế mọi kiến thức của họ được truyền đạt bằng con đường truyền thuyết. Nhưng cũng bởi vì trong cuộc sống của một dân tộc vốn có bản chất hiền lành, có khuynh hướng vươn tới đạo đức, trí tuệ giữ vai trò chủ đạo và bị cách ly không giao tiếp với các dân tộc khác, có rất ít các sự kiện lớn xảy ra thì lịch sử của nó dễ dàng duy trì trong ký ức.

Tôi cũng kể rằng những *Ngựa-người* không bị bất cứ bệnh tật nào và vì vậy không cần đến các bác sỹ. Hơn nữa họ có các loại thuốc rất tuyệt vời chế tạo từ các loại cỏ được sử dụng chữa trị khi ngẫu nhiên bị chấn thương.

Họ tính toán năm và tháng theo vòng quay của mặt trời và mặt trăng. Họ hiểu biết khá tốt về chuyển động của hai thiên thể này và bản chất của nhật thực và nguyệt thực. Đó là những thành tựu thiên văn học cao nhất của họ.

Hơn nữa cùng cần phải thừa nhận rằng về mặt thi ca họ hơn đứt tất cả các cư dân thông thường của trái đất: tính chuẩn xác khi so sánh của họ, tính chi tiết và độ chính xác của những mô tả của họ thật sự có một không hai. Chủ đề của các bài thơ thường là mô tả tình bạn hoặc ca ngợi những người chiến thắng trong các cuộc chạy đua hoặc các cuộc thi khác.

Các công trình xây dựng của họ thô thiển và đơn giản nhưng không mất tiện nghi và rất thích hợp để chống nóng bức và giá lạnh. Họ có một loại cây sống đến bốn mươi năm sau đó bắt đầu thối rữa và đổ xuống từ cơn bão đầu tiên. Sau khi mài nhọn thân cây hoàn toàn thẳng thớm này bằng các hòn đá được đeo gọt (họ chưa biết sử dụng sắt), những *Ngựa-người* cầm các cọc này cách đều nhau chừng một chục *inch* và bện chúng bằng các sợi dây hoặc bằng rơm kiêu mạch. Mái được làm bằng rơm.

Những *Ngựa-người* sử dụng chỗ lõm giữa cổ chân và móng nhân trước giống như chúng ta sử dụng tay. Khi đó họ thể hiện sự khéo léo mà thoát đầu tôi hoàn toàn không tin. Tôi đã được nhìn thấy con ngựa cái trong nhà chúng tôi đã biến một cái que nhỏ thành cái kim (tôi đã đưa cho nó một cái kim để làm mẫu). Họ vắt sữa, gặt kiêu mạch và thực hiện mọi công việc giống như chúng ta làm bằng tay. Nhớ có các hòn đá lửa rất cứng, họ đeo gọt các hòn đá khác và chế tạo ra các nệm, rìu và búa. Bằng các công cụ được chế tạo từ những hòn đá lửa này mà họ cắt cỏ và gặt kiêu mạch mọc trên các cánh đồng ở đây như là cỏ. Các *Yahoo* chở các lượm lúa trên các xe kéo còn những người hầu cận thì đập kiêu mạch bằng chân trong các căn nhà đặc biệt kín. Hạt kiêu mạch được cất trong các vựa. Họ chế các chén bát thô thiển bằng đất sét và phơi chúng dưới ánh nắng mặt trời.

Những *Ngựa-người* thông thường sống đến bảy mươi hoặc đến bảy mươi lăm tuổi. Mấy tuần lễ trước khi chết họ cảm thấy sức lực bị suy sút dần dần nhưng chẳng bị đau khổ chút nào. Các bè bạn đặc biệt thường đến thăm họ vào thời gian đó bởi vì chính họ cũng đã khó ra khỏi nhà. Tuy nhiên vào ngày thứ mười trước khi chết - thời hạn mà họ rất ít khi xác định sai, - những *Ngựa-người* làm một chuyến viếng thăm vĩnh biệt. Để thực hiện mục đích này người ta đưa

một xe trượt tiện lợi do các *Yahoo* kéo đến.

Sau khi từ biệt như thế với các bạn bè, các *Ngựa-người* quay về nhà mình và cho đến lúc chết không rời nhà nữa. Người ta chôn các *Ngựa-người* ở những nơi xa xôi hẻo lánh và bình thường nhất mà họ tìm được. Bạn bè và những người thân thích của người quá cố khi đó chẳng biểu lộ vui hay là buồn. Ngay cả bản thân người chết cũng chẳng thấy có chút gì nuối tiếc khi từ bỏ thế giới này, giống như họ vừa đi chơi rồi quay về nhà. Tôi nhớ có một lần chủ nhân của tôi đã mời gia đình một người bạn đến chơi nhân có một việc quan trọng. Đến ngày đã định mãi đến chiều tối người vợ bạn và hai đứa con mới xuất hiện. Bà xin lỗi thay cho chồng mình, người theo lời bà sáng hôm nay đã “tịch”. Từ này rất diễn cảm theo ngôn ngữ địa phương đấy, nhưng dịch nó cũng không hẳn là dễ; đúng nguyên văn nó có nghĩa là: “quay về với ông bà ông vải”. Sau đó bà xin lỗi cho mình và nói rằng chồng đã mất sáng hôm nay và bà đã phải bàn bạc với những người hầu về việc đặt thi thể của ông ấy ở đâu là hơn cả. Tôi nhận thấy là bà vẫn vui vẻ như những người có mặt lúc đó. Ba tháng sau bà mất giống như đã đi đến một đất nước xa xôi nơi họ quyết định sống nốt quãng đời còn lại.

Tôi không biết có cần nhắc thêm là trong ngôn ngữ của *Ngựa-người* không có những từ để chỉ một cái gì đấy độc ác và xấu xa, trừ những từ chỉ những thiếu sót và những nét quái đản của *Yahoo*. Bởi thế, nếu họ cần nhắc tới cái gì đó không hay ho lắm trong lúc nói chuyện thì họ sử dụng từ “*Yahoo*” kèm theo với từ khác. Chẳng hạn để chỉ tính đàng trí hay lười nhác của những người hầu, lỗi của con trẻ, hòn đá làm đứt chân, thời tiết xấu và các thứ tương tự họ thường thêm vào từ tính ngữ *Yahoo*. Đó chính là *hnhm Yahoo*, *whnaholm Yahoo*, *ynlhmndwihlma Yahoo*, còn nhà mà làm tồi thì họ gọi là *ynholmnhnmrohlnw Yahoo*.

Tôi rất vui lòng mô tả chi tiết hơn nữa những phong tục và phẩm hạnh của dân tộc kỳ lạ này. Nhưng trong tương lai gần tới đây tôi có ý định xuất bản một cuốn sách riêng chỉ đề cập tới một lĩnh vực này mà tôi sẽ gửi cho độc giả.

Còn bây giờ tôi sẽ trình bày những tai họa bi thảm mà tôi sắp trải qua.

# CHƯƠNG X

Công việc nội trợ của tác giả và cuộc hạnh phúc của ông giữa *Ngựa-người*. - Ông hoàn thiện các phẩm hạnh. - Chủ nhân báo cho tác giả biết ông cần phải rời khỏi đất nước này. - Nỗi tuyệt vọng của tác giả khi nghe tin này. - Nhờ sự giúp đỡ của những người hầu tác giả sửa chữa con thuyền cho mình. - Tác giả ra khơi tùy vào may rủi.

Tôi đã tự thiết kế chỗ ở nhỏ của tôi theo sở thích của mình. Chủ nhân ra lệnh xây cho tôi một căn nhà theo kiểu địa phương cách nhà ông chừng sáu *yard*. Tường và sàn nhà tôi trát đất sét và phủ bằng một cái chiếu sậy tự tay đan lấy. Tôi hái cây gai dại và lấy từ các xơ của nó một cái gì đại loại như sợi: từ các sợi này tôi đã dệt một cái bao cho tấm nệm. Tôi nhét đầy bao những lông chim mà tôi bắt được bằng bẫy làm từ tóc của *Yahoo*. Còn bản thân các con chim tôi làm món chim rán khá ngon. Nhờ có sự giúp sức của con ngựa tía tôi đã làm được phần việc nặng nhọc nhất, tôi tự đóng cho mình hai cái ghế. Khi áo khoác của tôi bị rách tôi đã tự khâu cho mình cái áo mới từ da thỏ và da của các con thú nhỏ đẹp khác có kích thước tương tự gọi là *nnuhnoh*. Cũng từ các da lông ấy tôi đã làm cho mình đôi tất đi rất vừa. Tôi cũng lắp cho đôi giày của mình những cái đế gỗ, còn khi đôi giày đã tã, tôi tự khâu cho mình một đôi mới.

Trong các bông cây tôi thường kiếm được mật ong mà tôi pha vào nước và ăn cùng với bánh kiêu mạch. Chẳng có ai hiểu rõ hơn tôi chân lý của hai câu châm ngôn: “thiên nhiên hài lòng với một số ít” và “cần phải học làm tất cả”.

Tôi đã có được một sức khỏe tuyệt vời và sự yên tâm hoàn toàn. Tôi chẳng cần phải sợ sự phản bội hay tính nết bất thường của bạn bè và sự phật lòng của kẻ thù bí mật hay công khai. Tôi chẳng cần phải đi đút lót hay nịnh bợ để xin ân huệ của các bậc vĩ đại của thế giới và các sủng thần của họ. Tôi cũng chẳng cần bảo vệ mình khỏi sự lừa dối và bạo lực. Ở đây không có bác sỹ để có thể làm hại cho cơ thể tôi, không có các luật sư để làm khánh kiệt tôi, không có những kẻ tố giác chỉ vì tiền mà đưa ra những lời điều ngoa buộc tội tôi. Ở đây không có những kẻ thích chế nhạo, những kẻ vu khống, những kẻ cắp móc túi, những tên trộm bẻ khóa, những kẻ ba hoa, những kẻ thích cãi cọ, những tên giết người và bịp bợm. Không có các thủ lĩnh và các thành viên của các đảng phái chính trị, không có nhà tù, máy chém, giá treo cổ, roi vọt và cột nhục hình. Không có những tên buôn bán gian lận và những thợ thủ công bịp bợm. Không có các công tử bột và những kẻ ưa gây ồn ào, những kẻ nát rượu; không có những người bạn hay quấy nhiễu, bẩn tính, hay la hét và trống rỗng. Không có những tên vô lại được lôi lên khỏi bùn đen nhờ những đức tính xấu xa và không có những người lương thiện bị ném vào bùn nhờ chỉ vì những phẩm hạnh của mình; không có các quan đại thần, quan tòa, nhạc sĩ vĩ cầm và các thầy dạy múa.

Tôi cho mình có vinh dự được hòa hợp với các *Ngựa-người*. Khi chủ nhân tôi có khách ông bao giờ cũng có nhã ý cho phép tôi ở lại trong phòng và nghe họ trò chuyện. Ông và các vị khách đặt cho tôi nhiều câu hỏi và lắng nghe các câu trả lời của tôi một cách độ lượng. Khi đến chơi nhà ai đôi khi chủ nhân cũng đưa tôi đi cùng. Tôi không bao giờ cho phép mình can thiệp vào cuộc trò chuyện và chỉ trả lời các câu hỏi đặt ra cho tôi. Nhưng tôi có được niềm khoái cảm vô tận khi đóng vai người nghe chuyện khiêm tốn trong các cuộc trò chuyện mà ở đó người ta chỉ nói tới công việc và tư tưởng được thể hiện trong các từ ngữ không nhiều những chính xác, nơi những người cũng tiếp chuyện không ngắt lời nhau, không buồn tẻ, không tham gia vào các cuộc tranh giành kịch liệt. Các *Ngựa-người* cho rằng cuộc trò chuyện trong xã hội nên được ngắt quãng bằng các lúc nghỉ ngắn ngủi. Tôi nhận thấy họ hoàn toàn đúng vì trong những phút im lặng họ sinh ra các ý tưởng mới làm cho cuộc trò chuyện sinh động. Thường chủ đề của các cuộc trò chuyện ấy là tình bạn, lòng tốt, trật tự và tiện nghi xã hội; đôi khi là những hiện tượng thiên nhiên đáng để ý nào đấy hoặc các truyền thuyết cổ. Thường hơn cả là người ta nói về bản chất của phẩm hạnh và các quy luật trí tuệ hoặc thảo luận về các quyết nghị chắc chắn sẽ được thông qua trong các cuộc đại hội gần đây. Thỉnh thoảng câu chuyện đề cập tới thi ca.



Sự có mặt của tôi cũng là một đề tài phong phú cho câu chuyện. Chủ nhân của tôi kể cho bạn bè câu chuyện cuộc đời tôi và mô tả Tổ quốc tôi. Sau khi nghe ông kể, họ biểu hiện không kính trọng lắm đối với loài người. Bởi thế tôi không muốn nêu ra ở đây những nhận xét của họ. Tôi chỉ cho phép mình nhận xét là tôi rất ngạc nhiên khi chủ nhân nắm rõ bản chất của *Yahoo* tại tất cả các nước tốt hơn tôi rất nhiều. Sau khi liệt kê những tật xấu và phi lý của chúng ta, ông còn chỉ ra những cái mà tôi chưa bao giờ kể cho ông. Ông đã đoán ra những điều ấy khi suy luận về việc các *Yahoo* địa phương có thể sẽ như thế nào nếu có được một phần nhỏ của trí tuệ. Không phải không có cơ sở mà ông cho rằng các động vật như vậy thật đáng khinh bỉ và hèn kém.

Tôi cũng chẳng có một chút phóng đại nào khi nói rằng tất cả những gì tôi biết thật ra rất có ích đã được lĩnh hội từ trong ngôn ngữ thông minh của chủ nhân tôi và trong các cuộc trò chuyện của ông với bạn bè. Nếu như cho phép tôi lựa chọn thì tôi luôn luôn xin làm thính giả khiêm tốn của những nhà thông thái ấy hơn là làm một diễn giả có thể lực của nghị viện châu Âu sáng láng và vĩ đại nhất.

Tôi ngạc nhiên trước sức mạnh, vẻ đẹp và sự nhanh nhẹn của cư dân của đất nước này. Sự phối hợp kỳ lạ của những đức tính tốt khác nhau như tôi thấy ở những sinh linh phúc hậu này đã khiến tôi kính trọng sâu sắc đối với họ. Sự thật lúc đầu tôi tuy không có sự kính sợ đối với họ giống như tình cảm của *Yahoo* và các động vật khác nhưng dần dần tình cảm kính trọng họ đã xâm chiếm tôi.

Nhờ có tiếp xúc thường xuyên với các *Ngựa-người* và sự ngưỡng mộ phần khích đối với họ tôi bắt đầu bắt chước cách đi và vận động thân thể của họ. Dần dần điều đó trở thành thói quen ở tôi. Ngay cả bây giờ bạn bè chẳng cần rào đón gì mà nói thẳng với tôi là tôi chạy như ngựa. Tôi tiếp nhận những lời này giống như những lời tâng bốc. Nhưng tôi cũng không phủ nhận là trong khi nói chuyện tôi vẫn còn bắt chước ngữ điệu và phong cách của những *Ngựa-người* và tôi chẳng hổ thẹn chút nào khi nghe những lời chế giễu của bạn bè trước những điều này.

Thế đấy cuộc sống của tôi diễn ra một cách hạnh phúc và êm ả và tôi chỉ muốn có mỗi một điều: cho đến ngày tận số vẫn còn được ở lại đất nước tuyệt diệu này. Bỗng nhiên một buổi sáng, chủ nhân gọi tôi lên gặp ông sớm hơn thường lệ. Qua vẻ mặt của ông, tôi nhận ra ngay lập tức ông đang băn khoăn và suy nghĩ nên bắt đầu câu chuyện từ đâu. Sau khi im lặng không lâu cuối cùng ông quyết định nói với tôi là trong cuộc họp hội đồng mới đây, khi thảo luận vấn đề về *Yahoo*, các thành viên của hội đồng cảm thấy bị xúc phạm sâu sắc cho dòng giống của mình khi ông nuôi trong nhà một *Yahoo* và đối xử với nó giống như đối xử với *Ngựa-người*. Họ còn được biết rằng ông thường nói chuyện với tôi và rõ ràng tỏ ra thích thú đối với xã hội của tôi. Tính cách ấy hoàn toàn đối lập với trí tuệ và bản chất của họ. Bởi thế hội nghị khuyên ông hoặc đối xử với tôi giống như đối với một *Yahoo* bình thường, hoặc ra lệnh cho tôi bơi trở lại nơi mà từ đó tôi đã đến đây. Nhưng trong số đó, các *Ngựa-người* đã từng gặp và nói chuyện với tôi đã cực lực phản đối, quyết nghị thứ nhất. Họ sợ rằng trong khi có một số mầm mống trí tuệ và tính xấu bẩm sinh của các *Yahoo* này, tôi hoàn toàn có khả năng dụ dỗ *Yahoo* chiếm cứ vùng núi rừng của đất nước này và đêm đêm cả đàn sẽ tấn công các gia súc của *Ngựa-người*. Chủ nhân của tôi thêm rằng các *Ngựa-người* của vùng hàng ngày nhắc nhở ông thực hiện lời khuyên của cuộc họp và ông không thể từ chối hơn nữa. Nhưng ông e ngại rằng để tôi có đủ sức bơi đến một đất nước nào khác ông muốn tôi cần trang bị cho mình một cái “xe tải” đi trên biển giống như những cái mà tôi đã mô tả cho ông nghe. Trong công việc này, bản thân những người hầu của ông và cả của hàng xóm sẽ giúp đỡ tôi. Để kết luận chủ nhân tôi nói rằng cá nhân ông sẵn sàng giữ tôi ở lại với ông và phục vụ ông suốt đời vì ông thấy rằng tôi đang bắt chước các *Ngựa-người*, trong khi tôi từ bỏ được nhiều thói quen và thiên hướng xấu đặc trưng cho *Yahoo*.

Lời nói của chủ nhân đã khiến tôi ở trong tình trạng tuyệt vọng hoàn toàn. Chấn động này đã mạnh tới mức làm tôi ngã lặn bất tỉnh nhân sự dưới chân ông. Bởi vì các *Ngựa-người* chưa từng chịu tình cảm yếu đuối như thế bao giờ nên chủ nhân cho rằng tôi đã chết. Ông thừa nhận với tôi như vậy khi tôi tỉnh lại. Tôi trả lời ông bằng giọng thêu thào rằng cái chết lại là niềm hạnh phúc đối với tôi. Tất nhiên tôi chẳng lên án hội nghị điều gì về lời khuyên này, nhưng dù

sao đi nữa tôi vẫn cảm thấy quyết nghị có thể bớt nghiêm khắc hơn. Đến một lúc địa hoặc các hòn đảo gần nhất cũng phải trên một trăm hải lý. Nhiều tài liệu cần cho việc đóng một con tàu nhỏ để tôi có thể vượt biển lại hoàn toàn không có ở đất nước này. Bởi thế tôi cho rằng chủ trương này thật là vô vọng và tôi chỉ trông vào bản thân mình như là vào người bị kết tội chết. Hơn nữa, cái chết đối với tôi là lối thoát mong muốn. Thực chất nếu có thể cho rằng tôi có thể cứu sống mình bằng cách tôi sống chung với các *Yahoo* ở đây và lại mắc các tật xấu cũ được chẳng? Hơn nữa tôi khâm phục nghị quyết của hội nghị vì tôi tin rằng nó có đủ cơ sở đúng đắn. Sau đó tôi biết ơn chủ nhân về đề nghị giúp đỡ tôi trong việc đóng thuyền và tôi nói rằng nếu như quay trở được về Anh, tôi sẽ có ích biết bao cho đồng bào của mình khi ca ngợi những *Ngựa-người* tốt bụng và nêu những phẩm hạnh của họ như là tấm gương cho loài người bắt chước.

Chủ nhân trả lời tôi rất lịch thiệp và dự định hai tháng để đóng thuyền. Ông ra lệnh cho con ngựa tía giúp đỡ tôi trong công việc và thực hiện mọi mệnh lệnh của tôi. Tôi biết rằng con ngựa tía là một thợ rất giỏi, và rất vâng lời tôi.

Trước hết tôi cùng với nó đi ra bờ biển nơi các thủy thủ của tôi bỏ tôi lại. Ở đó tôi leo lên một ngọn đồi và quan sát mặt biển. Tôi có cảm giác là ở phía Đông Bắc thấy có một hòn đảo nhỏ. Tôi rút kính viễn vọng ra nhìn và thấy rõ nó. Theo nhận định của tôi hòn đảo ở cách tôi khoảng năm hải lý. Nhưng đối với con ngựa tía thì hòn đảo chỉ đơn giản là một đám mây xanh xanh. Nó chẳng có một chút khái niệm nào về sự tồn tại của các đất nước khác và không thể phân biệt các đối tượng trên biển với một nghệ thuật như chúng ta, những người từ lâu đã quen với môi trường này.

Khám phá ra hòn đảo tôi hoàn toàn bằng lòng với điều này và quyết định chọn nó làm trạm nghỉ đầu tiên trong chuyến đầy ải của tôi. Còn sau đó tôi phó mặc cho ý chí của số mệnh.

Tôi quay về nhà và theo lời khuyên của con ngựa tía, tôi cùng nó đi vào khu rừng rậm gần nhất. Ở đó tôi dùng dao, còn nó dùng một hòn đá sắc gấn rất khéo lên một cán gỗ để dẫn những cành sồi to bằng cái gậy và một số cành lớn hơn. Tôi sẽ không làm một độc giả bằng việc mô tả tỉ mỉ công việc của chúng tôi. Nhưng có thể nói là trong vòng sáu tuần lễ với sự giúp sức của con ngựa tía, nó đảm đương phần việc nặng nhọc nhất, tôi đã làm ra một cái giống giống một khúc dồi chỉ có điều kích thước lớn hơn rất nhiều và bọc da thú khâu rất chắc bằng các sợi gai do chính tay tôi chuẩn bị. Cũng chính từ vật liệu này tôi làm cả buồm, nhưng chọn từ các bộ da của các động vật non, bởi vì da của động vật già thô và dày. Tôi đã làm bốn mái chèo, chuẩn bị thức ăn dự trữ từ thịt thỏ nước và thịt gia cầm và đem theo hai bình: một bình đựng đầy sữa, còn bình kia là nước ngọt.

Tôi thử con thuyền của mình trong một cái đầm lớn ở cạnh nhà chủ nhân của tôi và sửa chữa mọi hư hỏng phát hiện ở nó, trát mỡ vào các khe hở. Sau đó tôi đặt con thuyền lên xe trượt và dưới sự trông coi của con ngựa tía và một con ngựa hầu cận khác nó được *Yahoo* kéo rất cẩn thận ra ngoài bờ biển.

Khi mọi thứ đã sẵn sàng và đã đến ngày lên đường, tôi từ biệt với chủ nhân, vợ ông ta và toàn thể gia đình. Mắt tôi đầm lệ và trái tim tôi thắt lại vì đau khổ. Nhưng chủ nhân của tôi một phần cũng vì tò mò, và cũng có thể vì thiện cảm với tôi (nếu tôi có thể nói đúng là như vậy) muốn biết tôi ra khơi trên con thuyền của tôi thế nào đã đề nghị ai đó trong số láng giềng đi cùng với ông. Tôi đợi nước triều lên chừng gần một giờ. Ngay sau đó một cơn gió thuận nhẹ nổi lên. Nhận thấy như vậy tôi quyết định lên đường ngay lập tức và vội vã từ giã lần thứ hai với chủ nhân. Tôi định cúi thấp xuống hôn móng chân ông, nhưng ông dành cho tôi vinh dự khi ông nâng nó lên ngang môi tôi. Tôi biết những lời đả kích mà tôi phải chịu khi tối nhắc đến chi tiết này. Những kẻ vu khống tôi cho rằng thật khó mà tin được một nhân vật quyền quý như thế mà lại có lòng hạ cổ đến thế đối với tôi, một sinh vật hèn hạ. (Tôi còn nhớ cả thói xấu của một vài nhà du lịch thích khoe khoang những ân huệ kỳ lạ mà họ được hưởng). Nhưng nếu những kẻ thích phê phán này hiểu rõ lòng tốt và sự lịch thiệp của những *Ngựa-người* thì hiển nhiên họ phải thay đổi ý kiến của mình.

Sau khi kính chào các *Ngựa-người* còn lại đi cùng với chủ nhân, tôi lên thuyền và rời bến.

# CHƯƠNG XI

Chuyến du lịch nguy hiểm. - Tác giả đến New Zealand và dự định ở lại đó. - Một thổ dân đã bắn tên khiến ông bị thương. - Ông bị bắt và cưỡng bức nhốt trong con tàu Bồ Đào Nha. - Thuyền trưởng đối xử tử tế với ông. - Tác giả quay trở lại nước Anh.

Tôi bắt đầu chuyến du hành tuyệt vọng này ngày 15 tháng Hai năm 1714 vào lúc chín giờ sáng. Gió thuận. Hơn nữa tôi đã bắt đầu chèo. Nhưng sau khi thấy là việc chèo sẽ nhanh chóng làm tôi mất sức, còn gió thì có thể thay đổi, tôi đánh bạo dương cánh buồm nhỏ của mình lên. Bằng cách này cùng với tác động của nước triều đang rút theo tính toán của tôi, tôi đi với tốc độ chừng một hải lý rưỡi một giờ. Chủ nhân của tôi và bạn bè của ông vẫn còn lại trên bờ khi tôi chưa hoàn toàn khuất dạng. Thỉnh thoảng vọng đến tai tôi tiếng kêu của con ngựa tía con (nó bao giờ cũng yêu quý tôi): "*Hnuy illa nyha, majah Yahoo*" (*Yahoo* thân yêu, hãy gìn giữ cẩn thận nhé).

Tôi hướng đến hòn đảo mà trước đó tôi đã thấy nhờ kính viễn vọng từ trên bờ. Tôi hi vọng rằng ở đó tôi sẽ tìm thấy được phương tiện để sống bằng lao động của chính mình. Tôi cảm thấy kinh sợ khi thoáng nghĩ tới việc quay về với xã hội của *Yahoo* và sống dưới sự cai trị của chúng. Vì trong tình trạng cô đơn mà tôi mong ước, ít ra tôi cũng có thể suy tưởng về những phẩm hạnh của các *Ngựa-người* có một không hai, tôi không muốn mình lại mạo hiểm lần nữa trong những thói hư tật xấu của giống nòi mình.

Hắn độc giả còn nhớ câu chuyện tôi kể về việc các thủy thủ đã âm mưu chống lại tôi thế nào và đã cầm tù tôi trong buồng thuyền trưởng. Sự cầm cố này như tôi nhớ lại kéo dài mấy tuần lễ, trong khi tôi không biết con tàu đi theo hành trình nào.

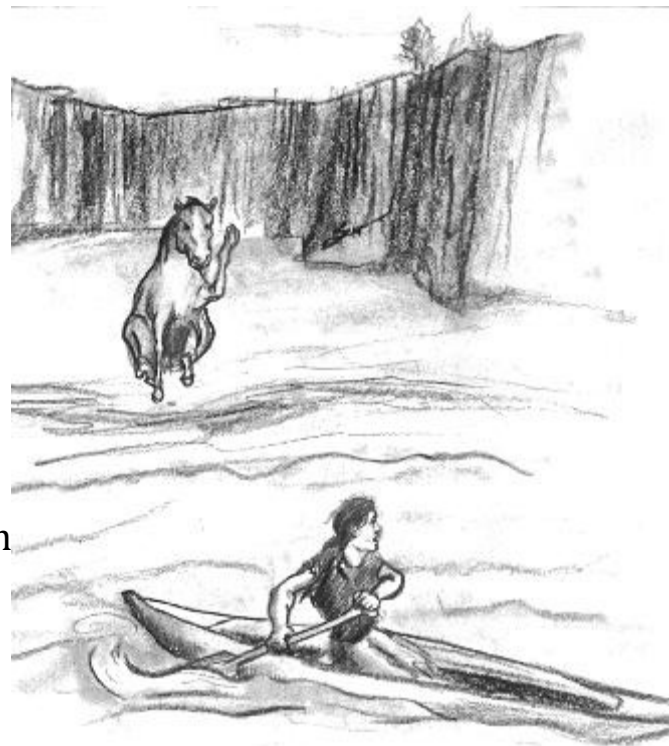
Các thủy thủ sau khi thả tôi lên bờ với sự thề thốt thực lòng hay là vờ vĩnh cốt làm tôi là bản thân họ không biết chúng tôi đang ở vùng nào của trái đất. Tuy nhiên, tôi tính toán là chúng tôi hành trình theo tuyến cách mũi Hảo vọng chừng mười độ về phía Nam hay là ở gần vĩ tuyến 45<sup>0</sup> Nam. Tôi đã kết luận về điều này trên cơ sở nghe lỏm những câu chuyện của các thủy thủ về ý định của thuyền trưởng của chúng tôi đi đến

Madagascar và về việc chúng tôi ở vị trí Tây Nam của hòn đảo này. Mặc dù điều đó chỉ là phỏng đoán, nhưng dù thế nào tôi cũng giữ hành trình về phía Đông, hy vọng sẽ cập được bờ biển Tây Nam của New Zealand. Cạnh bờ biển này tôi dự tính tìm cho mình một hòn đảo nào đó phù hợp.

Trong suốt thời gian đó gió luôn luôn thổi theo hướng Tây và vào lúc sáu giờ chiều theo tính toán của tôi, tôi đã đi được về phía Đông ít nhất là mười tám hải lý, tôi nhận thấy cách tôi chừng nửa dặm có một hòn đảo nhỏ.

Đó là một ghềnh đá nhẵn nhụi với một cái vịnh nhỏ được nước thủy triều rửa sạch. Sau khi ghé thuyền vào đây, tôi leo lên ghềnh đá và phân biệt rõ một dải đất nằm ở phía Đông kéo dài từ Nam lên Bắc. Tôi ngủ đêm trên thuyền và sáng tinh mơ hôm sau tôi lại lên đường và chừng bảy giờ sáng tôi cập bờ Đông Nam của New Zealand

Bờ biển nơi tôi ghé vào hoàn toàn trống trải và không có người ở. Nhưng bởi vì tôi không có



vũ khí nên tôi không dám đi sâu vào đất liền. Trên bờ tôi tìm được một số con sò và đem chúng ăn sống. Tôi sợ nếu mình đốt lửa thì sẽ gây sự chú ý của những thổ dân. Ba ngày liền tôi ăn hào và các con sò khác mong muốn giữ số lương thực dự trữ nghèo nàn của mình càng lâu càng tốt. May mắn thay tôi tìm thấy một con suối nước ngọt, điều này củng cố lòng tin của tôi rất nhiều.

Sang ngày thứ tư tôi quyết định đi sâu một chút vào đất liền. Bất thành linh tôi nhìn thấy một nhóm thổ dân trên một ngọn đồi không cao cách tôi chừng năm trăm *yard*. Tất cả họ - những người đàn ông, đàn bà và trẻ con - đều hoàn toàn trần truồng và đứng ngồi cạnh đồng lửa. Một người trong số họ nhìn thấy tôi và chỉ tôi cho những người khác. Năm người đàn ông lao ra khỏi chỗ và hướng về phía tôi, để những người đàn bà và trẻ em lại. Tôi chạy ba chân bốn cẳng ra bờ, leo lên thuyền và ra khơi. Những thổ dân thấy tôi bỏ chạy liền đuổi theo tôi và trước khi tôi kịp ra xa bờ ở khoảng cách đủ xa thì họ bắn một mũi tên đuổi theo tôi, mũi tên đâm sâu vào đầu gối trái của tôi. Tôi sợ đây là một mũi tên tẩm thuốc độc. Khi tôi cảm thấy đã ra ngoài tầm tên bắn, tôi vội vã hút vết thương một cách cẩn thận và sau đó buộc chặt nó lại.

Tôi không biết quyết định phải làm gì. Tôi sợ quay lại chỗ đổ bộ ban đầu. Bởi thế tôi chọn hành trình lên phía Bắc, mặc dù phải chèo bằng tay. Trong khi nhìn xung quanh tìm một nơi thuận tiện để cập bến, tôi phát hiện một cánh buồm ở hướng Bắc Đông Bắc, mỗi lúc càng thấy nó rõ hơn. Tôi dao động mất một lúc không biết là nên đợi nó hay là không. Nhưng cuối cùng sự căm thù của tôi với giống *Yahoo* đã lấn át mọi toan tính khác. Tôi quay thuyền, hướng về phía Nam và đi vào cái vịnh mà ban sáng tôi đã rời đấy đi. Tôi dự tính thà nộp mình cho các thổ dân man rợ còn hơn là sống giữa các *Yahoo* châu Âu. Tôi lòi thuyền lên bờ còn bản thân thì trốn sau tảng đá ở bên con suối nước ngọt.

Con tàu biển tiến gần vào vịnh đến cự ly chừng nửa hải lý và phái một chiếc xuồng mang theo thùng lấy nước ngọt tiến vào bờ. Rõ ràng trên con tàu này người ta biết rất rõ chỗ này. Tôi nằm giữa các tảng đá và cũng đã quá muộn để tìm một nơi ẩn náu khác. Sau khi cập bờ, các thủy thủ ngay lập tức phát hiện ra chiếc thuyền của tôi. Họ quan sát nó rất kỹ càng và chẳng khó gì cũng đoán ra chủ nhân của nó đang ở đâu đó gần đây. Bốn người trong số họ bắt đầu quan sát cẩn thận từng khe đá, từng bụi cây và cuối cùng đã tìm thấy tôi trốn sau các tảng đá. Họ ngạc nhiên quan sát tôi trong bộ dạng kỳ quặc và vụng về mất một lúc; áo khoác bằng da thỏ, giày đế gỗ và tất lông thú. Hơn nữa theo bộ dạng này họ kết luận tôi không phải là thổ dân, bởi vì tất cả các thổ dân đều trần truồng. Một trong các thủy thủ ra lệnh bằng tiếng Bồ Đào Nha cho tôi đứng dậy và hỏi tôi là ai. Tôi hiểu anh ta rất rõ (vì tôi biết tiếng này) và trong khi tôi đứng dậy tôi nói tôi là một *Yahoo* bất hạnh, bị đuổi khỏi đất nước của các *Ngựa-người* và nài xin cho tôi được đi khỏi đây. Các thủy thủ ngạc nhiên khi nghe thấy tôi nói bằng tiếng Bồ Đào Nha. Qua sắc da mặt, họ nhận ra tôi là người châu Âu. Nhưng họ không thể nào hiểu tôi nói các từ "*Yahoo*" và "*Ngựa-người*" để chỉ cái gì. Đồng thời kiểu cách nói của tôi giống như tiếng ngựa hí đã khiến họ buồn cười. Run lên vì sợ hãi và căm thù, tôi lại một lần nữa xin đi khỏi đây và nhẹ nhàng rút lui về phía con thuyền của tôi. Nhưng họ giữ tôi lại và muốn biết tôi là người nước nào và tôi từ đâu tới đây. Tôi trả lời họ là tôi sinh ra ở Anh và tôi rời nơi đó cách đây năm năm, khi đất nước họ và đất nước tôi vẫn hữu hảo với nhau. Bởi thế tôi hy vọng rằng họ sẽ không đối xử với tôi như với kẻ thù; hơn nữa tôi không muốn độc ác với họ một chút nào. Tôi chỉ là một *Yahoo* bất hạnh và đi tìm một nơi trống vắng nào đó để sống nốt quãng đời còn lại.

Khi họ bắt đầu trò chuyện thì tôi có cảm giác chưa bao giờ nghe thấy và chưa bao giờ trông thấy một cái gì phản tự nhiên hơn. Điều này đối với tôi cũng kỳ quái như ở Anh nếu người ta thấy chó và bò bắt đầu trò chuyện, hoặc ở đất nước *Ngựa-người* - các *Yahoo* bắt đầu trò chuyện. Những người Bồ Đào Nha đáng kính cũng không kém phần ngạc nhiên trước bộ quần áo kỳ quái của tôi và cách nói không bình thường mặc dù họ hiểu tôi rất tốt. Họ đối với tôi rất lịch thiệp và tuyên bố rằng thuyền trưởng của họ hẳn sẽ chở tôi về Lisbon và từ đó tôi có thể tự về Tổ quốc mình.

Hai thủy thủ quyết định quay trở lại tàu để báo tin cho thuyền trưởng về những gì mà họ thấy và nhận mệnh lệnh của ông. Họ cảnh cáo tôi là nếu tôi không cam đoan với họ sẽ không bỏ chạy thì họ sẽ buộc phải dùng bạo lực đối với tôi. Tôi tính tốt hơn cả là đồng ý với đề nghị của họ. Họ rất muốn biết các chuyến phiêu lưu của tôi nhưng tôi lại biểu hiện hết sức trầm

mặc. Khi đó họ cho rằng sự bất hạnh đã làm tổn thương trí tuệ của tôi.

Sau hai giờ chiếc xuồng chở thùng nước ngọt lúc này quay trở lại với mệnh lệnh của thuyền trưởng đưa tôi lên boong. Tôi quỳ gối xuống và van xin hãy tha cho tôi tự do. Nhưng tất cả đều công toi: các thủy thủ trối tôi lại và ném lên thuyền, chở tôi về tàu và đưa tôi vào buồng của thuyền trưởng.

Thuyền trưởng tên là Pedro de Mendez. Đó là một người tốt bụng và lịch thiệp. Ông yêu cầu tôi kể một ít về bản thân mình và cam đoan rằng trên tàu họ sẽ đối xử với tôi giống như đối với ông và nói rất nhiều điều lịch sự đối với tôi đến nỗi tôi kinh ngạc thấy sự lịch sự đến như thế có ở *Yahoo*. Tuy nhiên tôi vẫn im lặng và làm bộ ngờ nghệch và tôi suýt ngất chỉ vì mùi của thuyền trưởng này và các thủy thủ của ông. Cuối cùng tôi xin đem lại cho tôi đồ ăn trong số dự trữ lương thực trên thuyền của tôi. Nhưng thuyền trưởng ra lệnh đem lại cho tôi một con gà giò và rượu vang rất ngon. Ông cũng ra lệnh chuẩn bị cho tôi chăn chiếu trong một cabin rất sạch sẽ. Tôi không muốn cởi quần áo và cứ để nguyên thế đi nằm. Sau nửa giờ theo ước tính của tôi, thủy thủ đoàn đi ăn trưa, tôi lén lút bỏ khỏi cabin của mình và lên lên boong tàu, có ý định sẽ lao xuống biển và bơi đi trốn chỉ vì không muốn ở lại với các *Yahoo*. Nhưng một số thủy thủ đã ngăn cản tôi và báo cáo mưu đồ của tôi cho thuyền trưởng. Ông ra lệnh nhốt tôi trong cabin.

Sau ăn trưa Don Pedro đến chỗ tôi và muốn biết những nguyên nhân khiến tôi quyết định có hành vi tuyệt vọng như thế. Ông an ủi tôi là nguyện vọng duy nhất của ông là giúp đỡ tôi hết lòng theo khả năng của ông. Ông nói thật cảm động và tin tưởng khiến tôi dù thế nào cũng phải đồng ý tiếp xúc với ông như với một động vật có một chút trí tuệ. Tôi kể vắn tắt cho ông về các chuyến du lịch của tôi, về sự nổi loạn của thủy thủ đoàn trên con tàu của tôi, về đất nước mà những kẻ phiến loạn đã bỏ tôi lên và về ba năm lưu lại đây của tôi. Thuyền trưởng tưởng nhầm câu chuyện của tôi là chuyện nhảm nhí hay ảo giác thì thật hết sức xúc phạm tôi. Tôi hoàn toàn bỏ thói dối trá vốn có ở một *Yahoo* và đã quên bằng những khuynh hướng thông thường của chúng là hoài nghi đối với lời nói của đồng loại.

Tôi hỏi ông:

- Phải chăng ở Tổ quốc ông có phong tục ăn không nói có hay không?

Tôi cam đoan với ông là tôi hầu như quên hết ý nghĩa của từ “dối trá” và dù tôi có sống ở đất nước *Ngựa-người* hàng nghìn năm tôi sẽ chẳng bao giờ nghe thấy một điều dối trá ở chính những người hầu bét nhất. Hơn nữa, tôi hoàn toàn không phân biệt được ông có tin lời tôi hay không, tuy nhiên do biết ơn tấm lòng lịch thiệp của ông tôi sẵn sàng khoan dung đối với các thói xấu vốn có của ông và trả lời mọi câu hỏi và ý kiến phản bác của ông, những gì mà ông sẽ thích đặt ra cho tôi.

Thuyền trưởng là một con người thông minh, sau vô số ý định vạch ra những mâu thuẫn trong câu chuyện của tôi, ông đã rút ra ý kiến tốt hơn về sự trung thực của tôi. Nhưng ông tuyên bố, nếu tôi tha thiết như thế đối với chân lý thì phải đưa ra một lời hứa danh dự là sẽ không bao giờ mưu hại đến cuộc sống của bản thân một lần nữa trong suốt cuộc hành trình này, nếu khác đi ông sẽ giam tôi lại cho đến tận Lisbon. Tôi đưa ra lời hứa mà ông yêu cầu, nhưng sau đó tôi lại tuyên bố rằng sẵn sàng chịu nổi bất hạnh nặng nề nhất chỉ có điều đừng quay về với xã hội *Yahoo*.

Trong thời gian hành trình của chúng tôi không xảy ra điều gì đáng kể. Do biết ơn thuyền trưởng mà tôi đôi khi chịu nhượng bộ trước yêu cầu chính đáng của ông và đồng ý ngồi nói chuyện với ông, cố gắng không biểu lộ sự khinh miệt của mình đối với con người. Nhưng dù sao điều đó thường xuyên lộ ra ở tôi còn thuyền trưởng làm ra vẻ chẳng nhận ra điều gì. Gần như cả ngày tôi ngồi trong cabin của mình để tránh không gặp bất cứ ai trong số thủy thủ. Thuyền trưởng nhiều lần thuyết phục tôi bỏ bộ quần áo lông thú đi. Ông đề nghị tôi mặc bộ quần áo tốt nhất của ông, nhưng tôi kiên quyết từ chối tất cả, không muốn mặc lên người mình những vật có đụng chạm tới cơ thể *Yahoo*. Tôi chỉ xin ông hai chiếc áo sơ-mi sạch. Chúng được giặt thật sạch để không thể nào dấy bẩn lên người tôi nữa. Tôi thay chúng hàng ngày và tự tay giặt.

Chúng tôi đến Lisbon ngày 15 tháng Mười một năm 1715. Trước khi lên bờ thuyền trưởng quàng lên vai tôi chiếc áo mưa của mình để đảm đông đường phố không tụ tập lại quanh tôi. Ông đưa tôi đến nhà mình và theo yêu cầu khẩn khoản của tôi, ông thu xếp tôi ở trong một căn phòng ở tầng thượng, có cửa sổ trông xuống sân. Thuyền trưởng khuyên tôi đặt cho bản thân một cái áo khoác mới. Nhưng tôi không bao giờ chịu cho thợ may đo cơ thể tôi. Bởi vì Don Pedro có tầm vóc gần giống như tôi do đó cái áo khoác may cho ông cũng vừa với tôi. Ông còn cung cấp cho tôi cả những thứ cần thiết khác. Tất cả chúng hoàn toàn mới nhưng dù sao tôi vẫn đem chúng ra phơi suốt cả một ngày trước khi mặc vào người.

Thuyền trưởng chưa có vợ và ông chỉ giữ có ba người hầu. Ông cấm họ phục vụ chúng tôi ở bàn. Nói chung, ông đối xử với tôi hết sức chu đáo, ông biểu hiện tính cách chân thành và hiểu rằng tôi đang dần dần làm quen với xã hội của ông. Cuối cùng ông đã thuyết phục được tôi nhìn ra cửa sổ trông ra vườn ở sau nhà. Sau đó tôi bắt đầu đi sang phòng khác. Có lần tôi nhìn ra cửa sổ trông xuống phố nhưng ngay sau đó sợ hãi giật bắn người lên. Một tuần sau thuyền trưởng đã khuyên được tôi cùng ông xuống dưới ngồi chơi ở cửa ra vào. Nỗi sợ hãi của tôi dần dần giảm đi, nhưng sự thù ghét và khinh miệt đối với mọi người dường như lại tăng lên. Cuối cùng tôi đã đánh bạo cùng với thuyền trưởng đi ra ngoài phố.

Chừng mười ngày sau khi tôi đến đây, Don Pedro người được tôi kể gì đó về gia đình tôi và các công việc trong gia đình, tuyên bố với tôi rằng nghĩa vụ của tôi là quay về Tổ quốc và sống ở nhà với vợ con. Ông nói rằng ngoài cảng có một con tàu chuẩn bị đi Anh đang đậu và biểu lộ sẵn sàng cung cấp cho tôi mọi thứ cần thiết cho chuyến đi. Thật chán nếu kể tất cả những nguyên do ông đưa ra và những lời phản bác của tôi. Ông nói rằng hoàn toàn không thể nào tìm được một hoang đảo mà tôi mơ ước. Nhưng tại chính nhà mình tôi có thể làm gì mà tôi muốn và sống ẩn dật hoàn toàn.

Cuối cùng tôi chấp thuận sau khi thấy rằng chẳng có phương sách nào tốt hơn nữa. Tôi rời Lisbon ngày 24 tháng Mười một trên một con tàu buôn của Anh, nhưng ai là chủ nhân của nó tôi cũng không hỏi. Don Pedro tiễn tôi ra tàu và cho tôi vay hai mươi bảng Anh. Lúc tạm biệt ông ôm tôi thân thiết nhưng điều đó đối với tôi lại chẳng dễ chịu gì. Dọc đường tôi chẳng nói chuyện với thuyền trưởng cũng như các thủy thủ và chỉ ngồi suốt ngày trong cabin của mình như là bị ốm. Ngày 5 tháng Mười hai năm 1715 gần chín giờ sáng chúng tôi thả neo ở Downs, và khoảng ba giờ chiều tôi đã đến nhà mình ở Redriff.

Vợ và con tôi đón tôi hết sức ngạc nhiên và vui mừng. Từ lâu họ cho rằng tôi đã chết. Nhưng tôi cũng phải thừa nhận thẳng thắn rằng khi trông thấy họ tôi chỉ cảm thấy căm ghét, ghê tởm và khinh miệt.

Khi tôi vừa bước vào nhà, vợ tôi ôm chầm lấy tôi và hôn. Do sự va chạm này tôi ngã ra bất tỉnh suốt hơn một giờ. Khi tôi viết những dòng này thì đã năm năm trôi qua kể từ khi tôi quay về Anh. Trong suốt năm đầu tiên tôi không thể nào chịu được hình dáng của vợ và các con tôi. Nhưng cả cho đến giờ vợ con tôi vẫn không dám đụng đến bánh mì hoặc cốc uống nước của tôi, cho đến giờ tôi vẫn không thể nào cho phép họ nắm tay tôi.

Số tiền dôi ra đầu tiên tôi chỉ ngay để mua hai con ngựa con mà tôi nuôi trong một chuồng ngựa tuyệt đẹp. Sau chúng, người tôi yêu quý nhất là người chăn ngựa bởi vì từ người anh ta bao giờ cũng bốc mùi chuồng ngựa dễ chịu. Những con ngựa hiểu tôi khá tốt. Tôi trò chuyện với chúng ít nhất bốn giờ một ngày. Chúng không biết thế nào là yên, là cương nhưng rất nghe lời tôi và đối với nhau rất hòa thuận.

## CHƯƠNG XII

Sự ngay thật của tác giả. - Các mục tiêu mà ông đeo đuổi khi công bố tuyển tập này. - Ông chỉ trích các nhà du lịch xa rời chân lý. - Tác giả chứng minh mình không có ý định xấu khi viết cuốn sách này. - Trả lời lại một phản đối. - Phương pháp thiết chế thực dân. - Ca ngợi Tổ quốc. - Quyền lực hiển nhiên của vương miện ở các nước mà tác giả mô tả. - Khó khăn khuất phục họ. - Tác giả chia tay hoàn toàn với các độc giả. - Ông trình bày kế hoạch sống tương lai của mình, đưa ra những lời khuyên tốt và kết thúc cuốn sách.

**T**hế là độc giả thân mến, tôi đã mô tả cho bạn một cách chân thực các chuyến du lịch của tôi kéo dài mười sáu năm và hơn bảy tháng. Trong miêu tả này tôi không chỉ thêu dệt mà còn nói phần nào sự thật. Cũng có thể giống như các nhà du lịch khác, tôi có lẽ làm bạn kinh ngạc và khó tin những chuyện tôi kể, nhưng tôi có ý đồ trình bày chỉ những sự kiện bằng cách hành văn đơn giản nhất. Mục đích của tôi là thông báo cho bạn biết thật nhiều những tri thức mới nhưng không hoàn toàn quên bằng bạn.

Đối với chúng tôi, những nhà du lịch đến các nước xa xôi, đôi khi là người Anh hay những người châu Âu khác, chẳng khó gì khi biên soạn loại sách mô tả các động vật kỳ lạ ở dưới biển hay trên cạn. Dù sao mục đích chủ yếu của du khách là giáo dục con người, giáo dưỡng các đức tính tốt ở họ, hoàn thiện trí óc họ nhờ những tấm gương tốt hoặc xấu trong đời sống của các nước ngoài. Với tất cả tấm lòng, tôi mong muốn ra đời đạo luật, buộc mỗi một du khách trước khi nhận được giấy phép công bố cuốn sách về các chuyến du lịch của mình thề trước các nhà quý tộc của thượng nghị viện là tất cả những gì mà anh ta định công bố - là sự thật một trăm phần trăm. Khi đó sẽ không có ai lừa dối công chúng cả tin như một số nhà văn làm điều ấy. Trong khi muốn tạo cho cuốn sách của mình hay hơn cuốn hút hơn, họ đã đưa cho độc giả những chuyện bịa đặt thô thiển nhất<sup>47</sup>.

Ngay từ tuổi thơ tôi đã háo hức đọc không ít sách về các chuyện phiêu lưu. Nhưng sau khi đi gần như vòng quanh thế giới tôi dựa trên cơ sở những quan sát của chính mình thấy rõ ràng có biết bao là chuyện hoang đường trong các cuốn sách ấy và tôi hết sức chán đọc các loại như vậy.

Tôi biết rõ rằng tác phẩm không đòi hỏi tài năng, kiến thức và nói chung năng khiếu gì đó ngoài trí nhớ tốt hay là ghi nhật ký một cách cẩn thận thì không thể nào làm tác giả của nó nổi danh một cách đặc biệt được. Rất có thể những du khách đến thăm những đất nước sau này trong tập sách này sẽ phát hiện những sai sót của tôi và đưa ra nhiều phát kiến mới, sẽ đẩy tôi xuống hàng thứ hai còn bản thân họ sẽ chiếm vị trí của tôi thì thế giới sẽ quên bằng là đã từng có một nhà văn như thế vào lúc nào đó. Nếu như tôi viết vì vinh quanh thì điều đó làm tôi rất buồn, nhưng bởi vì mối quan tâm duy nhất của tôi là phúc lợi xã hội, thì tôi chẳng có cơ sở nào để chán ngán.

Thú thật, tôi tự nhủ dù sao nghĩa vụ của tôi, của một thần dân Anh buộc tôi giờ đây phải quay về Tổ quốc và đệ trình một trong số các đại thần bản ghi chép về các khám phá của tôi, bởi vì tất cả các đất đai được các thần dân khám phá thuộc về đức vua của nó.

Nhưng tôi ngờ rằng để chinh phục các nước mà tôi đã kể cũng không dễ dàng với chúng ta như sự chinh phục của Ferdinando Cortez<sup>48</sup> đối với những người châu Mỹ không có gì tự vệ. Theo ý kiến tôi, có đáng cử quân đội và hạm đội đi chinh phục đất nước *Lilliput* của những người tí hon hay không. Đồng thời tôi không nghĩ tấn công vào đất nước *Brobdingnag* của những người khổng lồ là thông minh và an toàn, hoặc binh lính Anh cảm thấy mình hoàn toàn bình tĩnh khi trên đầu họ đảo Laputa đang bay liệng. Sự thật, những *Ngựa-người* cũng dường như không chuẩn bị tốt như thế cho chiến tranh. Tuy nhiên nếu tôi có là bộ trưởng tôi cũng không bao giờ khuyến tấn công vào các đất nước ấy. Sự thông thái, sự nhất trí, nhiệt huyết và tình yêu đối với Tổ quốc của binh lính Anh dù có thừa cũng không thể nào bù được chỗ dốt nát



của họ trong nghệ thuật chiến tranh. Hãy thử hình dung hai chục nghìn *Ngựa-người* bất thành linh xông vào giữa quân đội châu Âu, làm rối loạn hàng ngũ, làm tan rã các đoàn xe, biến bộ mặt của các binh lính thành món thịt băm do cú đá đáng sợ của mình.

Thật ra tốt hơn cả nếu chúng ta thay cho việc thực hiện các mưu đồ chiến tranh chống lại dân tộc tào nhả này, hãy, yêu cầu họ cử một số khá đủ các công dân của mình đến để nâng cao trình độ văn minh của châu Âu, dạy chúng ta tuân theo các nguyên tắc của danh dự; chính nghĩa, trung thực, sự tự kiểm chế, sự đoàn kết, sự dũng cảm, tình bạn, lòng tốt và lòng chung thủy. Tên gọi của những phẩm hạnh này còn duy trì ở đại đa số các ngôn ngữ châu Âu và chúng có thể thấy cả ở các nhà văn đương thời cũng như cổ đại. Tôi có thể khẳng định điều đó mặc dù tôi không thuộc số các nhà bác học chuyên nghiệp.

Nhưng còn có một nguyên nhân khác ngăn cản tôi ủng hộ sự chiếm đoạt của đức vua đối với các đất nước mà tôi khám phá. Sự thật tôi có nghi ngờ vào sự chính nghĩa mà đức vua biểu lộ trong các trường hợp như vậy. Chẳng hạn: bão đưa một bọn cướp biển đi theo một hướng mà chúng không biết rõ. Cuối cùng từ trên đỉnh cột buồm thủy thủ tập sự phát hiện thấy một dải đất. Bọn cướp biển lên bờ để lao vào cướp bóc. Chúng ở giữa những cư dân hiền lành tiếp đón chúng tử tế. Chúng đặt tên mới cho đất nước này, mang tên tuổi của đức vua, chúng dựng lên một tấm ván mục hoặc một hòn đá để đánh dấu, giết hai hoặc ba chục thổ dân, cưỡng bức đưa lên tàu một số người làm con tin, chúng quay về Tổ quốc và được hưởng sự ân xá. Thế là xuất hiện một thuộc địa mới, thuộc quyền thương đế. Khi có khả năng đầu tiên, người ta phái các tàu tới đó. Những thổ dân hoặc bị xua đuổi, hoặc bị tiêu diệt, thủ lĩnh của họ bị nhục hình để buộc phải nộp vàng của mình ra. Tất cả được tự do hoàn toàn để thực hiện bất kỳ hành vi vô nhân đạo nào, dặt bị nhuộm đỏ máu của con em mình. Và bè lũ những tên hàng thịt dê tiện ấy đã lao vào công việc sáng danh để hình thành một thuộc địa hiện đại, ấn định để gieo rắc văn minh giữa những người mọi rợ theo ngẫu tượng giáo và biến cải họ đi theo Cơ đốc giáo.

Nhưng sự mô tả này có lẽ không có liên quan chút nào tới dân tộc Anh. Dân tộc này có thể là tấm gương cho toàn thế giới nhờ trí thông minh, tính cần mẫn và chính nghĩa của mình trong việc vun trồng các thuộc địa. Nó hoạt động không biết mệt mỏi cho sự phồn vinh của tôn giáo và khai hóa: nó chọn lựa các giáo sĩ có năng lực nhất để truyền bá Cơ đốc giáo; nó di dân một cách cực kỳ cẩn thận đến các thuộc địa của mình và dạy dân chúng lương thiện và biết chừng mực theo ngôn ngữ mẫu quốc; nó cho tấm gương tuyệt vời của sự kính trọng nghiêm khắc nhất đối với chính nghĩa, trong khi thay thế các cương vị hành chính trong tất cả các thuộc địa của mình bằng các quan chức có thiên bẩm xuất chúng hoàn toàn xa lạ với mọi thói xấu và thói bất lương; và thêm nữa - nó bổ nhiệm các thống đốc có đức hạnh và tinh táo, quan tâm nồng nhiệt đến sự cai trị dân chúng của họ và tuân thủ chặt chẽ thanh danh của đức vua của mình.

Nhưng bởi vì cư dân của các nước mà tôi mô tả rõ ràng chẳng có chút nguyện vọng nào để bị chinh phục, bị đối xử nô lệ, bị tiêu diệt hoặc bị bọn thực dân xua đuổi và bởi vì chính các đất nước này chẳng giàu vàng hoặc bạc, chẳng có đường, chẳng có thuốc lá, thì theo ý kiến khiêm tốn của tôi chúng rất không thích hợp với những biểu hiện nhiệt huyết và lòng dũng cảm của chúng ta. Tuy nhiên nếu có ai đi sâu hơn về vấn đề này cho rằng cần có ý kiến khác thì tôi sẵn sàng xác nhận bằng lời thề rằng chẳng có một người châu Âu nào đến thăm các đất nước này trước tôi. Có thể có một số nghi vấn xuất hiện đối với hai *Yahoo* mà theo truyền thuyết, người ta nhìn thấy từ nhiều thế kỷ trước trên một ngọn núi ở đất nước *Ngựa-người* và từ chúng, như truyền thuyết nêu ra, phát sinh dòng giống súc vật bẩn thỉu này. Hai *Yahoo* này cũng có thể là người Anh - tôi thiên về kết luận này trên cơ sở nét mặt của các con cháu của chúng biến đổi rất nhiều. Nhưng có bao sự kiện có thể khẳng định điều này tôi xin nhường cho các bậc am hiểu các đạo luật thuộc địa phán xét.

Những gì có liên quan tới sự chiếm đoạt hợp lệ các đất nước được khám phá nhân danh đức vua của tôi thì suy nghĩ ấy chưa bao giờ nảy ra trong đầu của tôi. Hơn nữa, nếu như tôi có suy nghĩ về điều này thì sau khi thấy rõ tình trạng của tôi hiện thời có lẽ tôi rút lui là thông minh hơn cả, nhường cho việc thực hiện thể thức này cho đến lúc có điều kiện thuận lợi hơn.

Như vậy, sau khi trả lời điều trách cứ với tôi như một du khách, tôi xin tạm biệt hoàn toàn với mọi độc giả yêu quý của tôi và trở về với mảnh vườn của mình ở Redriff. Ở đó tôi sẽ theo



đuổi các hồi tưởng về đất nước *Ngựa-người* tốt đẹp, sẽ cố gắng khai hóa *Yahoo*, bởi vì những động vật này nói chung dễ được khai hóa; sẽ thường xuyên nhìn hình phản chiếu của mình trong gương và như vậy có thể dần dần tạo cho mình mang dáng vẻ con người; sẽ buồn phiền về tình hoang dã của các con ngựa trên Tổ quốc tôi, nhưng luôn luôn đối xử kính trọng với chúng vì chủ nhân cao quý của tôi, vì gia đình ông và các bè bạn và toàn thể giống *Ngựa-người* mà các con ngựa của chúng ta có cấu tạo cơ thể hoàn toàn giống họ nhưng thua kém họ về khả năng trí tuệ.

Tuần lễ trước tôi bắt đầu cho phép vợ tôi ngồi ăn trưa cùng với tôi trên đầu đẳng kia của cái bàn dài và trả lời (càng ngắn càng tốt) các câu hỏi của tôi. Và mặc dù đối với người lớn tuổi thật khó bỏ các thói quen cũ, tuy nhiên tôi vẫn không mất hy vọng sau một thời gian nữa tôi sẽ có khả năng hòa hợp với xã hội của các *Yahoo*-láng giềng và thôi không ghê sợ răng và móng của họ.

Tôi đáng lẽ cam chịu dễ hơn nhiều đối với tất cả giống *Yahoo* nếu như chúng thỏa mãn với các thói xấu và điên rồ mà thiên nhiên phú cho chúng. Tôi chẳng tức giận chút nào trước dáng vẻ của tên bồi bếp, tên kẻ cắp móc túi, thằng hề, thị đồng, con bạc, chính khách, kẻ mai mối, thầy lang băm, kẻ làm chứng gian, kẻ quyến rũ, kẻ phản bội, và những kẻ đại loại chúng: sự tồn tại của tất cả chúng theo thứ tự đồ vật. Những khi tôi thấy một con vật ngoài tất cả các thói hư tật xấu còn có thêm tính kiêu căng và tự mãn thì tôi không chịu được nữa. Tôi không thể nào hiểu được loại động vật ấy lại có tính tự cao tự đại. Ở các *Ngựa-người* thông minh và tốt bụng được phú cho mọi đức tính tốt chỉ có thể có ở các sinh vật trí tuệ thì lại không có một từ nào để chỉ các thói xấu này. Nhưng theo kinh nghiệm của bản thân, tôi phân biệt rõ được một số mầm mống tự cao tự đại trong các *Yahoo* hoang dã. Tuy nhiên các *Ngựa-người* sống dưới ảnh hưởng của trí tuệ lại rất ít tự hào về những tính cách tốt của mình giống như tôi tự hào mình có hai tay; chẳng một người có đầu óc lạnh mạnh nào lại làm bộ làm tịch về điều này mặc dù có thể sẽ rất đau khổ nếu như mất một tay. Tôi nói nhiều về điều này như vậy cũng do xuất phát từ mong muốn làm hết sức mình cho xã hội *Yahoo* Anh dễ chịu hơn đối với tôi. Bởi thế tôi rất mong ai đó bị mắc phải thói xấu tự cao tự đại ở mức độ nào đó xin hãy tha thứ cho tôi.

HẾT

# Notes

[←1]

Tên cũ của Madras, thành phố của Ấn Độ.

Dặm Anh, 1dặm bằng 1609 mét

Đơn vị đo chiều dài Anh bằng 91, 44 cm

Swilt chế nhạo một số điều bịa đặt vũ đoán của các nhà bác học thời đó về nguồn gốc của từng từ riêng biệt.

Mẫu Anh khoảng 0, 4 ha.

Một foot bằng 30, 48cm.

[←7]

1 *inch* bằng 2,54 cm.



Còn gọi là định tinh.

Hai vệ tinh Phobos và Deimos của Sao Hỏa (Mars), được nhà thiên văn học Mỹ Asaph Hall phát hiện, Phobos được phát hiện ngày 18 tháng 8 năm 1877, Deimos được phát hiện ngày: 12 tháng 8 năm 1877 tại Đài thiên văn Hải quân Hoa Kỳ ở Washington, D.C. Tên hai vệ tinh này được đặt theo thần thoại Hy Lạp theo tên hai con thần chiến tranh Ares (Mars trong thần thoại La Mã) là Kinh hoàng (Deimos) và Khiếp sợ (Phobos).

Đây được coi là một sự trùng hợp đáng ngạc nhiên vì không một kính thiên văn nào ở thời Swift có đủ sức mạnh để khám phá ra được những vệ tinh đó, vì kích thước của hai vệ tinh quá nhỏ. Phobos và Deimos không có dạng hình cầu, Phobos có các kích thước là  $27 \times 21,6 \times 18,8$  km, Deimos có các kích thước là  $15 \times 12 \times 10$  km. Khoảng cách quỹ đạo thực tế của Phobos và Deimos là 1,4 và 3,5 lần đường kính Sao Hỏa và chu kỳ là 7,6 và 30,3 giờ. (Theo Wikipedia).

Các học thuyết khác nhau về nguồn gốc của các sao chổi, sự chuyển động của chúng trong không trung, sự tiến gần tới trái đất và mặt trời là đối tượng tranh cãi khá sôi nổi của các nhà bác học thời Swilt. Hoàng gia Anh cũng dành nhiều sự chú ý tới vấn đề này mà Swilt đã nhiều lần chế nhạo trong chương ba này.

Chương này chế nhạo cơn sốt đầu cơ của các năm 1719, 1720 và 1721. Khi đó ở Anh xuất hiện vô số các công ty cổ phần và hội thương mại, mà những kẻ tổ chức các công ty và các hội này là những kẻ doanh lợi tháo vát và những kẻ phiêu lưu- hấp dẫn công chúng nhẹ dạ vào những kế hoạch hết sức viển vông của sự làm giàu nhanh. Những công ty và hội này có thể gọi là “những bong bóng xà phòng” bị tan vỡ cũng nhanh chóng như là xuất hiện, đôi khi chúng đưa những người đóng góp cổ phần tới cảnh phá sản hoàn toàn. Về chủ đề này Swift đã viết tác phẩm châm biếm gọi là “ Kinh nghiệm về các bong bóng xà phòng Anh”.

Vào năm 1710 một người Pháp tháo vát tên là Bon đã xuất bản một cuốn sách mỏng trong đó đề ra phương pháp sản xuất tất và găng tay từ tơ nhện. Những thí nghiệm tương tự tuy không mang tới kết quả nhưng vẫn tiếp tục cho mãi sau này.

Vào thời của Swift người ta chưa còn biết rõ thành phần của không khí.

Ở đây dễ dàng thấy dưới hình thức chế nhạo ẩn náu những quan điểm đúng đắn của bản thân Swift.

Swift ngụ ý chế giễu việc ăn hối lộ.



Tribnia và Langdon – là cách hoán vị các chữ cái ám chỉ Britannia và London (Anh)

Một hòn đảo nhỏ, cách bờ biển phía Nam đảo chính 5–8 km, trong eo biển Manche. (Wikipedia)

Thuật gọi bóng ma của người đã chết để biết về tương lai của mình. Quan niệm mê tín này khá phổ biến thời cổ đại và trung đại.

Alexandre Đại đế - hoàng đế Macedon (356-323 TCN), tướng lĩnh và là nhà lãnh đạo xuất sắc thời cổ đại.

Trận đánh gần Arbela năm 331 (TCN), quyết định thắng lợi của quân lính Macedon trước quân Ba Tư.

Gannibal - tướng lĩnh của Carphagen thế kỷ thứ III và II TCN, chiến đấu chống quân La Mã.

Một trong những dãy núi lớn nhất châu Âu, trải dài từ nước Áo và phía Đông nước Slovenia; đi qua Ý, Thụy sỹ, Liechtenstein và Đức; đến phía Tây nước Pháp. (Wikipedia)

Gaius Julius Caesar (thế kỷ I TCN) tướng lĩnh và nhà hoạt động chính trị của La Mã cổ đại đã thiết lập một chính thể độc tài cá nhân; Gnaeus Pompeius Magnus tướng lĩnh La Mã cạnh tranh với Caesar; Gaius Julius Brutus – nguyên lão La Mã, kẻ đã giết Caesar.



Marcus Junlus Brutus là cha của Caius Junlus Brutus. Socrates nhà triết học Hy Lạp vĩ đại (thế kỷ V TCN); Epaminondas là một vị tướng và là một chính khách người Thebes(Hy Lạp) ở thế kỷ thứ IV TCN, ông đã làm thay đổi bộ mặt thành phố Thebes, lãnh đạo nó chống lại sự nô dịch của người Sparta, và trở thành một nhà hoạt động chính trị xuất sắc của Hy Lạp cổ đại (Wikipedia); Cato trẻ - nhà hoạt động nhà nước La Mã, lãnh đạo phái quý tộc cộng hoà chống lại Caesar; Thomas Moro (1480 – 1535) nhà triết học và nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng Anh, viết cuốn “Không tưởng” trình bày những suy nghĩ của mình về quốc gia lý tưởng tương lai.

Homer - nhà thơ cổ Hy Lạp, theo truyền thuyết, người đã viết các thiên anh hùng ca Hiad và Odisse (Thế kỷ IV và VIII trước công nguyên).

Aristoteles (384 - 322 TCN) là một nhà triết học Hy Lạp cổ đại. Ông được xem là người tạo ra môn luận lí học. Ông cũng thiết lập một phương cách tiếp cận với triết học bắt đầu bằng quan sát và trải nghiệm trước khi đi tới tư duy trừu tượng.

Didymus Chalcenterus (63 TCN - 10 SCN) học giả và nhà ngôn ngữ học (nhà ngữ pháp học) thời Hy Lạp cổ đại; Eustathius (1110 - 1198), sinh ra ở Constantinople, sau này trở thành Tổng giám mục Thessalonica. (Wikipedia)

Rene Decartes và Pierre Gassendi - các nhà triết học Pháp nổi tiếng của thế kỷ XVII.



Heliogabalus - hoàng đế La Mã (thế kỉ III).

Agesilaus - vua Hy Lạp ( của những người Spartaous)(thế kỷ IV trước Công nguyên).

Việc mua chuộc cử chi và đút lót thực tế phổ biến rộng rãi vào thời kỳ đó, do đó đây là một trong những nguyên cớ mà Swift nhiều lần chế nhạo.



Hình như đây là một nhầm lẫn của Swift, vì trước đó hai người bạn chỉ ở lại có ba ngày rồi về trước (N.D).

Tầm ở đây bằng 1/10 hải lý, chừng 183 mét.

Sau cuộc đàn áp khởi nghĩa của những người Cơ đốc giáo năm 1637 người ta cấm cửa tất cả những người châu Âu vào Nhật Bản, chỉ trừ người Hà Lan.

Đoạn này Swift chế nhạo thói bợ đỡ, nịnh hót và khúm núm trước vua và các hoàng hậu, khá phổ biến ở cung đình George I và các nhà vua châu Âu khác.



Động cơ vĩnh cửu( Latin - perpetuum mobile), trong một thời gian dài đã có những ý đồ vô ích nhằm tạo ra một động cơ vĩnh cửu. Một cỗ máy có thể làm việc mãi không ngừng, không nhận bất cứ nguồn năng lượng nào từ bên ngoài. Ý đồ tạo ra thuốc vạn năng chữa khỏi bách bệnh cũng là ước mơ và thực nghiệm vô ích như tạo ra động cơ vĩnh cửu.

Như các nhà du lịch kể lại, những người bị nghi là theo Cơ đốc giáo ở Nhật Bản thế kỷ XVII và XVIII bị bắt phải giày xéo lên cây thánh giá. Những người từ chối làm điều đó sẽ bị nhục hình và xử tử. Việc hành hạ người Cơ Đốc giáo vẫn tiếp tục ở Nhật Bản cho đến năm 1873.

Yahoo khởi đầu là "Jerry's Guide to the World Wide Web" (Cẩm nang của Jerry về mạng lưới), nhưng sau này được đổi tên. Tên Yahoo là một từ viết tắt cho "Yet Another Hierarchichal Officicious Oracle,"nhưng Filo và Yang nhất định rằng họ chọn tên này vì họ thích nghĩa của từ "yahoo" trong từ điển (một giống thú mang hình người trong quyển *Những cuộc du hành của Gulliver* của Jonathan Swift). Đầu tiên Yahoo chỉ ở trong máy tính làm việc của Yang, trong khi phần mềm ở trong máy tính của Filo (Trích Lịch sử Yahoo! Inc - một công ty Internet của Hoa Kỳ - Wikipedia).



Ở đây nói về các nghi lễ tôn giáo và các thánh lễ mà cuộc tranh cãi về chúng đã mở đầu cho sự chia rẽ giáo hội và là các nguyên có bên ngoài cho việc xuất hiện các cuộc chiến tranh tôn giáo đẫm máu giữa các tín đồ Cơ đốc giáo và tín đồ Tin lành.

Phương pháp kiểm thu nhập mô tả trên đặc biệt phổ biến rộng ở nước Đức, vào thế kỷ XVIII bị chia xẻ manh mún thành nhiều tiểu vương quốc. Vua Anh George I cũng nhờ cậy sự trợ giúp của lính đánh thuê Đức để bảo vệ thế lực của mình. Việc buôn bán lính trong quân đội nước ngoài bị lên án như là một hành vi tội lỗi ô nhục cũng có cả trong các tác phẩm của các nhà văn tiến bộ thế kỷ XVIII.

Súng nòng dài thường dùng từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19 (nay thay bằng súng trường). (<http://tratu.baamboo.com>).

Súng trường loại ngắn và nhẹ, thường trang bị cho bộ đội đổ bộ đường không, pháo binh, kị binh. Xuất hiện từ thế kỉ 15. CB hiện đại là súng tự động, tốc độ bắn thực tế 35 - 40 phát/phút, tầm bắn hiệu quả khoảng 400 m, hộp đạn chứa 10 - 30 viên.  
(<http://dictionary.bachkhoatoanthu.gov.vn>).

Trong đoạn mô tả thói hoạnh hộc của tòa án này Swift tiếp tục phê phán kịch liệt những tệ hại của công việc tư pháp của Anh mà ông đề cập tới nhiều trong phần hai.

Trong lời chế nhạo của Swift với các bác sỹ, được lý giải bằng trình độ y học còn thấp kém thời bấy giờ, đội danh bác sỹ có vô số kẻ lừa gạt và trục lợi.

Ấm chỉ học thuyết sự sống tự sinh phổ biến ở thế kỷ XVIII

Ở Anh vào thế kỷ XVIII thật sự có vô số những truyện mô tả các cuộc phiêu lưu ra đời, tác giả của chúng cùng với các câu chuyện thật về các đất nước xa xôi và hẻo lánh, để cuốn hút sự chú ý của công chúng đã đưa thêm rất nhiều chuyện bịa đặt và tưởng tượng vào câu chuyện của mình. Rõ ràng Swift trước hết nhằm vào Daniel Defoe địch thủ văn học số một của mình, mà trong tiểu thuyết “Các chuyện phiêu lưu của Robinson Crusoe” có nhiều sai sót và không chính xác.



Ferdinando Cortez (1485 – 1547) – kẻ đi xâm lược Mehico và đưa đất nước này thuộc quyền cai trị của Tây Ban Nha.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>